



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm  
Chương trình Giáo dục Hiện đại

GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ BẢO ĐÀM CHẤT LƯỢNG  
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,  
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.

# Văn 4

BỐ CỤC  
Tạo ra một chủ đề



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm  
Chương trình Giáo dục Hiện đại



# Văn 4

## BỐ CỤC

Tạo ra một chủ đề

**GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ  
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG  
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,  
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.**

## VĂN 4

© Nhóm Cánh Buồm

Sách này do nhóm Cánh Buồm tạo ra và cấp phép sử dụng theo giấy phép **Creative Commons Attribution-NonComercial-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-NC-SA 4.0)**. Theo giấy phép này, mỗi người dùng hoặc phân phối lại cuốn sách dưới bất kỳ hình thức nào (dạng số hoặc dạng in) đều phải dẫn nguồn bản quyền của cuốn sách và giữ nguyên dòng “Tải về miễn phí tại <https://canhbuom.edu.vn/sachmo/>” trên mỗi trang tài liệu, hoặc trong trích dẫn trả tới trang kể trên.

Liên lạc:

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: [lienhe@canhbuom.edu.vn](mailto:lienhe@canhbuom.edu.vn) | Website: [www.canhbuom.edu.vn](http://www.canhbuom.edu.vn)

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM TOÀN, NGUYỄN THỊ THANH HẢI,

PHẠM THU NGỌC, TẠ PHƯƠNG ANH,

PHẠM HẢI HÀ và VŨ THỊ LOAN

Minh họa:

HÀ DŨNG HIỆP, NGUYỄN PHƯƠNG HOA

# Lời dặn ban dùng sách

Trong ba lớp trước, học sinh lớp Một đã học về lòng ĐỒNG CẢM, để có cảm hứng làm ra tác phẩm nghệ thuật. Tiếp đó, học sinh lớp Hai học thao tác TƯỞNG TƯỢNG để tạo ra hình tượng, học sinh lớp Ba học thao tác LIÊN TƯỞNG để nhào nặn cho hình tượng ngày càng rõ ý.

Lên lớp Bốn, học sinh học nốt thao tác thứ ba của ngữ pháp nghệ thuật, đó là thao tác SẮP XẾP (hoặc bố cục).

Lẽ ra, dùng từ Hán-Việt để gọi tên bộ ba thao tác ngữ pháp nghệ thuật thì thuận tai hơn: Tưởng tượng, Liên tưởng, Bố cục. Nhưng danh từ “bố cục” dễ làm ta nghĩ tới dạng thức cuối cùng của tác phẩm. Còn động từ “sắp xếp” thể hiện công việc tự tay ta làm để tạo ra cái dạng thức cuối cùng (cái bố cục).

Nói sắp xếp để tạo ra bố cục, ta nghĩ đến bàn tay tạo ra công trình từ những vật liệu khác nhau. Xây nhà gạch ngói bê tông khác làm nhà tranh tre nứa lá. “Xây” thơ sẽ khác với nhạc, tranh, múa, văn xuôi và kịch.

Song song với môn Văn, môn Tiếng Việt lớp Bốn dạy cách làm ra một bài văn với lập luận logic. Sách Văn này không dạy các mẹo “Tập làm văn”. Cảm xúc viết văn là kết quả trẻ em tự tạo ra nhờ một cách học văn hồn nhiên theo chương trình và phương pháp Cánh Buồm đề xuất.

Xin bạn tiếp tục duy trì cách DẠY HỌC theo lối tổ chức cho học sinh LÀM, tuyệt đối không nhồi nhét lời giảng cho các em.

Chúc bạn thành công.

**Nhóm biên soạn**



# Bài mở đầu

## ÔN TẬP

### TƯỞNG TƯỢNG – LIÊN TƯỞNG

#### ÔN TẬP THAO TÁC TƯỞNG TƯỢNG

##### **Việc 1: Làm để nhớ lại**

1. Chơi trò chơi để ôn thao tác tưởng tượng:  
Cả lớp làm thành vòng tròn, ngồi trên ghế, mắt lim dim.
  - a. Cô giáo, hoặc bạn thứ nhất mở đầu bằng một điều tưởng tượng (ví dụ): “Tôi vừa thấy mình biến thành một củ cà rốt...”
  - b. Người tiếp theo: “Tôi lăn ra đường, gặp con ngỗng, nó reo to “kỳ lạ thật, một củ cà rốt màu xanh...”  
(Từng em khác tiếp tục...)
2. Nhớ lại một điều đã nghe, đã đọc (cách làm như Trò chơi 1):
  - a. Cô giáo hoặc bạn A mở đầu (ví dụ): “Tôi nhớ chuyện Tấm chui từ quả thị ra, dọn dẹp cho bà hàng nước xong lại chui vào vỏ thị...”
  - b. Bạn B (ví dụ): “Tôi nhớ nhất chuyện Từ Thức vào hang rồi lên tiên, ở đó một ngày bằng một năm dưới trần, khi trở về làng xưa...”
  - c. Bạn X (ví dụ): “Tôi thích chuyện Dế Mèn trêu Dế Choắt và chị Cốc... con vật mà hết như người...”  
(Từng em khác tiếp tục...)

3. Chơi trò chơi ôn thao tác tưởng tượng viết ra giấy:
  - a. Cô giáo hoặc bạn A mở đầu, viết (ví dụ): “Tôi là một quả bóng, nhưng thân hình lại như cái hộp vuông, thật phiền...”
  - b. Bạn B viết tiếp vào (ví dụ): “Ra sân bóng, các bạn cãi nhau không chịu đá, vì tôi không lăn được...”  
(Chú ý chuyển bài viết cho bạn sau thì gập che đoạn bạn A viết, bạn C chỉ được đọc đoạn bạn B)
  - c. Bạn C viết tiếp (ví dụ): “Vô lý, sao tôi không lăn được nhỉ? Phải chăng vì tôi lười?”  
(Chuyển tiếp bài viết cho bạn sau. Nhớ gập che đoạn bạn B viết, bạn D chỉ được đọc đoạn bạn C)  
(Kết quả đọc chung trước lớp sẽ rất thú vị).

## **Việc 2: Thảo luận**

Các em thảo luận, sau đó trả lời nói rồi viết:

1. Tưởng tượng là làm những gì?
2. Giải thích việc em tưởng tượng như thế nào khi đọc câu ca dao sau:

*Cày đồng đang buổi ban trưa,  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.  
Ai ơi bụng bát cơm đầy,  
Đeo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.*

## **Việc 3: Hỏi riêng em (không bắt buộc)**

Em suy nghĩ về điều này, nếu thích thì em ghi vào Sổ tay học Văn của mình:

Bên cạnh bài ca dao trên có cần thêm tấm ảnh người nông dân đang cày ngoài đồng ban trưa không? Nếu không cần tranh hoặc ảnh, chỉ riêng những lời lẽ của bài ca dao đã đủ cho em tưởng tượng chưa?

## ÔN TẬP - CON MẮT BÊN TRONG

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

- Cả lớp (hoặc chia nhóm) ngồi quây quần, thân tình, thư giãn. Các em chia sẻ với nhau một điều này: em nhớ lại một hình ảnh nào đó từ rất xa, ở cái tuổi em còn rất nhỏ, chuyện đó xảy ra với em, hoặc là chuyện em chứng kiến xảy ra với người khác...
- Em ngồi một mình. Em chợt thấy nhà mình nhỏ bé quá. Em nghĩ đến một ngôi nhà đẹp cho em và gia đình - ngôi nhà như em đã có lần nhìn thấy ở đâu đó, có nhà và có vườn, có cái cổng đẹp, có hàng rào cây xanh... có những điều em mơ ước. Em kể lại.
- Cho em hai hình ảnh sau, một bức họa và một ảnh chụp. Nhìn một lát, em bỗng có cảm giác mình gặp hình ảnh như thế này ở đâu rồi. Em kể lại những điều vừa chợt nhớ ra hoặc vừa chợt nghĩ đến.



Mẹ con – họa sĩ E. Schiele, 1912

Cầu nguyện sau Tsunami ở Indonesia

## **Việc 2: Thảo luận**

Thảo luận nhưng không cần đi đến kết luận chung, thảo luận chỉ như là để bạn này gợi ý cho bạn kia, thế thôi.

Có mấy câu hỏi như sau:

- a. Em có hoàn toàn tin mình đã nhìn rõ, nhớ đúng những điều em vừa kể lại không?
- b. Thao tác tưởng tượng có thật sự chính xác không?
- c. Nếu tưởng tượng mà chính xác y như có thật thì có còn hấp dẫn nữa không?

## **Việc 3: Bài viết ngắn**

Em hãy viết một điều em tưởng tượng về một người thân (Em cũng có thể viết về một người xa lạ nhưng được em coi như là người thân...).

## ÔN TẬP - CON MẮT BÊN TRONG VÀ CÁI TAI BÊN TRONG

### **Chuẩn bị tự đánh giá cái đã biết**

1. Các em đọc thuộc lòng bài thơ *Đêm Côn Sơn* đã học từ lớp Hai.  
Nếu không thuộc, chọn một cách làm sau:
  - a. Mở sách Văn lớp Hai, học lại cho thuộc;
  - b. Một em nhớ nhất đọc một câu, cả lớp nhắc lại;
  - c. Cô giáo nhớ hơn cả, cô đọc một câu, cả lớp nhắc lại.
2. Từng em đọc diễn cảm bài thơ *Đêm Côn Sơn* – tưởng tượng em là tác giả vừa làm xong bài thơ – tác giả vừa đọc vừa làm điệu bộ về những điều đã tác động vào cái tai bên trong của mình.
3. Các em nhặt riêng ra những hình ảnh tác động vào cái tai bên trong đòi hỏi con người phải tinh tế mới nhận ra. So sánh:
  - a. Tiếng chim vách núi và Tiếng chim vách núi nhỏ dần
  - b. Tiếng suối rì rầm và Tiếng suối khi gần khi xa
  - c. Tiếng lá đa rơi và Tiếng rơi rất mỏng
4. Em nói những điều em nghe thấy bằng cái tai bên trong:

*Ngang trời kêu một tiếng chuông*

*Rừng xưa nổi gió, suối tuôn ào ào*

5. Trong bài thơ có một chi tiết nhìn thì thấy cảnh vật yên tĩnh:

*Mờ mờ ông bụt ngồi nghiêm*

*Nghĩ gì, ông vẫn ngồi yên lưng đền...*

nhưng em có nghe thấy gì trong cái yên tĩnh đó không?

### **Tự đánh giá (A là Tốt – B là Gần Tốt)**

Câu 1		Câu 2		Câu 3		Câu 4		Câu 5	
A	B	A	B	A	B	A	B	A	B

## ÔN TẬP - TƯỞNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em ngồi thành vòng tròn, lần lượt nói mỗi em một chi tiết tưởng tượng hoang đường trong tác phẩm:
  - a. Cổ tích (*Tấm Cám, Thạch Sanh, Từ Thức gấp tiên, Sự tích cây vú sữa, Sự tích trâu cau, Sự tích cái chổi...*).
  - b. Truyện nước ngoài (*Tây du ký, Ông lão đánh cá và con cá vàng, Con rắn trắng, Cô bé mõm đỏ, Công chúa ngủ trong rừng...*).
2. Các em xác định điều này: tưởng tượng hoang đường trong các tác phẩm vừa nêu nói lên điều mơ ước gì của con người?

### Việc 2: Cùng tạo ra tưởng tượng hoang đường

Các em chia thành nhóm, chọn một đề tài và cùng nghĩ ra một câu chuyện chứa đựng chi tiết tưởng tượng hoang đường:

1. Buổi trưa, cả lũ không ngủ, thế mà cô giáo vẫn không biết.
2. Cả lũ nhóm mình đều bơi giỏi, cứu được cô giáo...
3. Cậu gầy nhom trong nhóm mình bỗng ầm huy chương vàng cử tạ.
4. Không ngủ mà không mệt, mỗi đứa đọc xong một cuốn sách.
5. Bọn mình xây trường học thật đẹp cho các bạn ở những vùng xa xôi, nghèo khổ.

### Việc 3: Tự sơ kết

1. Em thích chi tiết tưởng tượng hoang đường nào của cả lớp trong tiết học hôm nay? Em viết chi tiết đó ra chỉ bằng một câu thôi.
2. Em viết một câu để chia sẻ, để khen bạn đã nghĩ ra chi tiết tưởng tượng hoang đường đó.

## ÔN TẬP - THAO TÁC LIÊN TƯỞNG

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

Các em đã biết và thực hành trên SƠ ĐỒ LIÊN TƯỞNG. Từng nhóm lên bảng thực hành trên sơ đồ, từ đó tìm ra ý nghĩa của một hình tượng.

Mỗi nhóm tiến hành trong 3 phút.

1. Nhóm 1: hình tượng CÂY KHẾ trong truyện cùng tên.
2. Nhóm 2: hình tượng BỤT trong truyện *Tấm Cám*.
3. Nhóm 3: hình tượng MÈO ĐI HIA trong truyện cùng tên.
4. Nhóm 4: hình tượng BỜM trong bài ca dao kể chuyện Bờm.
5. Nhóm 5: hình tượng MỘ GIÓ và HÌNH NHÂN trong lễ tưởng nhớ những chiến binh thuộc Hải đội Hoàng Sa.

Cả lớp theo dõi và chấm theo ba mức sau:



Liên tưởng  
phong phú

Liên tưởng  
vừa đủ

Liên tưởng  
nghèo nàn

### Việc 2: Tự sơ kết

Cho em hình tượng người lính đời xưa trong câu ca:

*Một tay thì cắp hỏa mai*

*Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.*

*Thùng thùng trống đánh ngũ liên*

*Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.*

Em lập sơ đồ liên tưởng rồi rút ra ý nghĩa (viết thật ngắn gọn) của hình tượng đó (Đang làm việc, được người nhà hỏi: sơ đồ liên tưởng đó dùng để làm gì? Em giải thích về phương pháp học văn cho người đó).

## ÔN TẬP - LUYỆN TẬP LIÊN TƯỞNG VỚI TỤC NGỮ

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

Làm chung cả lớp:

1. Cùng nhắc lại câu tục ngữ mẫu “Nước chảy đá mòn”.
2. Dùng sơ đồ liên tưởng để giúp tìm một từ nói được ý nghĩa hình tượng nước chảy – đá mòn.

### Việc 2: Liên tưởng để tìm ý nghĩa tục ngữ

Làm việc theo nhóm.

Mỗi nhóm nhận một câu tục ngữ. Lập sơ đồ liên tưởng và nói ý nghĩa rút ra từ câu tục ngữ đó.

Nhóm 1: *Bầu ơi thương lấy bí cùng,  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*

Nhóm 2: *Đi đâu mà vội mà vàng,  
Mà vấp phải đá, mà quàng phải dây.*

Nhóm 3: *Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.*

Nhóm 4: *Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang,  
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.*

Nhóm 5: *Đói lòng ăn trái ổi non,  
Nhịn cơm nuôi mẹ cho tròn nghĩa xưa.*

### Việc 3: Cùng đánh giá

Cả lớp theo dõi, chấm cách làm và đánh giá kết quả từng nhóm theo ba mức sau:



Liên tưởng  
phong phú

Liên tưởng  
vừa đủ

Liên tưởng  
nghèo nàn

## ÔN TẬP - LUYỆN TẬP LIÊN TƯỞNG VỚI HÌNH TƯỢNG ĐẸP

### Truyện kể *Em bé bán diêm*

#### Việc 1: Ôn câu chuyện đã biết

Làm chung cả lớp:

1. Một bạn kể lại câu chuyện “Em bé bán diêm”.
2. Dừng lại kể thật kỹ đoạn em bé không đi bán diêm nữa, em ngồi nấp giữa hai khe nhà quẹt từng que diêm để sưởi.
3. Mỗi em kể ở ngôi thứ nhất một chi tiết em bé bán diêm nhìn thấy gì khi ngọn lửa que diêm lóe lên.



#### Việc 2: Liên tưởng từ câu chuyện

Làm chung cả lớp:

1. Dùng sơ đồ liên tưởng gắn với hình tượng em quẹt từng que diêm và nhìn thấy những hình ảnh mơ ước trước khi bị chết rét trong đêm giao thừa.
2. Thi đi tìm một câu ngắn nhất nói được ý nghĩa hình tượng em bé bán diêm.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Tùy chọn:

1. Em viết một đoạn văn ngắn kéo dài đoạn kết câu chuyện “Em bé bán diêm”. Đoạn kết của tác phẩm như sau:  
*“Rạng sáng hôm sau, người ta thấy cô bé đáng thương đang ngồi tựa vào tường, má tái xanh, nụ cười nở trên môi. Em đã chết冰冷, tay vẫn nắm chặt những que diêm, một nhúm đã cháy tàn. ‘Nó cố sưởi ấm cho mình’, mọi người nói mà không biết được những gì đẹp đẽ em đã nhìn thấy cũng như cõi thiên đường mà em cùng đến với bà”.*
2. Em thử chuyển câu chuyện “Em bé bán diêm” sang văn vần đi. Câu chuyện cần có cái nền là hình ảnh mờ ảo tuyết trắng của thành phố phương Bắc nơi em bé đã sống.



(*Nguồn: Internet*)

## ÔN TẬP - LUYỆN TẬP LIÊN TƯỞNG VỚI CỔ TÍCH

### Việc 1: Tự làm việc

Đọc thầm:

#### Sự tích cái chổi

Ngày xưa, trên nhà trời, có một bà khéo nấu ăn chuyên nấu ăn cho Trời.

Theo lệ nhà trời, người hầu hạ không được đụng đến ngự thiện, Trời ăn thừa cũng để đó không được ăn. Nhưng bà đầu bếp này vẫn tìm cách để ném náp thức ăn của Trời.

Bà ta yêu một lão vốn làm việc chăn ngựa trên trời. Ông ta thích rượu và ăn ngon. Bà ta say mê ông, nên mỗi lúc thấy ông thèm thức ăn, đồ uống nhà Trời, bà lấy cắp rượu thịt trong kho đưa ra cho ông. Nhiều phen bà dắt ông lén vào kho rượu, mặc sức cho ông bí tì.

Một hôm, Trời mở tiệc. Các món ăn đầy đủ sẵn sàng chờ trăng rằm là mọi người vào tiệc. Giữa lúc cổ đang bày lên mâm thì bà nghe tiếng lão chăn ngựa hát. Đó là dấu hiệu ông tìm bà. Bà đón và giấu ông vào một góc bếp. Bà đưa cho ông mấy chén rượu rồi ra làm nốt mẻ bánh. Người đàn ông nuốt ực mấy chén rượu, rồi mở lồng bàn bốc đồ nhắm. Khi lính hầu bưng mâm ra thì bát nào cũng đã có người ném. Trời quát tháo. Bà nấu bếp cúi đầu nhận tội. Rồi cả hai người cùng bị đày xuống trần, làm cái chổi phải làm việc luôn tay và tìm thức ăn trong rác rưởi trần gian.

Lâu về sau, Trời thương tình cho họ được nghỉ ba ngày trong dịp Tết nguyên đán. Vì thế trong dịp Tết nguyên đán, có tục lệ kiêng không quét nhà. Người Việt Nam có câu đố về cái chổi “Trong nhà có một bà hay la liếm” – đó vừa là động tác quét nhà vừa chứa đựng cả sự tích cái chổi.

(Trích *Sự tích đất nước Việt* – Nguyễn Đăng Chi)

## **Việc 2: Thực hành liên tưởng**

1. Tính tình và hành động của ba nhân vật Trời, Bà nấu bếp, Ông chăn ngựa làm em liên tưởng tới những con người như thế nào?
2. Em viết một câu ngắn về ý nghĩa câu chuyện “Sự tích cái chổi”.

## ÔN TẬP - LUYỆN TẬP LIÊN TƯỞNG VỚI TRUYỆN CƯỜI

### Việc 1: Tự làm việc

Đọc thầm:

#### Quan huyện thanh liêm

Đồn rằng có một ông quan huyện rất thanh liêm, không ăn của đút bao giờ. Bà huyện thấy tính chồng như vậy cũng không bao giờ dám nhận lẽ của ai.

Có làng nọ muốn nhờ quan huyện bênh cho được kiện, nhưng mang lẽ vật gì đến, quan cũng gạt đi hết. Họ mới tìm cách đút lót với bà huyện. Bà huyện cũng chối đây đẩy:

- Nhà tôi thanh liêm lắm, tôi mà nhận của các ông thì mươi, mươi lăm năm sau, ông ấy biết ông ấy cũng vẫn còn rầy la tôi cơ đấy!

Dân làng năn nỉ mãi, bà nể tình mới bày cách:

- Quan huyện nhà tôi tuổi “Tí”. Dân làng đã có ý như vậy, thì hãy về đúc một con chuột bạc đến đây, rồi tôi cố nói giùm cho, họa may được chẳng!

Dân làng nghe lời, về đúc một con chuột cồng thật to, ruột đặc, toàn bằng bạc đem đến.

Một hôm, ông huyện trông thấy con chuột bạc, mới hỏi ở đâu ra, bà huyện liền đem sự tình kể lại. Nghe xong, ông huyện mắng:

- Sao mà ngốc vậy! Lại đi bảo là tuổi “Tí”! Cứ bảo tuổi “Sửu” có được không!

(Truyện cười dân gian Việt Nam)

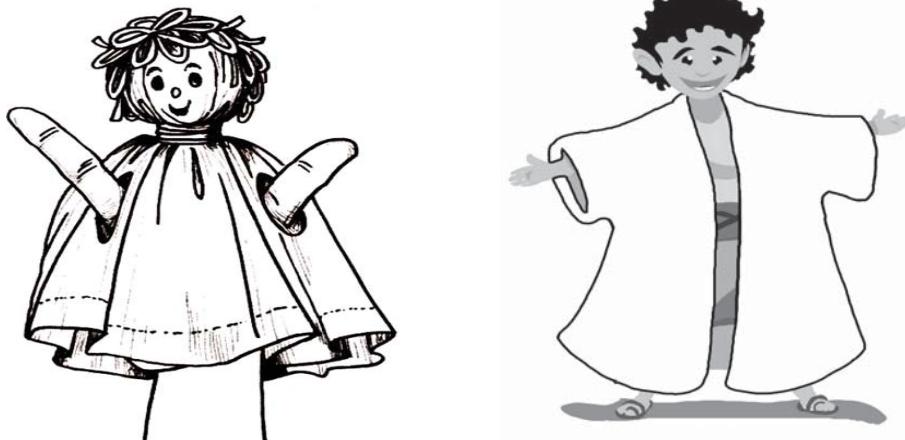
## **Việc 2: Thực hành liên tưởng**

1. Truyện nói rằng ông huyễn rất thanh liêm. Đúng thế không?  
Em tưởng tượng dân làng đến biếu xén, bà huyễn hỏi ông huyễn: “Có nhận không?” – ông huyễn bảo bà thế nào? Em nói rồi viết câu trả lời đó ra.
2. Dùng sơ đồ liên tưởng để nghĩ sang các bà vợ, các ông huyễn, các cách hối lộ khác... em hãy nói rồi viết một câu về tệ nạn hối lộ.

## HOẠT ĐỘNG SƠ KẾT PHẦN ÔN TẬP

### Hình thức dễ nhất trong đợt sơ kết (1 tiết)

1. Kể chuyện có minh họa bằng con rối. Hình thức con rối đã được học từ lớp Một, lớp Hai. Nay đem áp dụng vào việc minh họa cho câu chuyện kể theo ngôi thứ ba. Mỗi nhóm nhận kể một câu chuyện. Nhóm phân công bạn kể chuyện cho mạch lạc, rành rọt. Nhóm cũng phân công các bạn làm con rối. Đừng mua con rối đắt tiền: hình dưới đây là mẹo đơn giản làm con rối:



## Hình thức hơi khó trong đợt sơ kết (1 tiết)

### 2. Thi đối đáp nhanh - liên tưởng nhanh.

Cách chơi này có thể thực hiện giữa hai cá nhân hoặc giữa hai nhóm. Nếu thi giữa hai nhóm thì cả nhóm có thể cùng bàn nhau nghĩ câu trả lời (nhóm đổi lập đếm ngược từ 10 đến 1 là hạn định thời gian nghĩ).

Mẫu:

- A - “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, ý nghĩa thế nào?
- B - Tình thương, đoàn kết.  
“Uống nước nhớ nguồn”, ý nghĩa thế nào?
- A - Lòng biết ơn.  
“Thuận vợ thuận chồng tát bể đong cũng cạn” ý nghĩa gì?  
(Tiếp tục cho tới khi một bên thua).

## Hình thức khó hơn cả trong đợt sơ kết (1 tiết)

### 3. Thi tạo câu chuyện có kết thúc bằng tục ngữ, ca dao.

Người chơi có thể là cá nhân, cũng có thể là nhóm. Người tham gia chơi rút thăm được một câu tục ngữ hoặc một vài câu ca dao. Nếu cá nhân thi thì chỉ việc trả lời. Nếu thi theo nhóm thì cả nhóm được vài phút (theo quy định của lớp) bàn nhau để tạo ra câu chuyện, sau đó cử một đại diện lên kể.

Cả lớp bỏ phiếu đánh giá:

Chuyện đúng ý

Chuyện xa ý

Chuyện lạc ý

## Bài 1

# SẮP XẾP – BỐ CỤC

### Việc 1: Làm để tìm định nghĩa “sắp xếp” và “bố cục”

1. Cùng xem hình ảnh nhóm tượng Mẹ con của nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị.



2. Cùng tạo lại hình tượng mẹ và con theo nhóm tượng. Có mấy cách: tốt nhất là các em nặn tượng giống với mẫu, nhưng cũng có thể dùng các vật khác (hòn cuội, các khúc cây, những con búp bê...) cỡ to nhỏ khác nhau thay cho các nhân vật ở nhóm tượng.
3. Các em chia nhóm, sắp xếp lại nhóm tượng để thể hiện các ý được đặt tên như sau:
  - a. Mẹ con sum họp.
  - b. Đứa con lạc đà.
  - c. Mẹ đâu rồi?

## **Việc 2: Định nghĩa “sắp xếp” và “bố cục”**

### **Thảo luận:**

1. Khi tiến hành Việc 1 vừa rồi, các em đã làm ra những bố cục khác nhau, mỗi bố cục mang một ý được gọi tên ra.
  - a. Hãy nhắc lại những bố cục đã làm ra đó.
  - b. Mỗi bố cục được các em đặt tên là gì?
  - c. Mời các em cùng nhắc lại thật vui: Em sắp xếp để làm ra một bố cục.
2. Khi làm ra một bố cục, các em đã sắp xếp như thế nào? Hãy kể lại: các em thực hiện những việc gì khi làm công việc sắp xếp?
3. Trong các việc sau, việc nào em làm trước, việc nào làm sau:
  - a. Sắp xếp vật liệu.
  - b. Có một ý trong đầu.
  - c. Ngắm nhìn, đánh giá bố cục.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em trả lời các câu hỏi để tự ghi nhớ:

Em nhớ lại các việc làm khi sắp xếp nhóm tượng *Mẹ con* thành một bố cục. Ban đầu, có ý tưởng gì? Tiếp đó làm gì?

Bố cục sau đó được đặt tên là gì?

## LUYỆN TẬP SẮP XẾP BỐ CỤC

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em nhắc lại ba việc đã làm khi thực hiện thao tác sắp xếp nhóm tượng *Mẹ con*.
2. Các em biểu diễn trước lớp công việc sắp xếp nhóm tượng để có bối cảnh mang ý nghĩa “Út ơi, con ở đâu về với mẹ”.

### Việc 2: Thực hành sắp xếp

1. Lấy chính cơ thể các em để tạo thành nhóm tượng.



2. Các em thực hiện thao tác sắp xếp để có bối cảnh có tên sau: “Đàn trâu chống hổ dữ”.
3. Làm công việc sắp xếp như trên để có các tác phẩm mang tên khác: “Trâu tắm suối”, “Trâu về bản làng”.

### Việc 3: Thực hành sắp xếp bối cảnh khó

Chia nhóm để từng nhóm nghĩ cách sắp xếp sao cho có bối cảnh mang tên “Chú Cuội mất trâu” (Gợi ý chung: Cuội mất một con trâu hay mất cả đàn? Dặn dò: các “con trâu” trong nhóm tượng vẫn là các em, phải có tư thế trâu nằm ra sao?).

## LUYỆN TẬP SẮP XẾP BỐ CỤC

### Việc 1: Làm để ôn cái đã biết

1. Các em nhắc lại ba việc đã làm khi thực hiện thao tác sắp xếp nhóm tượng để có bố cục đặt tên là “Dàn trâu chống hổ dữ”.
2. Các em nói trước lớp công việc sắp xếp để có bố cục mang tên “Chú Cuội mất trâu”.

### Việc 2: Thực hành sắp xếp

1. Các em dùng giày dép của mình để tạo thành nhóm tượng.



2. Các em thực hiện thao tác sắp xếp để có bố cục có tên sau: “Dàn đồng ca”.
3. Làm như trên để có các tác phẩm mang tên khác: “Dàn đồng ca loạc choạc”.

### Việc 3: Thực hành sắp xếp bố cục khó

Chia nhóm để từng nhóm nghĩ cách sắp xếp sao cho có bố cục mang tên “Dàn đồng ca Nhạc Rừng” (Gợi ý: Mình có quyền thêm vật liệu không nhỉ? Vật liệu gì cho có rừng? Và có gió? Và tiếng suối reo?).

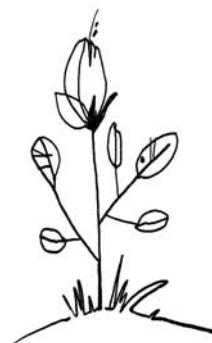
## LUYỆN TẬP SẮP XẾP BỐ CỤC

Tự luyện tập vẽ để tạo bố cục

Cho các em hình ảnh gợi ý sau:



1. Các em vẽ lại hình trên và đặt tên cho bố cục đó theo ý riêng của em (Chú ý: các em phải trả lời và giải thích cho các bạn: vì sao em đặt tên như thế).
2. Vẫn dùng vật liệu là những chiếc lá và hoa, các em vẽ để sắp xếp lại những bố cục sau và đặt tên cho từng bố cục mới của em:



3. Em tự sưu tầm một bố cục khác mang hình ảnh lá cây có tên là “Vinh quang”.

## LUYỆN TẬP SẮP XẾP BỐ CỤC

### Việc 1: Tự luyện tập vẽ để tạo bố cục

Cho các em hình ảnh gợi ý sau:



1. Các em vẽ lại hình trên và đặt tên cho bố cục đó theo ý riêng của em (Chú ý: các em phải trả lời và giải thích cho các bạn: vì sao em đặt tên như thế).
2. Các em vẫn dùng vật liệu là những chiếc nón để vẽ một bố cục khác mang một ý khác được em đặt tên cho (Chú ý: các em có quyền vẽ thêm những hình ảnh bổ sung - ví dụ búp bê, quả bóng, hình ảnh khác,... - để nói ý mình).
3. Việc để em làm thêm (nếu còn thời gian) - em chọn vẽ một bố cục chỉ gồm một chiếc nón nhưng lại mang tên là “Vui vẻ” - thử làm xem có được không (Vẽ xong, em trả lời: chỉ vẽ một chiếc nón có thành một bố cục không?).

### Việc 2: Tự sơ kết

Em có bằng lòng với bố cục em tạo ra hôm nay không? Em nói rõ thứ tự thao tác em đã thực hiện để có một bố cục.

## LUYỆN TẬP SẮP XẾP BỐ CỤC

### Việc 1: Tự luyện tập vẽ để tạo bố cục

Cho các em hình ảnh gợi ý sau:



- Các em sắp xếp lại (sau đó sẽ vẽ lại) hình trên theo nhiều bố cục khác nhau và đặt tên cho những bố cục đó theo ý riêng của em. Tìm cách để mỗi nhóm có thể tạo ra ít nhất ba bố cục.
- Các em vẫn dùng vật liệu là những chiếc phong bì và những lá thư để vẽ một bố cục khác mang một ý khác được em đặt tên cho (Chú ý: các em có quyền vẽ thêm những hình ảnh bổ sung để nói ý mình).
- Việc để em làm thêm: các em dùng máy ảnh chụp bạn mình ngồi trước một lá thư viết dở dang hoặc một phong bì thư. Chụp ba hình có thể đặt tên như sau: (a) Chờ tin bạn thân. (b) Sao vui thế này! (c) Viết gì cho bạn nhỉ?

### Việc 2: Tự sơ kết

Em bằng lòng hơn cả với bố cục nào em tạo ra hôm nay? Em nói rõ thứ tự thao tác em đã thực hiện để có một bố cục.

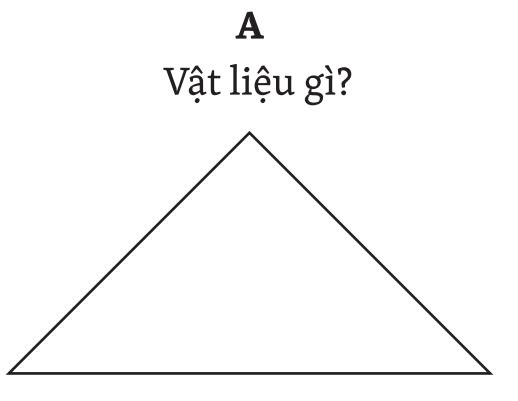
## Bài 2

# LUẬT BỐ CỤC

### Việc 1: Làm và tìm ra Luật bố cục

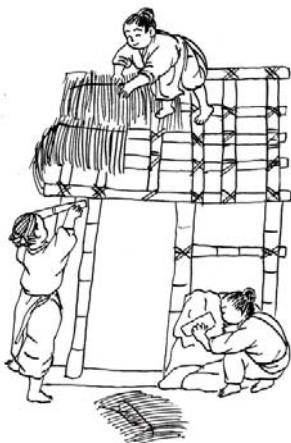
- Các em quan sát sơ đồ công việc sau:

#### Ba cơ sở cho luật bố cục



Thể hiện thế nào?  
(Đặt tên gì cho bố cục?)  
(Tưởng tượng và Liên tưởng)

2. Các em xem hình và nói nội dung sau: vật liệu khác nhau được sắp xếp theo cách khác nhau - dùng các công thức logic sau để nói:
- Nếu ..... thì .....
  - Khi ..... thì không thể không .....
  - (A, tiên đề) Vật liệu khác nhau phải được sắp xếp khác nhau.  
(B, phản đê) Chúng ta không thể .....
  - (C, hợp đê) .....



## Việc 2: Tự sơ kết

- Em tự ghi bằng một câu để ghi nhớ điều luật sắp xếp thứ nhất.
- Em nghĩ rồi viết ra một ý tưởng xây mới một kiểu nhà trên – em sẽ đặt tên gì cho bối cảnh mới (nhà mới) đó?

## LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC

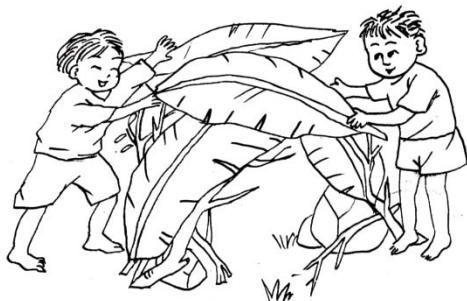
### Vật liệu và bố cục

#### **Việc 1: Cùng nhau tìm ý tưởng**

Các em hãy tìm chỗ giống và khác nhau giữa hai hình thức nhà ở này.

Sau khi suy nghĩ về điều đó, các em hãy tìm ý tưởng cho túp lều của lớp sẽ được dựng vào một dịp nào đó.

Các em vẽ cái túp lều mơ ước đó ra cho khỏi quên.



#### **Việc 2: Tự sơ kết**

1. Mỗi em tìm một tên gọi em thấy thích hơn cả để đặt tên cho túp lều mơ ước sẽ được dựng lên.
2. Em ghi lại tên đó (và một số tên do các bạn nghĩ ra) vào Sổ tay học Văn của em.
3. Dặn em: đến hôm đi cắm trại, hoặc đi đâu đấy, các em dựng lều của mình, có khi các em thấy không còn thích cái tên mình rất thích bây giờ. Đó là bí ẩn của việc học Văn... Càng ngày em càng hiểu ra. Nên ghi điều dặn dò này vào Sổ tay học Văn. Thật đấy!

## LUYỆN TẬP NHANH LUẬT BỐ CỤC

### Tưởng tượng, Liên tưởng và Bố cục

#### Việc 1: Làm để ôn bố cục

Chuyện này em đã học rồi, thử xem em còn nhớ không:



Vấn đề hôm nay đưa ra hỏi ý kiến em – đừng nghĩ đây là “đầu đề viết đoạn văn” nhé!

Hỏi như sau: Trong đoạn văn có chuyện “con trăn nuốt con voi” đó, tác giả định nói ý nào dưới đây:

- (1) Người lớn hết đầu óc tưởng tượng rồi!
- (2) Càng có tuổi, càng bớt đầu óc tưởng tượng!
- (3) Óc tưởng tượng tươi sáng là tài sản vô giá của trẻ em.

Em chọn ý kiến nào?

Em chọn một ý hay chọn cả ba?

## **Việc 2: Tự học về bố cục**

1. Theo ý em, dưới đây có là những vật liệu để sắp xếp và tạo ra một bố cục không – đó là loại vật liệu gì:
  - Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
  - Mèo khen mèo dài đuôi.
  - Chim ham trái chín ăn xa,  
Buồn tình lại nhớ gốc đa muốn về.
2. Và đây có là những vật liệu để sắp xếp và tạo ra một bố cục không – đó là loại vật liệu gì?



(Tranh dân gian Đông hồ)

## ÁP DỤNG LUẬT BỐ CỤC VÀO THƠ TÁM CÂU BẨY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

### Nghiên cứu mẫu

#### Việc 1: Em đọc to và đọc thầm

Đọc và hiểu rõ nghĩa đen:

### Qua đèo Ngang

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà,  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.  
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,  
Lác đác bên sông chợ mây nhà.  
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,  
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.  
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,  
Một mảnh tình riêng ta với ta.

(Bà Huyện Thanh Quan)

#### Tự đọc:

Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hình sống vào nửa đầu thế kỷ 19, quê ở làng Nghi Tàm, ven Hồ Tây, kinh thành Thăng Long. Bà xuất thân trong một gia đình quan lại, có nhan sắc, có học, có tài làm thơ Nôm. Chồng bà là Lưu Nghi, làm Tri huyện Thanh Quan, tỉnh Thái Bình, nên người đời gọi bà là Bà Huyện Thanh Quan.

Đèo Ngang nằm giữa hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Bà Huyện Thanh Quan đi qua đèo Ngang trên đường vào kinh đô Phú Xuân nhậm chức nữ quan “cung trung giáo tập” dưới thời vua Minh Mạng. Khi đó, đất nước ta còn nghèo đói sau bao nhiêu binh đao, loạn lạc, chia cắt...

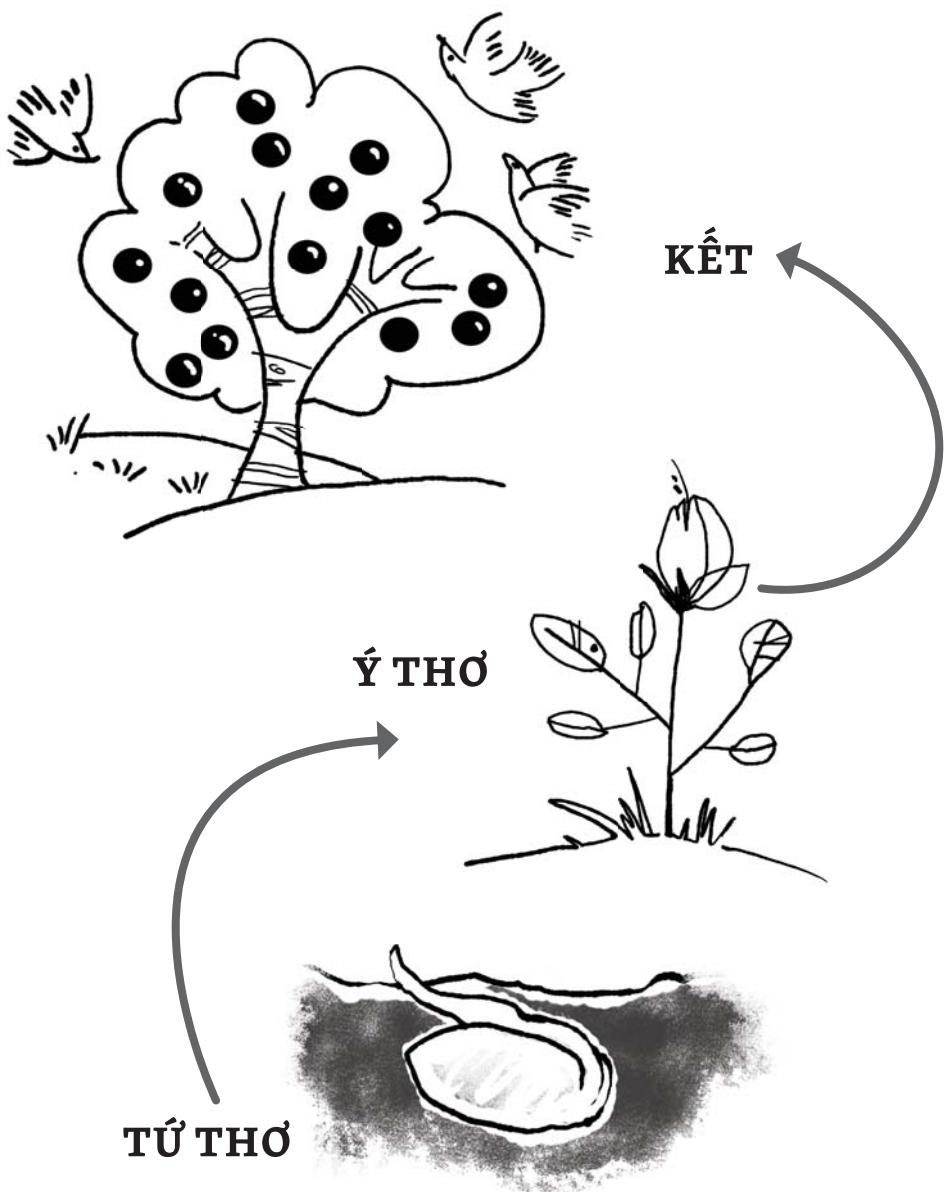
### **Việc 2: Tìm bố cục bài thơ**

<b>Thao tác của nhà thơ</b>	<b>Câu thơ nào</b>	<b>Thao tác của em – người đọc</b>
- Một tứ thơ chợt hiện ra và được nói ngay ra thành lời thơ thật ngắn gọn.	1 và 2 Người xưa đặt tên cho hai câu thơ đó là hai câu ĐÈ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai câu thơ đầu truyền đi cảm giác buồn hay vui?</li> <li>- Bà Huyện Thanh Quan nghĩ gì khi qua đèo Ngang?</li> <li>- Vì sao em đoán được như vậy?</li> </ul>
- Mô tả một vài cảnh và người bên ngoài để nói rõ thêm tứ thơ.	3 và 4 Người xưa đặt tên cho hai câu thơ đó là hai câu THỰC.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà dùng cảnh vật nào để truyền đi cảm giác buồn trong lòng?</li> <li>- Tại sao tác giả chọn tả mấy người hái củi nhỏ bé lom khom dưới chân núi?</li> <li>- Tại sao tác giả chọn nói cái làng cũng nhỏ bé bên kia sông, lác đác mấy mái nhà?</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn nói cảnh thực để gửi gắm tâm tình mình vào (liên tưởng đến chim cuốc (quốc) và chim đa đa (gia gia)).</li> </ul>	<p>5 và 6 Người xưa đặt tên cho hai câu thơ đó là hai câu LUẬN.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chim cuốc là hồn oan vua Đỗ Vũ bị mất nước chết rồi vẫn đi tìm “nước” (quốc quốc)</li> <li>- Chim đa đa (gia gia) là đứa trẻ con nhà nghèo bị cha mẹ bỏ trong rừng chết rồi vẫn đi tìm mái nhà của mình.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô đơn, một thân một mình, không có ai bâu bạn tâm sự, chỉ có trời quá cao và non nước quá mênh mông...</li> </ul>	<p>7 và 8 Người xưa đặt tên cho hai câu thơ đó là hai câu KẾT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nỗi niềm riêng của tác giả như thế nào?</li> </ul>

## LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC THƠ TÁM CÂU BẨY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

Các em giải thích sơ đồ bố cục: “mầm” TỨ THƠ → nở ra Ý THƠ → đến cái KẾT.



Ở nhà thơ	Ở tổ chức bài thơ	Ở người đọc thơ
Cảm hứng. (Tứ thơ)	<b>ĐỀ</b> (Câu 1 và câu 2)	Tìm ấn tượng, cảm xúc ban đầu.
Phát triển cụ thể hóa cảm hứng ban đầu. (Ý thơ)	<b>THỰC - LUẬN</b> (Câu 3, 4 và 5, 6)	Kiểm tra lại ấn tượng ban đầu: những lời thơ nào cho thấy ấn tượng của Ta.
Chốt lại cái ấn tượng đã tạo được. (Ấn tượng cuối cùng)	<b>KẾT</b> (Câu 7 và câu 8)	Làm lại cái cảm hứng ở người xưa cho riêng Ta.

## LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC THƠ TÁM CÂU BẨY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

### Việc 1: Luyện tập nói

Hỏi ý kiến em, mời em nói bằng một đoạn văn năm câu: Cách tổ chức bố cục bài thơ *Qua đèo Ngang* làm nổi bật tâm trạng nhà thơ như thế nào?

Gợi ý giúp các em trả lời – từng em trả lời nói trước cả lớp:

1. **Câu chủ đề:** Theo ý em bài thơ *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan mang tâm trạng vui hay buồn?
2. **Câu mở rộng:** Em dùng câu thơ nào hoặc những lời thơ nào để làm rõ ý em vừa nói ra ở câu chủ đề?
3. **Câu phản biện:** Có chuyện gì làm tác giả buồn nhỉ? Bà giàu sang, sung sướng, lại được vua mời vào Huế dạy học, buồn nỗi gì?
4. **Câu sơ kết:** Theo em, câu thơ nào, ý thơ nào cho thấy đúng là khi làm bài thơ này nhà thơ rất buồn?
5. **Câu kết luận:** Em gọi tên nỗi buồn đó là nỗi buồn gì? Nỗi buồn của ai? Có cách gì làm nguôi nỗi buồn đó không?

### Việc 2: Luyện tập viết

Em viết một đoạn văn năm câu nói ý kiến chung của em về bài thơ *Qua đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan.

Viết xong, các em trao đổi trong lớp và đánh giá lẫn nhau:

Nói rõ ý

Rõ ý và hay

Chưa rõ ý lắm

## LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC THƠ TÁM CÂU BẤY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

### **Việc 1: Đọc to và đọc thầm**

#### **Bạn đến chơi nhà**

Đã bấy lâu nay bác tới nhà,  
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.  
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,  
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.  
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,  
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.  
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,  
Bác đến chơi đây, ta với ta...

(Nguyễn Khuyến)

### **Việc 2: Tìm tư liệu và tìm ý tưởng**

1. Tứ của bài thơ *Bạn đến chơi nhà* có tạo được cảm giác nhà thơ muốn đùa bạn? Nói đùa những gì, mời em nhắc lại.
2. Có phải Nguyễn Khuyến quá nghèo không có gì đai bạn không? Câu “Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà” chứng tỏ điều gì? Câu đó có nhấn mạnh thêm cảm giác đùa bỡn không?
3. Câu thơ nào như đùa nhưng nhấn mạnh tình bạn của hai người?

### **Việc 3: Luyện tập nói**

Bài thơ *Bạn đến chơi nhà* mang tâm trạng nhà thơ như thế nào?

1. **Câu chủ đề:** Nguyễn Khuyến có mong bạn đến chơi không?
2. **Câu mở rộng:** Giọng thơ và tứ thơ nào làm rõ ý em vừa nói ra?
3. **Câu phản biện:** Mong bạn đến mà sao không nói rõ “tôi rất vui”?
4. **Câu sơ kết:** Thực sự hai người bạn thơ gặp nhau vui hay buồn?
5. **Câu kết luận:** Em nhận xét gì về tình bạn của các nhà thơ xưa?

### **Việc 4: Luyện tập viết**

Em viết đoạn văn năm câu nói về bài thơ *Bạn đến chơi nhà* của Nguyễn Khuyến theo tinh thần “ý tại ngôn ngoại” – ý ở ngoài lời.

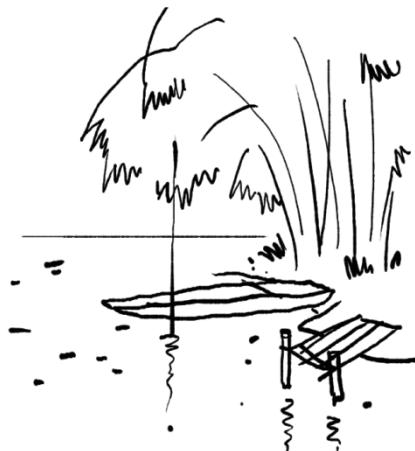
## LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC THƠ TÁM CÂU BẨY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

### **Việc 1: Đọc to và đọc thầm**

#### **Thu điếu (Mùa thu câu cá)**

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,  
 Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.  
 Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
 Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.  
 Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,  
 Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.  
 Tựa gối buông cần lâu chẵng được,  
 Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

(Nguyễn Khuyến)



### **Việc 2: Tìm tư liệu và tìm ý tưởng**

1. Từ của bài thơ *Thu điếu* có tạo cảm giác về một tâm trạng nhà thơ rất yên tĩnh không?
2. Có phải Nguyễn Khuyến đi câu để kiếm sống?
3. Câu thơ nào nhấn mạnh việc đi câu chỉ để tinh thần thanh thản?

### **Việc 3: Luyện tập**

Nói rồi viết: Bố cục bài thơ *Thu điếu* giúp nói rõ tâm trạng nhà thơ như thế nào?

1. **Câu chủ đề:** Nguyễn Khuyến thanh thản hay đang có điều lo lắng?
2. **Câu mở rộng:** Câu thơ nào làm rõ được ý em vừa nói?
3. **Câu phản biện:** Có thể Nguyễn Khuyến nghèo quá, phải đi câu kiếm sống, nhưng không nói ra?
4. **Câu sơ kết:** Theo em, đi câu cá kiếm sống mà “tựa gối ôm cần” à?
5. **Câu kết luận:** Em nhận xét gì về cuộc sống của Nguyễn Khuyến?

## TỰ LUYỆN TẬP LUẬT BỐ CỤC THƠ TÂM CÂU BẨY CHỮ (LUẬT ĐƯỜNG)

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Thu ẩm (Mùa thu uống rượu)



Năm gian nhà cỏ thấp le te,  
Ngõ tối đêm sâu đóm lập lòe.  
Lưng giật phất phơ màu khói nhạt,  
Làn ao lồng lánh bóng trăng loe.  
Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt,  
Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe.  
Rượu tiếng rền hay, hay chẳng mấy,  
Độ dăm ba chén đã say nhè.

(Nguyễn Khuyến)

### Việc 2: Tự ra bài tập

Các em chia hai phe, đặt câu hỏi cho nhau, dựa theo dàn ý  
đoạn văn năm câu, hỏi đáp xoay quanh tứ thơ, ý thơ và kết lại của  
bài *Thu ẩm*.

Sau khi đã chuẩn bị đủ ý tưởng, các em ngồi viết đoạn văn  
trên và cùng đánh giá với nhau.

## Bài 3

# BỐ CỤC THỂ LOẠI TRỮ TÌNH

## MẪU 1 - NHÀ THƠ TRỮ TÌNH TRẦN TẾ XƯƠNG

### Việc 1: Vật liệu

Đây là một trong những mẫu về THƠ TRỮ TÌNH – mời em đọc:

### Sông Lấp

*Sông kia rày đã nên đồng*

*Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai*

*Vắng nghe tiếng ếch bên tai*

*Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.*

(Trần Tế Xương)



### Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

#### Em tự đọc:

Nước ta có nhiều nơi có “sông lấp” – vốn là sông nhưng cạn dần và thành cánh đồng hoặc còn lại một nhánh sông bé nhỏ. Sông Lấp nói ở đây là tên một địa điểm ở ngoại thành Nam Định, quê của nhà thơ Trần Tế Xương.

### **Việc 3: Sắp xếp - bố cục thơ trữ tình**

1. Mặc dù chỉ dùng bốn câu, nhưng các em có thấy bài *Sông Lấp* vẫn lặp lại cách sắp xếp ĐỀ – THỰC – LUẬN – KẾT như đã gấp?
2. Em có gấp cách cấu tạo gọn nhẹ này ở thể truyện cổ tích không? Ở truyện cười dân gian không?
3. Cách nói thật ngắn tạo sức mạnh trữ tình như thế nào? Chọn từ để trả lời, nói vì sao chọn:
  - a. Gợi tưởng tượng.
  - b. Gợi liên tưởng.
  - c. Gợi đồng cảm.

### **Việc 4: Tự sơ kết**

1. Đang đêm, có điều gì làm nhà thơ phải giật mình? Giật mình rồi thì nhớ ngay đến chuyện gì?
2. Nhà thơ thấy thiếu thốn điều gì, thấy tiếc nuối những gì trong quá khứ?
3. Bài thơ này được làm ra nhằm thỏa mãn điều gì? Em chọn điều thỏa mãn sau:
  - a. Bài thơ mang lại nhiều tiền?
  - b. Bài thơ đem lại danh tiếng?
  - c. Bài thơ xoa dịu một nỗi buồn?

## MẪU 2 - NHÀ THƠ TRỮ TÌNH HỒ CHÍ MINH

### Việc 1: Vật liệu

Đây cũng là một trong những mẫu về THƠ TRỮ TÌNH - mời em đọc:

#### Cảnh khuya

Tiếng suối trong như tiếng hát xa  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

(1947 - Hồ Chí Minh)



### Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

#### Em tự đọc:

Năm 1947, đang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc ở Việt Bắc. Sống ở rừng, thiếu thốn đủ thứ. Chưa kể vài ba lần quân Pháp nhảy dù xuống và truy lùng. Bộ trưởng trong chính phủ kháng chiến Nguyễn Văn Tố đã bị giặc Pháp giết vào thời kỳ đó.

Gian khổ thế, nhưng hồn thơ trữ tình vẫn không thiến!

### **Việc 3: Sắp xếp - bố cục thơ trữ tình**

Các em cho biết: đâu là TỨ THƠ, đâu là Ý THƠ, và đâu là KẾT của bài thơ *Cảnh khuya*?

Đọc bài thơ *Cảnh khuya*, em hình dung thấy một tâm hồn nhà thơ dễ rung động như thế nào?

### **Việc 4: Tự sơ kết**

1. Điều gì trong đêm đã làm nhà thơ ngạc nhiên đến độ giật mình ở bài *Cảnh khuya*? Điều đó khác gì với cái giật mình của nhà thơ Trần Tế Xương trong bài *Sông láp*?
2. Trong đêm không ngủ, nhà thơ trữ tình nhìn thấy, nghe thấy và cảm nhận được những gì?
3. Bài thơ này được làm ra nhằm thỏa mãn điều gì cho nhà thơ? Em chọn điều thỏa mãn sau:
  - a. Bài thơ mang lại nhiều tiền?
  - b. Bài thơ đem lại danh tiếng?
  - c. Bài thơ thỏa mãn một tình cảm riêng?

## MẪU 3 - NHÀ THƠ TRỮ TÌNH TRƯƠNG KÊ

### Việc 1: Vật liệu

Đây cũng là một trong những mẫu về THƠ TRỮ TÌNH - mời em đọc:

### Phiên âm:

#### Phong Kiều dạ bạc

*Nguyệt lạc ô đê sương mǎn thiêん,  
Giang phong ngư hỏa đối sâu miên.  
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,  
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*

(Trương Kê)

### Dịch nghĩa:

#### Đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều

*Trăng lặn, qua kêu, sương đầy trời  
(Nhìn) Cây phong bên sông, (nhìn) ánh đèn thuyền chài,  
(và ta thì) buồn muốn ngủ mà không ngủ được.  
(Bỗng nhiên từ) Ngoài thành Cô Tô, từ chùa Hàn Sơn  
Nửa đêm tiếng chuông vọng đến (với ta),  
(tiếng chuông) đến tận cái thuyền ta đang nằm trọ đây.*



(Nguồn: Internet)

## **Việc 2: Hiểu kỹ văn bản**

1. Trương Kế: nhà thơ Trung Hoa đời Đường.
2. Một em đọc bài thơ bằng phiên âm, một em dịch nghĩa sang tiếng Việt. Mới đầu đọc từng câu, rồi đọc cả bài, rồi chỉ đọc bản phiên âm, cốt để thưởng thức âm điệu thơ trữ tình.

## **Việc 3: Tự sơ kết**

1. Em có nhận thấy không: cả ba nhà thơ trữ tình đều giống nhau ở chỗ đêm trằn trọc không ngủ? Em nói vì sao các nhà thơ đó không ngủ được? (Trần Tế Xương: vì lý do gì? Hồ Chí Minh: vì lý do gì? Trương Kế: vì lý do gì?).
2. Em có thấy em rất khó nói rõ lý do vì sao nhà thơ Trương Kế không ngủ được?

Em sẽ còn gặp nhiều lần tình trạng  
KHÓ GIẢI THÍCH

tâm trạng các nhà thơ trữ tình.

Chính điều bí ẩn đó khiến họ tạo nên vẻ đẹp  
tác phẩm thơ trữ tình.

## MẪU 4 - TÂM SỰ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Ru con

Bồng bồng con nín con ơi  
 Dưới sông cá lội, ở trên trời chim bay.  
 Ước gì mẹ có mười tay  
 Tay kia bắt cá, còn tay này bắn chim.  
 Một tay chuốt chỉ luồn kim  
 Một tay đi làm ruộng, một tay tìm hái rau.  
 Một tay ôm ấp con đau  
 Một tay vay gạo, một tay cầu cúng ma.  
 Một tay khung cửi guồng xa  
 Một tay lo bếp nước, lo cửa nhà nắng mưa.  
 Một tay đi củi muối dưa  
 Còn tay để van lạy, để bẩm thưa, đỡ đòn.  
 Tay nào để giữ lấy con  
 Tay nào lau nước mắt, mẹ vẫn còn thiếu tay.  
 Bồng bồng con ngủ cho say  
 Dưới sông cá vẫn lội, chim vẫn bay trên trời.



(Ca dao Việt Nam)

### Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

- Em có nhận ra bố cục ĐỀ – THỰC – LUẬN – KẾT ở bài ca dao này không?
- Trong phần THỰC – LUẬN tập trung vào những công việc làm bởi mươi tay người mẹ. Em kể ra những việc bình thường

người mẹ Việt Nam vẫn làm cho con cái. Em nhận ra một câu nào nói việc người mẹ chịu nhục để nuôi con?

3. Câu nào nói người mẹ dù có mươi tay cũng chưa đủ để nuôi con?
4. Em đọc câu này “Còn tay để van lạy, để bẩm thưa, đỡ đòn”. Đố em người mẹ phải van lạy ai, tại sao? Bẩm thưa ai, tại sao? Đỡ đòn ai đánh, vì sao? (Gợi ý cho em: liệu có khi phải van lạy, bẩm thưa chính người chồng mình không? Có thể bị cả người chồng đánh hằng ngày không?)
5. Em đọc câu này “Tay nào để giữ lấy con”. Đố em ai giằng con mà phải giữ lấy con? Tại sao bị giằng?
6. Em đọc câu này “Tay nào lau nước mắt, mẹ vẫn còn thiếu tay”. Đố em: lau nước mắt của ai? Tại sao phải lau nước mắt của người đó? Hay là mẹ lau nước mắt mẹ?
7. Trở lại bố cục bài thơ: phần ĐỀ và phần KẾT lặp lại hình ảnh gì? Cách lặp lại đó là vô tình hay cố ý? Nếu không nói bằng các hình ảnh đó, người mẹ sẽ nói gì với con và với tất cả mọi người?

### **Việc 3: Tâm sự nhà thơ trữ tình**

1. Em kể tên những nhà thơ trữ tình đã học.
2. Em có biết tên người làm ra bài *Ru con* này không?
3. Theo em, có gì giống nhau trong tâm hồn các tác giả thơ trữ tình có tên và không tên?

### **Việc 4: Tự sơ kết**

1. Em đặt một tên khác cho bài ca dao *Ru con*.
2. Em viết một đoạn văn nói ý kiến về tâm sự trữ tình của người làm bài ca dao theo cái tên mới do em đặt.

## TÂM TRẠNG TRỮ TÌNH

Mấy “vở diễn” sau đây có thể giúp các em hiểu phần nào cốt cách của một nhà thơ trữ tình. Diễn xong rồi thảo luận.

### Vở 1:

**Em bé:** Ông ơi, ông về ăn cơm.

**Ông:** [lặng yên, không nghe thấy tiếng gọi]

**Em bé:** Ông ơi, về đi ông! Ông ngủ hay sao ấy!

**Ông:** [lặng yên, không quay lại]

**Em bé:** Ông ơi, về đi ông! Có con cá nào đâu mà ông ngồi mãi!

**Ông:** [giật mình quay lại]

(Em nghĩ hộ và nói câu người ông sẽ nói với đứa cháu).

### Vở 2:

**Em bé:** Ông ơi!

**Ông:** [ngồi cách xa một đoạn, lặng yên không nói gì]

**Em bé:** Ông ơi, ông!

**Ông:** [vẫn ngồi lặng yên một lúc, bỗng giật mình] Ô, cháu gọi ông phải không?

**Em bé:** Cháu đứng bên bờ ao gọi ông nãy giờ mà ông không nghe thấy. Ông đang mải nghĩ gì thế?

**Ông:** Tại ông đang mải... À, không, tại trời xanh quá cháu à!

### Thảo luận (nói rồi viết):

Có người nói “các nhà thơ trữ tình là những người mơ ngủ giữa ban ngày”.

Qua các bài thơ trữ tình đã học, em dùng làm dẫn chứng để nói đồng ý hay không đồng ý với ý kiến trên.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc bài thơ

#### Chạy giặc

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,  
Một bàn cờ thế phút sa tay.  
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,  
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.  
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,  
Đồng Nai tranh ngôi nhuốm màu mây.  
Hỏi trang đẹp loạn rày đâu vắng,  
Nỡ để dân đen mắc nạn này?

(Nguyễn Đình Chiểu)

(*Bàn cờ thế*: coi cuộc mất nước như thua ván cờ.

*Nhuốm màu mây*: nhà cửa bị giặc đốt cháy như màu đám mây trên trời chiều).

### Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

#### Em tự đọc:

Nguyễn Đình Chiểu: nhà thơ người tỉnh Bến Tre. Ông sống vào thời kỳ nước ta đang mất dần vào tay thực dân Pháp. Ông rất có hiếu với mẹ: đang chờ đi thi, nhưng nghe tin mẹ ốm nặng, ông bỏ thi về chăm sóc mẹ. Mẹ mất, ông thương khóc mẹ quá đỗi độ hổng mắt - ngày nay các trường dành cho học sinh khiếm thị thường mang tên ông.

Bài thơ *Chạy giặc* cho thấy nhà thơ trữ tình không chỉ mơ mộng hão. Trong thơ Nguyễn Đình Chiểu thấy rõ lòng thương dân, lòng lo toan cho vận nước.

### **Việc 3: Sắp xếp - bố cục thơ trữ tình**

1. Em dùng mẫu cách sắp xếp ĐỀ – THỰC – LUẬN – KẾT như đã gấp để tự tìm hiểu bài thơ *Chạy giặc*.
2. Em viết một đoạn văn giới thiệu bài thơ *Chạy giặc* của Nguyễn Đình Chiểu.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### **Việc 1: Đọc bài thơ**

#### **Xuân hiếu (Buổi sớm mùa xuân)**

##### **Phiên âm:**

Thụy khởi khải song phi  
Bất tri xuân dĩ quy  
Nhất song bạch hồ điệp  
Phách phách sấn hoa phi.

(Trần Nhân Tông)

##### **Dịch thơ:**

Ngù dậy ngỏ song mây  
Xuân về vẫn chưa hay  
Song song đôi bướm trắng  
Phấp phới sấn hoa bay.

(Ngô Tất Tố dịch)

### **Việc 2: Hiểu kỹ văn bản**

#### **Em tự đọc:**

Trần Nhân Tông: nhà vua đời Trần với hai câu thơ về những con ngựa đá chân lấm bùn đất hẳn các em khó có thể quên:

“*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã / Sơn hà thiên cổ điện kim âu*”.

Em đọc bài thơ *Xuân hiếu* (Buổi sớm mùa xuân) và có thấy nó na ná bài thơ Haiku nào chúng ta đã học không?

### **Việc 3: Sắp xếp - bố cục thơ trữ tình**

1. Các em thảo luận: ý thơ nào cho thấy không khí bài thơ đúng là được viết khi đất nước đã sống trong thanh bình và nhà thơ cũng thanh thản trong tâm hồn?
2. Giữa nhà thơ trữ tình Trần Nhân Tông và những nhà thơ Nhật Bản làm thơ Haiku đã có liên hệ gì chưa? Tại sao hai bên đều có những từ thơ thanh thản như nhau?
3. Em viết một đoạn văn giới thiệu bài thơ *Xuân hiếu* này.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc bài thơ

#### Xuân hiếu (Buổi sớm mùa xuân)

##### Phiên âm:

Xuân miên bất giác hiếu  
Xứ xứ văn đê điểu  
Dạ lai phong vũ thanh  
Hoa lạc tri đa thiểu.

(Mạnh Hạo Nhiên)

##### Dịch thơ:

Giác xuân, sáng chẳng biết  
Khắp nơi chim ríu rít  
Đêm nghe tiếng gió mưa  
Hoa rụng nhiều hay ít?

(Tương Như dịch)

### Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

#### Em tự đọc:

Mạnh Hạo Nhiên: nhà thơ đời Đường (Trung Hoa).

Em so sánh với bài thơ trước cùng tên, có nội dung giống nhau, nhưng giữa hai bài có gì khác nhau?

Đố em tìm những chỗ cho thấy nhà thơ Mạnh Hạo Nhiên thì nằm trên giường chưa muộn dậy – còn Trần Nhân Tông thì không thế!

Hai bài thơ, một của “nhà thơ lười”, một của “nhà thơ chăm”, vậy mà vẫn làm cho chúng ta yêu cuộc sống. Sao vậy nhỉ?

### Việc 3: Tự sơ kết

Em suy nghĩ điều này và viết đoạn văn nói ý kiến em: Có phải nhà thơ trữ tình nào tình cảm cũng yếu đuối, buồn thương, đau khổ? Có nhà thơ và bài thơ nào khiến người đọc thấy khỏe khoắn, muốn chạy ra cánh đồng, muốn leo núi... và muốn làm việc?

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

**Phiên âm:**

### Thính vũ

Tịch mịch u trai lý;  
Chung tiêu thính vũ thanh.  
Tiêu hao kinh khách chẩm;  
Điểm trích sổ tàn canh.  
Cách trúc xao song mật;  
Hòa chung nhập mộng thanh.  
Ngâm dư hồn bất mị;  
Đoạn tục đáo thiên minh.

(Nguyễn Trãi)

**Dịch nghĩa:**

### Nghe mưa

Vắng vẻ trong phòng tối tăm;  
Suốt đêm nghe tiếng trời mưa.  
Tiếng nao nùng làm kinh động gối khách;  
Giọt thánh thót suốt mấy canh tàn.  
Cách bụi trúc tiếng khua nhặt vào cửa sổ;  
Lần tiếng chuông vẳng vào giấc mơ nhẹ nhàng.  
Ngâm rồi vẫn không ngủ được;  
Nghe đứt nối cho đến trời bình minh.

## Việc 2: Hiểu kỹ văn bản

Em tự đọc:

Nguyễn Trãi sinh năm 1380, hiệu là Ức Trai, quê ở Chi Ngại (Chí Linh, Hải Dương) sau dời về Nhị Khê (Thường Tín, Hà Tây). Cha là Nguyễn Phi Khanh, một học trò nghèo, học giỏi, đỗ thái học sinh (tiến sĩ). Mẹ là Trần Thị Thái, con Trần Nguyên Đán, một quý tộc đời Trần.



Lên sáu tuổi, mất mẹ, lên mười tuổi, ông ngoại qua đời, ông về ở Nhị Khê, nơi cha dạy học. Năm hai mươi tuổi, năm 1400, ông đỗ thái học sinh và hai cha con cùng ra làm quan với nhà Hồ. Năm 1407, giặc Minh cướp nước ta, Nguyễn Phi Khanh bị chúng bắt và đưa sang Trung Quốc. Nguyễn Trãi và một người em đi theo chăm sóc. Nghe lời cha khuyên, ông trở về, nhưng bị quân Minh bắt và giam lỏng ở Đông Quan (thủ đô Hà Nội bây giờ). Sau đó, ông tìm theo Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn. Suốt mười năm chiến đấu, ông đã góp công lớn vào chiến thắng vang của dân tộc.

Đầu năm 1428, quét sạch quân thù, ông hăm hở bắt tay vào xây dựng lại nước nhà thì bỗng dung bị nghi oan và bắt giam. Sau đó ông được tha, nhưng không còn được tin cậy như trước. Ông buồn, xin về Côn Sơn. Đó là vào những năm 1438 - 1440. Năm 1440, Lê Thánh Tông mời ông trở lại làm việc và giao cho nhiều công việc quan trọng. Ông đang hăng hái giúp vua thì xảy ra vụ nhà vua chết đột ngột ở Trại Vải (Lệ Chi Viên, Bắc Ninh). Vốn có mối thù từ lâu đối với Nguyễn Trãi, bọn gian tà ở triều đình vu cho ông âm mưu giết vua, khép vào tội phải giết cả ba họ năm 1442.

Nỗi oan tà trời ấy, hơn hai mươi năm sau, 1464, Lê Thánh Tông mới giải tỏa, rồi cho sưu tầm lại thơ văn ông và tìm người con trai sống sót cho làm quan.

*Nguyễn Trãi là bậc đại anh hùng dân tộc và là một nhân vật toàn tài hiếm có của lịch sử Việt Nam trong thời đại phong kiến. Nguyễn Trãi là một nhà chính trị, một nhà quân sự, một nhà ngoại giao, một nhà văn hóa, một nhà văn, một nhà thơ kiệt xuất.*

*Nhưng Nguyễn Trãi cũng là một người đã phải chịu những oan khiên thảm khốc. Các em nên đọc cuốn tiểu thuyết hợp tuổi các em: “Rắn báo oán” của nhà văn Nguyễn Triệu Luật, để thêm yêu và hiểu Nguyễn Trãi.*

### **Việc 3: Sắp xếp - bố cục**

1. Tuổi của em đêm nào cũng ngủ say, có mưa trời mát lại càng ngủ say, rất hiếm khi được “nghe mưa” ban đêm.

Nhưng bữa nào có mưa, dù mưa giữa ban ngày, em hãy lắng nghe tiếng mưa, và tưởng tượng “Vắng vẻ trong phòng tối tăm, Suốt đêm nghe tiếng trời mưa...”

Thực ra ngay bây giờ, bất kỳ lúc nào, em cũng có thể dùng *Tai bên trong* và *Mắt bên trong* để nhìn và nghe mưa...

2. Em hãy hình dung một kỷ niệm trong cuộc đời Nguyễn Trãi trở về với nhà thơ. Kỷ niệm chiến đấu hay kỷ niệm khi ở ẩn tại Côn Sơn? Em nghĩ ra một tâm sự của Nguyễn Trãi và viết ra theo một cách viết trang trọng.

### **Thêm với em:**

3. Không phải bài tập, chỉ là tâm sự cùng em: Nếu có một lần trong đời em thức đêm không ngủ (đời còn dài, chưa biết được, có nhiều lý do buộc em sẽ phải thức đêm)... khi đó, em nhớ ghi lại những điều khi em “thính vũ” nhé!

Mà tại sao em lại không tưởng tượng hôm nay em đã sáu mươi tuổi, đã bảy mươi tuổi, em đang nằm nghe mưa...?

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH Thơ Haiku

### **Việc 1: Đọc thầm**

*Đến đây nào, với tôi  
cùng chơi đùa chim sẻ  
không còn mẹ trên đời.*

(Issa, Phạm Toàn dịch)

*Cây chuối trong gió thu  
tiếng mưa rơi tí tách vào chậu  
ta nghe tiếng đêm.*

(Basho, Phạm Toàn dịch)

*Tóc mẹ còn đây  
tan trong lệ nóng  
sương mùa thu bay.*

(Issa, Phạm Toàn dịch)

*Lặng đứng lúc hoàng hôn  
Nghe... xa  
Tiếng ca đàn ếch nhỏ.*

(Buson, Phạm Toàn dịch)

*Những cánh đồng hoang dại  
rơi, rơi, đang rơi...  
Tiếng nhạc thác đổ.*

(Basho, Phạm Toàn dịch)

*A! Hoa bìm bìm  
Chiếc gàu vương hoa bên giếng  
Đành xin nước nhà bên.*

(Chiyo, Phạm Toàn dịch)

### **Việc 2: Làm bài tập**

1. Tuy vẫn quen gọi là bài thơ Haiku nhưng các em có nhận thấy:
  - a. Nó gần với một tú thơ (nó vẫn chưa nói hết ý thơ, lại càng chưa có kết thúc)?
  - b. Hay đó đã là cả một bài thơ với cấu tạo đầy đủ (Đề – Thực – Luận – Kết)?

Em chọn câu trả lời (a) hay (b)? và cho biết vì sao chọn câu đó?

2. Em nói rồi viết đoạn văn năm câu giới thiệu một bài thơ Haiku. Gợi ý cho em:
- Câu chủ đề:** Em có nhận xét chung nào về thơ Haiku Nhật Bản? Em định giới thiệu thơ Haiku qua một bài nào của tác giả nào?
  - Câu mở rộng:** Em chứng minh ý kiến ở câu chủ đề bằng một hình ảnh nào đó của bài thơ.
  - Câu phản biện:** Có phải mọi người đều đồng ý với em không? Người ta phản bác lại như thế nào?
  - Câu sơ kết:** Em tiếp tục lấy bài Haiku em đang giới thiệu để thưa lại ý kiến trên như thế nào?
  - Câu kết luận:** Em thấy thơ Haiku đem lại cho tâm hồn em điều gì đặc biệt?

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Dân ca

#### **Việc 1: Đọc thầm**

##### **Ru con Nam Bộ**

Gió mùa thu mẹ ru mà con ngủ  
 Năm (ơ) canh chày, năm (ơ) canh chày, thức đủ vừa năm  
 Hỡi chàng chàng ơi, hỡi người người ơi  
 Em nhớ tới chàng, em nhớ tới chàng  
 Hãy nín nín đi con, hãy ngủ ngủ đi con  
 Con hời là con hời, con hời con hời  
 Con hời con hời, hời con!



Đến mùa xuân trong cơn mà gió ấm  
 Cha (ơ) con vè, cha (ơ) con vè, con nắm tay cha  
 Hỡi chàng chàng ơi, hỡi người người ơi  
 Tôi nhớ tới người, tôi nhớ tới người  
 Hãy nín nín đi con, hãy ngủ ngủ đi con  
 Con hời là con hời, con hời con hời  
 Con hời con hời, hời con!

(Ca dao dân ca Việt Nam)

#### **Việc 2: Làm bài tập**

##### **Các em thảo luận:**

Bài dân ca Nam Bộ này lại khác hẳn với cách diễn đạt của *Sông Lấp*, *Cảnh khuya*, *Phong Kiều dạ bạc...* và càng khác với thơ Haiku. Khác ở chỗ nào? Tuy khác nhưng nó có giữ bố cục như thơ trữ tình không?

**Các em đọc thêm:**

### **Dân ca Nam Bộ**

*Chiều chiều ra đứng tây lầu tây  
 Tây lầu tây, thấy cô tang tình gánh nước  
 Tươi cây tươi cây ngô đồng  
 Xui ai xui trong lòng, trong lòng tôi thương  
 Thương cô tươi cây ngô đồng.*

*Chiều chiều ra ngóng nơi chân trời xa  
 Xa trời xa, thấy chim đàn chim ô thước  
 Tung cánh bay về phía Ngân Hà  
 Chim đắp bao nhịp cầu trên dòng sông sâu  
 Thương cho số kiếp vợ chồng Ngâu.*

*Chiều chiều ra đứng bên dòng sông  
 Sông dòng sông, thấy ai tang tình khuấy nước  
 Đẩy đưa đẩy đưa con đò  
 Thương ơi thương con đò, con đò sang sông  
 Mênh mang nước trôi xuôi dòng.*

*(Ca dao dân ca Việt Nam)*

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH Ca dao và dân ca

### Việc 1: Đọc thầm

#### Ca dao Bắc bộ

Đêm qua ra đứng bờ ao  
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.  
Buồn trông con nhện giăng tơ  
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ đợi ai?

---oOo---

Người ta đi cây lấy công,  
Tôi nay đi cây còn trông nhiều bè.  
Trông trời, trông đất, trông mây,  
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.  
Trông cho chân cứng đá mềm,  
Trời yên biển lặng mới yên tâm lòng.

### Việc 2: Làm bài tập

#### Các em thảo luận:

1. Các em có nhận thấy những tâm sự trữ tình trong các bài ca dao, dân ca đã học không?
2. Có phải tâm sự trữ tình nào cũng diễn đạt rõ ràng, đầy đủ ra thành lời được không?
3. Em viết một đoạn văn giới thiệu bài ca dao “Đêm qua ra đứng bờ ao” để giới thiệu tâm sự trữ tình khó diễn đạt rõ ràng, đầy đủ ra thành lời trong tác phẩm trữ tình.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc thầm

#### Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa

Bần thần hương huệ thơm đêm  
khói nhang vẽ néo đường lên niết bàn  
chân nhang lấm láp tro tàn  
xăm xăm bóng mẹ trần gian thuở nào.

Mẹ ta không có yếm đào  
nón mè thay nón quai thao đội đầu  
rối ren tay bí tay bầu  
váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò... sung chát đào chua...  
câu ca mẹ hát gió đưa về trời  
ta đi trọn kiếp con người  
cũng không đi hết những lời mẹ ru



Bao giờ cho tới mùa thu  
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rầm  
bao giờ cho tới tháng năm  
mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao  
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm...  
bờ ao đóm đóm chập chờn  
trong leo leo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời  
sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn  
bà ru mẹ... mẹ ru con  
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

Nhìn về quê mẹ xa xăm  
lòng ta - chở ướt mẹ nằm đêm xưa  
ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa  
miệng nhai cơm búng lưỡi lửa cá xương...

(Sài Gòn, mùa Thu 1986  
Nguyễn Duy)

## Việc 2: Làm bài tập

- Em cho biết những câu thơ nào tạo thành tứ thơ của bài *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*? Em diễn đạt tứ thơ đó một cách thật dễ hiểu: điều gì làm tác giả chợt nhớ đến mẹ và làm bài thơ về mẹ?

2. Phần Ý của bài thơ cho thấy tác giả nhớ lại hình ảnh của mẹ như thế nào? Người mẹ giản dị ấy đã nuôi dưỡng tâm hồn nhà thơ bằng những “thức ăn” nào?
3. Mỗi em học thuộc hai câu về một “thức ăn của mẹ” rồi cùng nhau lần lượt từng em nhắm mắt lại đọc thầm mà nhớ MẸ.
4. Em đọc bốn câu kết của bài thơ. Em nói lại câu “lòng ta - chỗ ướt mẹ nằm đêm xưa” theo cách nói thật dễ hiểu.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em viết một đoạn văn giới thiệu bài thơ *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* của nhà thơ Nguyễn Duy. Em được viết không hạn chế số câu.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc thầm

#### Mẹ ốm

Mọi hôm mẹ thích vui chơi  
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu  
Lá trầu khô giữa cơi trầu  
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.

Cánh màn khép lỏng cả ngày  
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa  
Nắng mưa từ những ngày xưa  
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

Khắp người đau buốt, nóng ran  
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm  
Người cho trứng, người cho cam  
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.

Sáng nay trời đổ mưa rào  
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương  
Cả đời đi gió đi sương  
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

*Mẹ vui, con có quản gì  
Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca  
Rồi con diễn kịch giữa nhà  
Một mình con sắm cả ba vai chèo.*

*Vì con mẹ khổ đủ điều  
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn  
Con mong mẹ khỏe dần dần  
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.*

*Rồi ra đọc sách, cấy cày  
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con...*  
(Trần Đăng Khoa)

### **Việc 2: Làm bài tập**

- Em cho biết những câu thơ nào tạo thành tứ thơ của bài *Mẹ ốm*? Em diễn đạt tứ thơ đó: những hình ảnh nào nhắc nhớ tác giả rằng mẹ đang ốm và làm bài thơ về mẹ ốm?
- Phần Ý của bài thơ cho thấy tác giả quan sát, yêu thương và chăm sóc với mẹ như thế nào?
- Những món ăn tinh thần của Mẹ cho con và của Con dâng mẹ được thấy trong bài thơ như thế nào?

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em viết một đoạn văn giới thiệu bài thơ *Mẹ ốm* của nhà thơ Trần Đăng Khoa. Em được viết không hạn chế số câu.

## LUYỆN TẬP THƠ TRỮ TÌNH

### Việc 1: Đọc thầm

#### Quê hương

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới  
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.  
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phẳng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.  
Cánh buồm giường to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

Ngày hôm sau, ôn ào trên bến đỗ  
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về  
“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”,  
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.

Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng  
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm  
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  
Nghe chất muối thấm dần trong thở vở.

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ  
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi  
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi  
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!*

(Tế Hanh)

### **Việc 2: Hiểu kỹ văn bản**

1. Em cho biết: làng quê của nhà thơ Tế Hanh có ở ngay sát bờ biển không? Em căn cứ vào câu thơ nào để trả lời như vừa rồi?
2. Buổi sáng, khi những con thuyền bắt đầu đi đánh cá, người ta có giương buồm ngay không? Khi nào thì mới cảng buồm lên? Tại sao không giăng buồm ngay từ đầu cho đỡ công chèo thuyền?
3. Cánh buồm trên những con thuyền này có màu gì? Sao em biết buồm có màu đó?
4. Em đọc vài lần cả bài thơ. Em cho biết: điều gì thúc giục nhà thơ viết bài *Quê hương* này? Em đoán nhà thơ trẻ hay già? Có phải nhà thơ là học sinh đang viết tập làm văn không?
5. Em nhắc lại những câu thơ mang hình ảnh chốn quê hương mà tác giả không bao giờ quên.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em viết một đoạn văn giới thiệu bài thơ *Quê hương* của nhà thơ Tế Hanh. Em được viết không hạn chế số câu.

## HỘI THẢO VỀ THƠ TRỮ TÌNH

Tên Hội thảo:

**MỘT TIẾNG GÌ KHÔNG RÕ  
XÔN XAO CẢ ĐẤT TRỜI**

Sao đặt tên như vậy? Mời đọc bài thơ này, rồi cùng quyết định:

### Nửa đêm tỉnh giấc

*Nửa đêm em tỉnh giấc  
Bước ra hè em nghe  
Nghe tiếng sương đọng mật  
Đọng mật trên cành tre*

*Nghe rỉ rỉ tiếng sâu  
Nó đang thở cuối tường  
Nghe rì rầm rặng duối  
Há miệng đòi uống sương*

*Nghe hàng chuối vườn em  
Gió giở mình trăn trở  
Chuột chạy giàn bí đỏ  
Loáng vỡ ánh trăng vàng*

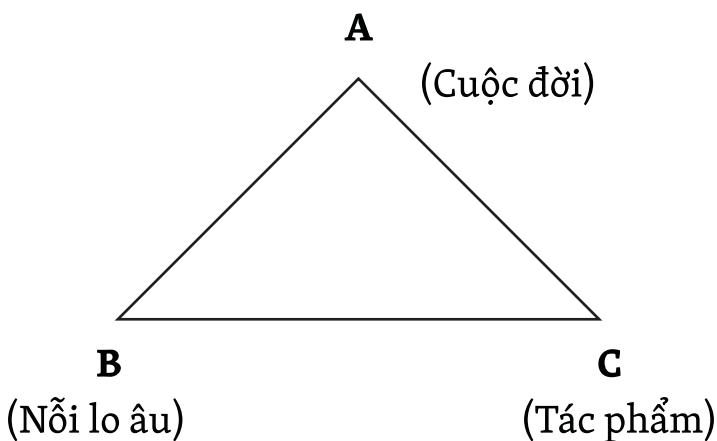
*Cây cau nó bức quá  
Phành phạch quạt liên hồi  
Một tiếng gì không rõ  
Xôn xao cả đất trời...*

(Trần Đăng Khoa)

## HỘI THẢO VỀ THƠ TRỮ TÌNH

### Viết bài chọn tên gọi cuộc Hội thảo

Tiết này dành để các em viết bài thảo luận dựa trên sơ đồ về nhà thơ trữ tình dưới đây:



1. Các em tự sưu tầm tư liệu về cuộc đời nhà thơ trữ tình. Em chỉ chọn một nhà thơ thôi. Ai chọn Nguyễn Khuyến? Ai chọn Trần Tế Xương? Ai chọn Nguyễn Trãi? Ai chọn Trần Nhân Tông? Ai chọn Trần Đăng Khoa? Ai chọn những “nhà thơ” không tên trong ca dao?
2. Các em tự sưu tầm tư liệu về nỗi lo âu của nhà thơ trữ tình. Em cũng đi sâu vào một nhà thơ thôi. Nỗi lo âu thành ra như là một tính cách chung của các nhà thơ trữ tình. Họ lo lắng một điều gì đó có hình thù rõ rệt không?
3. Các em dùng các tác phẩm thơ trữ tình cụ thể để đối chiếu xem có thấy thể hiện cuộc đời và những nỗi lo âu của các nhà thơ trữ tình trong các bài thơ trữ tình của họ không? Trần Đăng Khoa có nỗi lo âu gì? Có nói rõ nỗi lo âu đó ra được không?

## HỘI THẢO VỀ THƠ TRỮ TÌNH

### Thảo luận: chọn tên gọi cuộc Hội thảo

Các em đọc bài viết ý kiến của mình về vấn đề chọn tên Hội thảo để cùng quyết định về tên Hội thảo của lớp.

1. Có bao nhiêu bạn không đồng ý chọn tên Hội thảo và có bao nhiêu bạn đồng ý chọn tên này

### MỘT TIẾNG GÌ KHÔNG RÕ XÔN XAO CẢ ĐẤT TRỜI

2. Lý lẽ của các bạn thuộc hai bên như thế nào? Có bạn nào bác bỏ được không?
3. Đã có bạn nào nêu ra lý lẽ như sau không:
  - a. Nhà thơ trữ tình nói chung là rất yếu đuối. Nhưng cái yếu đuối của họ lại thành sức mạnh - giống như trẻ em đều yếu đuối nhưng mọi người ai ai cũng xin được chịu thua trẻ em - thế là thành sức mạnh của trẻ em.
  - b. Nhà thơ trữ tình không đem thơ của họ đi làm việc gì to tát. Nhưng thơ trữ tình bao giờ cũng khiến con người lo âu và nghĩ ngợi. Không lo âu rõ rệt chuyện gì và cũng không nghĩ ngợi dứt khoát chuyện gì, nhưng rõ ràng là có lo âu và nghĩ ngợi.

- c. MỘT TIẾNG GÌ KHÔNG RÕ... đúng thế, nhưng lại đủ để XÔN XAO CẢ ĐẤT TRỜI... Đó là cách thức thơ trữ tình làm cho ta nhớ, làm cho ta quên, làm cho ta buồn, làm cho ta vui... khi ta đang vui nó lại bắt ta buồn, khi ta đang buồn nó lại giục ta vui, đang quên bắt ta nhớ, và đang nhớ thì lại khuyên ta quên bớt đi cho nhẹ gánh...

## CHÚC HỘI THẢO THƠ TRỮ TÌNH LỚP BỐN VANG LÊN

### **MỘT TIẾNG GÌ KHÔNG RÕ XÔN XAO CẢ ĐẤT TRỜI**

## HỘI THẢO VỀ THƠ TRỮ TÌNH

(một tiết để các em viết bài cho Hội thảo và hai tiết để các em tiến hành Hội thảo)

### THƯ VIỆN NHỎ

Mấy bài thơ trữ tình để em thư giãn khi viết báo cáo Hội thảo:

### Hỏi đường

Nhìn con đường nhỏ từ đây  
Bâng khuâng vì thiếu bóng thầy đi qua.  
Đường ơi, có nhớ chăng là  
Ngày nào dạy học, thầy qua đường này?  
Đường rằng: Tao nhớ lắm thay!  
Khoa ơi, thầy giáo của mày đã xa  
Bao giờ thống nhất nước nhà  
Thầy về dạy học lại qua đường này...

Nhìn con đường rợp bóng cây  
Bỗng em lại thấy dáng thầy đi qua...  
(Trần Đăng Khoa)

## **Nghe thầy đọc thơ**

*Em nghe thầy đọc bao ngày  
 Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà  
 Mái chèo nghiêng mặt sông xa  
 Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa  
 Nghe trăng thở động tàu dừa  
 Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...*

*Đêm nay thầy ở đâu rồi  
 Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe...  
 (Trần Đăng Khoa)*

## **Buồn trông...**

*Buồn trông cửa bể chiều hôm  
 Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?  
 Buồn trông ngọn nước mới sa  
 Hoa trôi man mác biết là về đâu?  
 Buồn trông nội cỏ râu râu  
 Chân mây mặt đất một màu xanh xanh  
 Buồn trông gió cuốn mặt duềnh  
 Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

*(Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)*

## **Chinh phụ ngâm**

(Trích)

Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt,  
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây.  
Chín lần gươm báu trao tay,  
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh.  
Nước thanh bình ba trăm năm cũ,  
Áo nhung trao quan vũ từ đây.  
Sứ trời sớm giục đường mây,  
Phép công là trọng niềm tây sá nào.  
Đường rong ruổi lưng đeo cung tiễn,  
Buổi tiễn đưa lòng bận thê noa  
Bóng cờ tiếng trống xa xa,  
Sâu lên ngọn ải oán ra cửa phòng.  
Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,  
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.  
Thành liền mong tiến bệ rồng,  
Thước gươm đã quyết chẳng dung giặc trời  
Chí làm trai dặm nghìn da ngựa  
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.  
Giã nhà đeo bức chiến bào,  
Thét roi cầu Vị ào ào gió thu...

(Đoàn Thị Điểm)

## Bài học đầu cho con

(Trích)

Quê hương là chùm khế ngọt  
 Cho con trèo hái mỗi ngày  
 Quê hương là đường đi học  
 Con về rợp bướm vàng bay

Quê hương là vàng hoa bí  
 Là hồng tím giậu mồng tơi  
 Là đỏ đồi bờ dâm bụt  
 Màu hoa sen trắng tinh khôi

Quê hương là con diều biếc  
 Tuổi thơ con thả trên đồng  
 Quê hương là con đò nhỏ  
 Em đêm khua nước ven sông

Quê hương mỗi người chỉ một  
 Như là chỉ một mẹ thôi  
 Quê hương nếu ai không nhớ  
 Sẽ không lớn nổi thành người.

(Đỗ Trung Quân)

Quê hương là cầu tre nhỏ  
 Mẹ về nón lá nghiêng che  
 Là hương hoa đồng cỏ nội  
 Bay trong giấc ngủ đêm hè



## Bài 4

**BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ****NGHIÊN CỨU MẪU****Đọc to và đọc thầm:****Quả thị của bà hàng nước**

*Bà lão già, miệng móm mềm, có quán nước nho nhỏ bên đường làng, ở ngay cổng nhà bà.*

*Bà bán nước chè tươi một xu một bát. Người đi đường tạt vào nghỉ chân mua một bát, trả bà một xu, bà lại mời uống thêm bát nữa, hóa ra một xu được hai bát. Khách đứng lên, bà lại giúi vào tay miếng trầu: “Này, cầm lấy mà nhai cho ấm bụng”.*

*Bà bán bánh đa khoai một xu năm tấm, kẹo dồi một xu ba cái, bánh khảo một xu hai thanh. Trẻ con đi học về, tạt vào mua ăn cho vui miệng. Bà nheo nheo mắt nhìn chúng nó gom sáu đứa mới đủ một xu. Bán xong, bao giờ bà cũng thêm cho chúng. Bán quà cho trẻ cốt lấy vui, không cốt lấy lãi.*



Thế rồi, sáng hôm đó, bà thấy cái Cám mang gỗ ra đốt ngay cạnh quán nước bé nhỏ của bà.

- Cám ơi, cháu đốt gì vậy?
- Cháu đốt cái khung cửi.
- Sao mà phải đốt hả cháu?

Nó như có ma áy... Nó như là biết nói ấy... Mẹ cháu bảo cháu đốt đi...

Mấy ngày sau, bỗng nhiên từ đống tro ấy mọc lên một cái cây.

Nhin mấy chồi lá xanh, bà lão nghĩ bụng: “Rõ hay! Cạnh quán nước nhà ta lại có cái cây! Cây ơi, mọc nhanh lên, để có bóng mát cho bà đắt khách nhé!”

Cây mọc nhanh thật. Vài ba ngày đã cao bằng bó mạ. Vài ba tháng đã cao bằng cây chuối sắp ra buồng. Bà nhìn lá cây, biết đó là cây thị. Một năm sau, lá xanh đã trùm lên quán nước.

Một buổi sáng kia, bà vừa dọn hàng xong, thì nghe có tiếng chim hót ngay trên đầu. Bà ngẩng nhìn lên, thì ô lạt quá, bà thấy một quả thị chín vàng. Tính bà thích vui, bà liền giơ cái bị ra và nói với quả thị, cứ như là nói với người vậy:

“Thị ơi, thị rụng bị bà,  
Bà để bà ngửi chứ bà không ăn.”

Thế mà quả thị rụng vào đúng bị của bà thật!

Bà lão đem quả thị vào nhà, đặt lên bàn thờ và thắp nén hương. Mùi hương thơm hòa cùng mùi thị chín làm căn nhà bé nhỏ của bà nhẹ lâng lâng như một động tiên.

Từ đó, ngôi nhà nhỏ của bà lão như có thêm người. Bà vui tính, nên ngồi vào ăn cơm bà cũng nói: “Bà mời em Thị ăn cơm, nha!”. Trước khi đi ngủ, bà cũng xoa thị và nói: “Em Thị của bà ngủ ngon, nha!”.

Một hôm, trước khi đi chợ, bà nói đùa với thị:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm đợi bà, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, bà thấy nhà cửa ngẩn nấp, mâm cơm đã bày sẵn đón bà.

Một hôm, trước khi đi chợ, bà thử dặn dò thị:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm có canh cua rau rút đợi bà, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, đã có mâm cơm bày sẵn, lại có cả bát canh cua nấu với rau rút ngọt lịm đón bà.

Một hôm khác, trước khi đi chợ, bà thử dặn dò thị khác lần trước:

- Em Thị ở nhà, bà đi chợ, nha! Ở nhà nấu cơm nếp đợi tối nay bà cúng trăng rằm, nha!

Bà lão không ngờ, khi về tới nhà, đã có nồi cơm nếp vẫn còn nóng hổi.

Bà thấy lạ lắm!

Một hôm, bà lão giả vờ đi chợ. Đi một quãng, bà quay lại, nấp trong buồng, nhìn qua kẽ liếp ra nhà ngoài và rình xem.

Ô lạ quá! Bà thấy một cô gái xinh ơi là xinh từ quả thị bước ra. Cô gái đứng trước gương sửa lại vành khăn. Rồi cô mỉm cười, nhẹ nhàng xuống bếp nấu cơm. Sau đó, cô lên nhà trên quét dọn.

Khi cô trở xuống bếp để dọn cơm đón bà, thì bà vội chạy ra khỏi buồng. Bà nhặt vỏ thi, xé vụn nó ra. Cô gái từ dưới bếp đi lên, mở to đôi mắt nhìn bà... Cô không còn vỏ thi để quay trở lại nữa...

(Nhóm Cánh Buồm kể)

## Việc 2: Sắp xếp một bộ cục tự sự theo thời gian

1. Các em tập làm công việc sắp xếp các đoạn có nội dung tạo hồi hộp trong chuyện “Quả thị của bà hàng nước”.
2. Các em đọc to ba đoạn ngắn mở đầu câu chuyện:
  - a. “Bà lão già, miệng móm mềm, có quán nước...”
  - b. “Bà bán nước chè tươi...”
  - c. “Bà bán bánh đa khoai...”

## NGHIÊN CỨU MẪU (TIẾP)

### Việc 1: Ôn nhanh đoạn mở đầu câu chuyện

1. Mời các em kể lại về cái quán của bà hàng nước. Nó ở đâu?
2. Bà hàng nước bán gì và cách bà bán như thế nào?
  - a. Người lớn mua gì? Cách bà bán cho người lớn ra sao?
  - b. Trẻ em mua gì? Cách bà bán cho trẻ em ra sao?
3. Mời các em đặt tên cho đoạn văn này.

### Việc 2: Sắp xếp một bố cục tự sự

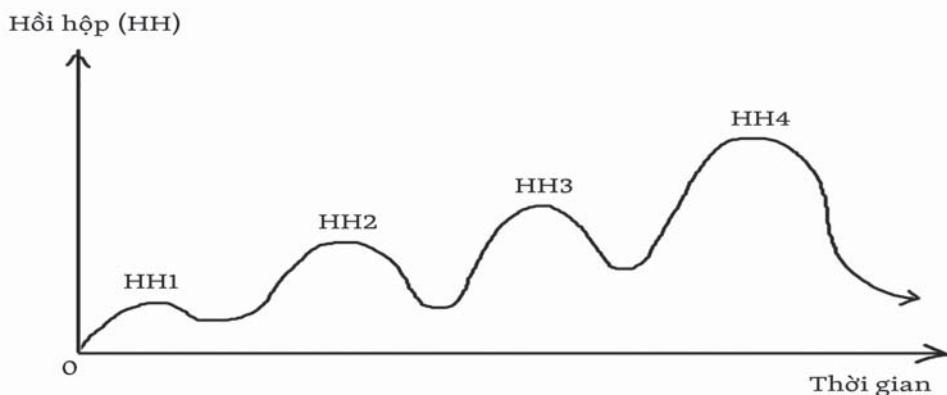
Sau khi em giới thiệu cái quán và bà hàng nước, bây giờ phải kể nốt câu chuyện. Em phải sắp xếp để làm cho người nghe phải hồi hộp... Để cho người nghe hờ hững thì kể chuyện làm gì?

1. Các em kể để tạo ra Hồi hộp 1 - đó là chuyện gì? Có phải chuyện Cám đi chôn mấy khúc gỗ không? Thật đáng ngờ nhỉ! Đó là cái khung củi chứ gì? Sao Cám lại nói cái khung củi như có ma? Em kể đi... Người nghe đang hồi hộp chờ... Hồi hộp 1 dịu xuống, chờ cho cái cây mọc lên dần dần... chuẩn bị sang cái Hồi hộp tiếp theo.
2. Các em kể để tạo ra Hồi hộp 2 - đó là chuyện gì? Có phải chuyện cả cây thị chỉ có một quả thị không?... Hồi hộp 2 dịu xuống như thế nào, em kể tiếp đi...
3. Các em kể để tạo ra Hồi hộp 3, 4, 5 - đó là những chuyện gì? Có phải chuyện quả thị tạo ra những bữa cơm cho bà hàng nước không?
4. Các em kể để tạo ra Hồi hộp cao độ - đó là chuyện gì? Có phải chuyện bà hàng nước rình xé vỏ quả thị không?

### **Việc 3: Sơ đồ sắp xếp thể loại tự sự theo thời gian**

Chúng ta có thể lập một sơ đồ diễn tả lại các việc đã làm để sắp xếp tất cả các điều lần lượt xảy ra...?

1. Ban đầu, chưa có gì hồi hộp cả, chỉ là chuyện bà hàng nước và cách bà bán hàng...
  - a. Xuất hiện Hồi hộp 1 đó là chuyện... chuyện đó dịu đi...
  - b. Xuất hiện Hồi hộp 2 đó là chuyện... rồi chuyện đó dịu đi...
  - c. Xuất hiện Hồi hộp 3 đó là chuyện... rồi chuyện đó dịu đi...
  - d. Xuất hiện Hồi hộp 4 đó là chuyện... rồi chuyện đó dịu đi...
  - e. Xuất hiện Hồi hộp x đó là chuyện... rồi chuyện đó dịu đi...
2. Khi nào thì xuất hiện Hồi hộp cao độ đó là chuyện... rồi toàn bộ câu chuyện sẽ phải kết thúc!



Sắp xếp các Hồi hộp tự sự theo thời gian

### **Việc 4: Tự sơ kết bối cảnh tự sự**

1. Em dùng các chi tiết truyện Quả thị của bà hàng nước để giải thích: thể loại tự sự được sắp xếp theo dòng thời gian.
2. Tự sự sắp xếp các tình tiết tạo hồi hộp (gọi tắt là các Hồi hộp). Muốn kể chuyện hấp dẫn, có thể đảo trình tự các Hồi hộp được không?

## LUYỆN TẬP CÙNG CỐ MÃU TỰ SỰ

### Việc 1: Ôn các sắp xếp tự sự theo thời gian

1. Các em vẽ hai trục T (thời gian) và HH (hồi hộp) lên bảng.  
Đây là sơ đồ sắp xếp các Hồi hộp tự sự theo thời gian.
2. Các em kể đoạn giới thiệu bà hàng nước và cái quán của bà.  
Đoạn này có Hồi hộp nào chưa? Đây là đoạn gì?
3. Tiếp đó đến đoạn Cám đi đốt cái khung cửi. Tại sao Cám đốt cái khung cửi? Em kể lại đoạn Hồi hộp 1 đó. Vẽ bổ sung vào sơ đồ.
4. Tiếp đó đến đoạn gì? Em kể lại đoạn Hồi hộp 2 đó. Vẽ bổ sung vào sơ đồ.
5. Tiếp đó đến đoạn gì? Em kể lại đoạn Hồi hộp 3 đó. Vẽ bổ sung vào sơ đồ.

### Việc 2: Hồi hộp cao độ

1. Các em kể lại đoạn truyện gây Hồi hộp cao độ cho người nghe.
2. Sau khi sắp xếp xong đoạn truyện tạo Hồi hộp cao độ, toàn bộ câu chuyện kết thúc. Kéo dài nữa có được không? Các em thử thêm chi tiết đi, sẽ thấy nó nhảm chán, hết hồi hộp.

### **Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện**

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tóm tắt
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Quán nước. Bà hàng nước.
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Cám đốt khung cửi
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Mọc cây thị có một quả thị
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Cô tiên trong quả thị ...
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng - Trở lại thăng bằng - Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Bà hàng nước xé cái vỏ thi...
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Cây khế

*Ngày xưa ngày xưa, có hai anh em nhà kia mồ côi mẹ. Lúc người cha qua đời để lại cho hai anh em ngôi nhà và mảnh vườn với cây khế. Người anh tham lam chiếm lấy nhà cửa, đất đai, chỉ để lại cho người em một góc vườn có cây khế và túp lều tranh.*

*Người em chăm chỉ làm lụng vất vả mà không đủ ăn, phải hái khế đem ra chợ đổi lấy gạo sống qua ngày.*

*Một hôm, ngồi trong nhà, người em nghe tiếng ào ào như gió lốc ngoài vườn liền chạy ra xem thì thấy có một con chim phượng hoàng to lớn bay đến, đậu trên cây và ăn rất nhiều khế. Người em hốt hoảng kêu van: “Chim ơi, đừng ăn khế của ta, để ta còn đem khế đổi lấy gạo ăn”. Bỗng chim phượng hoàng cất tiếng nói:*

*“Ăn một quả, trả cục vàng,  
May túi ba gang, đem đi mà đựng.”*

*Chim nói rồi bay đi mất. Sáng hôm sau, người em tìm mãi mới được một cái áo đủ ba gang để làm túi. Người em leo lên lưng chim phượng hoàng, chim bay qua biển khơi, đến một hòn đảo không có bóng người, vàng bạc châu báu nhiều không kể xiết. Người em nhặt đầy túi ba gang rồi lên lưng chim trở về nhà.*



Kể từ đó, đời sống của người em thay đổi hẳn, đủ ăn đủ mặc, nhà cửa khang trang. Thấy người em trở nên giàu có nhanh chóng, người anh sinh ngờ. Khi biết nhờ có cây khế mà người em đến được đảo vàng, người anh đòi đổi nhà cửa lấy cây khế. Người em bàng lòng. Mùa khế ngọt năm sau, chim phượng hoàng lại tới ăn khế. Người anh và vợ xua đuổi thì chim lại cất tiếng nói:

“Ăn một quả, trả cục vàng  
May túi ba gang, đem đi mà đựng.”

Người anh mừng lắm, vội sai vợ may ngay cái túi mười hai gang. Sáng hôm sau, chim phượng hoàng cũng đưa người anh ra đảo lấy vàng. Nhưng vốn bản tính tham lam, người anh không chênh vàng đầy túi mười hai gang mà còn nhét thật nhiều vào túi quần, túi áo của mình.

Trên đường trở về, chim phượng hoàng bay loạng choạng, nặng nề trên biển. Mấy lần chim bảo người anh vứt bỏt đi nhưng anh ta nhất định không chịu bỏ miếng vàng nào. Cứ thế, anh ta một tay giữ chặt túi vàng, một tay bám chặt lấy chim phượng hoàng.

Chim nặng quá, chao đảo rồi nghiêng cánh làm người anh cùng với túi vàng lăn tóm xuống biển.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

## **Việc 2: Thực hiện các sắp xếp tự sự theo thời gian**

1. Vẽ sơ đồ hai trục các sắp xếp tự sự.
2. Tiến hành kể:
  - a. Đoạn mở đầu (bối cảnh)
  - b. Kể Hồi hộp 1
  - c. Kể Hồi hộp 2,...
3. Ghi biên bản (đường biểu diễn) sắp xếp vào biểu đồ bố cục tự sự.

## **Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện**

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tóm tắt
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Hai anh em. Chia gia tài. Cây khế
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Chim đến ăn
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Người em đi nhặt vàng
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Người anh cũng muốn đi nhặt vàng
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Người anh rơi xuống biển.
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Tâm lý nhân vật trong thể loại tự sự

#### Việc 1: Chơi đóng vai (truyện Cây khế)

Các em cùng nhau diễn lại hai cảnh sau đây:

##### Cảnh 1: Hai anh em.

- Anh ơi, sao túi anh to thế?
- To à? To gì mà to?
- Anh so với túi của em này.
- Cũng nhỉnh hơn của em thật... Nhưng to gì mà to...
- Ôi, em thấy lo cho anh quá!
- Lo gì mà lo! Cưỡi chim ra biển nhặt mây cục vàng, có gì mà lo!
- Em cứ thấy lo lo...

##### Cảnh 2: Con chim và người anh.

- Bác nhặt đầy chưa? Tôi chở bác về nhé?
- Một hòn nữa. Một hòn nữa thôi!
- Mấy lần một hòn, một hòn rồi.
- Ồ... Ồ... Một hòn nữa. Một hòn nữa thôi!
- Đầy chưa? Về nhé?
- Một hòn nữa. Một hòn nữa thôi!
- [nhạo] Một hòn nữa. Một hòn nữa thôi!

#### Việc 2: Sơ kết sau khi đóng vai

1. Qua hai vở diễn ngắn, các em nhận thấy người anh có tính cách gì? Tính cách đó thể hiện ở những chỗ nào?
2. Tại sao người em thấy “lo lo cho người anh”? Tại sao thấy lo mà không nói rõ ra được?
3. Trong thơ trữ tình đã học, em có thấy những nhân vật và những nét tâm lý như trong thể loại tự sự không?

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Công chúa ngủ trong rừng

Ngày xưa, tại kinh thành nọ, hoàng hậu sinh hạ được một nàng công chúa. Nhà vua làm lễ cầu nguyện cho công chúa thật trọng thể.

Vua mời bảy bà tiên đến làm mẹ đỡ đầu, mong mỗi bà sẽ truyền cho nàng công chúa một đức tính tốt để sau này thành một tuyệt thế giai nhân, đức hạnh vẹn toàn không ai sánh kịp. Theo lệnh vua, bảy nàng cung nữ đem đến dâng mỗi bà tiên một cái tráp bằng vàng rất đẹp, bên trong đựng một chiếc thia, một chiếc dĩa, một con dao bằng vàng nạm kim cương, giống hệt nhau để vào dự tiệc.

Tiệc sắp bắt đầu thì mọi người sững sốt thấy một bà tiên già xuất hiện. Đã hàng chục năm nay bà ta không lui tới nơi nào, kể cả hoàng cung, nên ai nấy đều định ninh là bà ta đã chết.

Nhà vua sai dọn thêm một bộ đồ ăn khác cho bà. Vì không chuẩn bị trước, lúc này không kiếm đâu ra chiếc tráp đựng bộ đồ ăn bằng vàng nạm kim cương cho bà tiên thứ tám đến muộn. Bà ta tưởng nhà vua khinh thường mình nên đâm ra cau có, lẩm bẩm điều gì trong miệng không ai nghe rõ. Bà tiên trẻ nhất ngồi cạnh, đoán bà ta cầu cho công chúa một điều bất hạnh. Bởi vậy, sau bữa ăn, khi các bà tiên quây quần bên chiếc nôi của công chúa để ban phép lành, thì bà tiên trẻ nhất đứng lùi lại sau bức rèm cửa, định sẽ ban phép sau cùng.

Bà tiên thứ nhất chúc công chúa đẹp nhất trần gian. Bà thứ hai chúc công chúa thông minh. Bà thứ ba chúc công chúa làm gì cũng khéo léo. Bà thứ tư chúc công chúa múa đẹp không tiên nữ nào bằng. Bà thứ năm chúc công chúa hát hay hơn cả họa mi. Bà thứ sáu chúc công chúa

*biết chơi tất cả các loại đàn, mà loại nào chơi cũng giỏi.*

*Đến lượt bà tiên già, bà ta cúi xuống miệng lắp bắp nguyễn rằng: Một ngày kia công chúa sẽ bị một mũi xa quay đâm vào tay mà chết.*

*Nghé thế nhà vua và hoàng hậu vô cùng hốt hoảng. Giữa lúc ấy, bà tiên thứ bảy từ sau bức rèm bước lại, lên tiếng:*

*- Xin nhà vua và hoàng hậu yên lòng! Tôi không đủ phép màu để giải cho công chúa lời nguyễn này, nhưng tôi có thể làm cho công chúa ngủ một giấc ngủ dài một trăm năm. Lúc đó sẽ có một hoàng tử đến đánh thức nàng dậy và kết duyên với nàng.*

*Mặc dầu vậy, muốn tránh mọi sự rủi ro có thể xảy ra, nhà vua vẫn ra lệnh cấm nhân dân trong nước dùng xa quay sợi, ai không tuân lệnh sẽ bị xử tử.*

*Năm tháng trôi qua, một hôm công chúa đi thăm một tòa lâu đài cổ, leo lên tầng lâu cao chót vót ngắm cảnh. Không ngờ ở đây có một bà cụ già đang ngồi quay sợi. Bà cụ không hề biết đến lệnh vua vì bà tuổi đã già và chẳng bao giờ bước chân ra khỏi lâu đài cổ.*

*Công chúa thấy bà quay sợi hay hay thì xin quay thử. Nhưng vừa mới quay được một vòng, nàng bị mũi xa đâm ngay vào tay, chảy máu. Công chúa ngã xuống, ngất lịm.*

*Tin dữ đến tai vua. Nhà vua nhớ lại lời bà tiên trẻ năm xưa, bèn sai người đưa công chúa vào trong căn phòng lộng lẫy nhất của tòa lâu đài, đặt nàng nằm trên một chiếc giường có màn thêu kim tuyến.*

*Bà tiên trẻ nhận được tin báo liền đến ngay, rút chiếc đũa thần ra làm phép để mọi người và mọi vật xung quanh cùng ngủ một giấc ngủ trăm năm như công chúa. Chẳng bao lâu, cây cối, gai góc cùng cổ đại, rêu xanh mọc um tùm vây kín xung quanh tòa lâu đài, không ai ra vào được. Dần dần, chẳng mấy ai còn nhớ tới chuyện về nàng công chúa ấy nữa.*



(Nguồn: Internet)

Một trăm năm sau, có một hoàng tử đi săn, nhác trông thấy đinh ngọn tháp nhô lên giữa rừng cây rậm rạp, chàng hỏi dân chúng xung quanh. Một bà cụ già còn nhớ câu chuyện, nói với hoàng tử rằng:

- Hồi tôi còn nhỏ, tôi được cha mẹ kể lại cho nghe rằng trong tòa lâu đài đó có nàng công chúa xinh đẹp đang ngủ, đợi hoàng tử đến đánh thức dậy.

Hoàng tử nghe chuyện, bồi hồi xúc động và quyết tìm đường vào. Len lỏi mãi chàng mới đến được gần lâu đài. Còn cách lâu đài vài bước thì lạ thay, những cây cổ thụ cùng gai góc, cổ đại bỗng giãn ra hai bên nhường lối. Chàng vừa bước qua thì hết thảy cây cối trở lại như cũ, ngăn đám quân hầu không cho đi theo. Hoảng sợ, chàng định quay ra, nhưng nghĩ tới nàng công chúa vô tội thì chàng bình tĩnh lại, tiếp tục dấn bước.

Chẳng mấy chốc, chàng đứng trước tòa lâu đài. Nhưng vào sân, chàng chỉ thấy những thân người lố nhố, âm thầm như ma quỷ, hết thấy cứ chôn chân tại chỗ. Cảnh tượng trông thật hãi hùng, đáng sợ!

Thận trọng từng bước, chàng tiến lại gần hơn thì nhận ra những thân hình ấy vẫn còn thở và đang chìm đắm trong giấc ngủ say.

Chàng đi qua các phòng, đâu đâu cũng một cảnh tượng kỳ lạ như thế. Cuối cùng, hoàng tử đến căn phòng nơi công chúa nằm. Chàng đến cạnh giường, quỳ xuống và nhẹ nhàng nâng bàn tay công chúa lên hôn. Tự nhiên, công chúa từ từ mở mắt. Không giấu được niềm vui mừng, nàng dịu dàng nói:

- Em chờ chàng đã từ bao năm nay!

Cả lâu đài bừng tỉnh. Chim bỗng hót vang. Hoa xòe cánh nở tung. Mọi người hoan hỉ làm tiếp công việc bỏ dở một trăm năm. Bữa ăn trưa vừa sửa soạn xong, cô gái hầu nhẹ nhàng bước vào mời hoàng tử và công chúa sang phòng tiệc. Lễ cưới được tổ chức long trọng ngay trong tòa lâu đài cổ kính. Hoàng tử và công chúa sống hạnh phúc bên nhau từ bấy đến giờ.

(Truyện cổ dân gian Pháp)

## **Việc 2: Thực hiện các sắp xếp tự sự theo thời gian**

1. Vẽ sơ đồ hai trục các sắp xếp tự sự.
2. Tiến hành kể:
  - a. Đoạn mở đầu (bối cảnh)
  - b. Kể Hồi hộp 1
  - c. Kể Hồi hộp 2,...
3. Ghi biên bản (đường biểu diễn) sắp xếp vào biểu đồ bố cục tự sự.

### Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tóm tắt
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Công chúa xinh đẹp chào đời. Lễ mừng trọng thể. Lễ nhận mẹ đỡ đầu là các bà tiên đầy quyền lực.
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Các bà tiên trẻ đều chúc điều lành. Riêng bà tiên già chúc điều ác.
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Bà tiên trẻ thứ bảy giải thiêng cho công chúa không bị chết hẳn.
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Công chúa bị chết. Bắt đầu giấc ngủ trăm năm.
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng - Trở lại thăng bằng - Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Hoàng tử xuất hiện, công chúa bừng dậy sau giấc ngủ trăm năm.
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Tâm lý nhân vật trong thể loại tự sự

#### Chơi đóng vai (truyện Công chúa ngủ trong rừng)

Các em thân yêu! Tác phẩm thể loại tự sự này - truyện kể *Công chúa ngủ trong rừng* - có đầy đủ những nhân tố để các em tổ chức đóng vai thật hoành tráng: một cốt truyện đẹp; những nhân vật dễ hóa trang đẹp; một khung cảnh có rừng và có lâu đài... và nhất là một khung cảnh đang mơ màng thiêng thiếp ngủ bỗng bừng dậy vì Tình yêu, vì Cái Đẹp, vì Tình Người.

Một vài gợi ý để các em cùng tổ chức đóng vai.

#### Vở 1: Nỗi khắc khoải của nàng tiên thứ 7.

Cô hầu: [cúi nhặt chiếc bao tay rơi] Thưa nàng tiên thứ bảy, nàng vừa đánh rơi bao tay... Trời đang lạnh...

Nàng tiên thứ bảy: Ôi, cảm ơn chị... Ta đang mải nghĩ một điều...

Cô hầu: Đã là các nàng tiên, sao lại còn có điều lo nghĩ?

Nàng tiên thứ bảy: Điều lo nghĩ và khó nghĩ là天堂 khác, chị ạ...

Cô hầu: Chúng em cạn nghĩ, không hiểu hết...

Nàng tiên thứ bảy: Đây, thử nghĩ coi, ta sắp chứng kiến một kẻ ác ra tay hại một cô gái xinh đẹp mới chào đời... Ta phải làm gì?... Ta có thể ngồi yên không?... Ta có thể làm gì?... Ta có thể làm gì?... Ta có thể làm gì?...

## Vở 2: Cái Đẹp sẽ chiến thắng!

Dàn đồng ca: Lá vàng hết rồi... Chúa Xuân nay đã về... Chim ca hát mừng... Vang trong núi rừng...

Hoàng tử: Ta đi săn thú tới chốn đây... Chợt thấy ai nằm gốc cây?

Dàn đồng ca: Lá vàng hết rồi... Chúa Xuân nay đã về... Chim ca hát mừng... Vang trong núi rừng...

Hoàng tử: Ta đi săn thú tới chốn đây... Chợt thấy ai nằm gốc cây?

Công chúa: Em chờ chàng đã từ bao năm nay!

Dàn đồng ca: Lá vàng hết rồi... Chúa Xuân nay đã về... Chim ca hát mừng... Vang trong núi rừng...

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Thạch sùng

Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia nghèo khó lắm, hai vợ chồng phải đem nhau ra ở trong cái hang núi lạnh lẽo. Người chồng tên là Thạch Sùng, ngày ngày giả làm người què, chống gậy đi ăn xin: “Lạy ông lạy bà, bốc thí cho con, cho kẻ tật nguyền”. Vợ ở nhà bòn mót củ khoai, củ săn nấu ăn cho qua ngày. Họ không có con cái. Thạch Sùng xin được đồng xu nào đưa về cho vợ cất kỹ trong hang, không dám đựng vào, áo quần thì rách rưới, sống tằn tiện, chỉ mơ ước làm giàu.

Một hôm, có ông thầy đồ là người tốt bụng đi qua chỗ Thạch Sùng ngồi ăn xin, thầy đồ nói với hắn rằng:

– Tôi thấy hai con trâu từ dưới nước đi lên, húc nhau chí tử. Đó là điểm trời sắp có mưa bão, lụt lội to, dân gian đói khổ vì không còn đủ gạo ăn.

Thạch Sùng nghe nói vậy thì mừng lắm. Hắn định bụng sẽ đem hết tiền đi mua gạo để tích trữ. Về hang, hắn bảo vợ lấy tiền ra đưa cho hắn, rồi hắn đi mua hết gạo các nơi đem về để dành.

Mấy tháng sau, trời làm lụt lội không cày cấy được, dân làng gấp cơn đói kém, Thạch Sùng và vợ đem gạo ra bán với giá cắt cổ, gấp trăm lần giá ngày thường. Hắn kiếm được rất nhiều tiền và trở nên giàu có. Về hang, hắn đập tan hết nồi niêu, đốt hết quần áo nghèo hèn, dơ dáy, rồi lớn tiếng hô: “Kể từ giờ phút này, Thạch Sùng đã chết!”

Từ giã hang, vợ chồng đi mua áo quần sang trọng, đồ đạc quý báu, tậu nhà, tậu ruộng, nuôi kẻ ăn người ở đầy nhà.

Một hôm, Thạch Sùng mời ông quan trong vùng đến nhà ăn tiệc mừng hắn mới mua được chức quận công. Ban đầu, ông quan không muốn đến nhà tên khố rách áo ôm nghèo khó xưa, nhưng rồi ông quyết đến xem nhà hắn bây giờ giàu có thế nào.

Sau bữa tiệc, Thạch Sùng và ông quan khoang của cải xem ai giàu có hơn. Hai người thách nhau đưa của cải ra so. Đôi bên bằng lòng.

Lại nói về ông thầy đồ trong làng, ông này rất bực mình vì Thạch Sùng đã lợi dụng tình thế, vơ vét của cải, ruộng vườn của dân. Ông đi đường gặp vợ Thạch Sùng đang ngồi buồn sầu ủ rũ, bà ta cho biết là chồng đã đốt hết quần áo, đập hết chén đĩa cũ. Hắn cho vợ trưng diện quần áo mới, nhưng bây giờ hắn đuổi vợ ra khỏi nhà để cưới vợ khác.

Đến ngày hẹn, ông quan trong vùng đưa ra món gì thì nhà Thạch Sùng có món đó, dù là ngọc ngà quý báu đến thế nào, y cũng có.

Tức mình, ông quan trở về nhà suy tính làm cách nào chửi thua Thạch Sùng thì xấu hổ lắm. Đang khi đó, ông thầy đồ đến hiến kế, bảo đảm Thạch Sùng sẽ thua, với điều kiện nếu thắng thì của cải ruộng đất của Thạch Sùng sẽ trả lại cho dân làng, quan đồng ý thì phải viết giấy tờ. Ông quan suy tính rồi bằng lòng và ký tên vào văn tự.



Ông quan và Thạch Sùng đấu tiếp, lần này ông quan ra điều kiện, ai thua phải trao hết của cải ruộng vườn cho người kia. Thạch Sùng

nắm chắc sẽ thắng nên không ngần ngại ký tên vào văn tự. Lần lượt hai bên đưa các đồ quý ra. Sau cùng ông quan đưa ra một gói đồ, mọi người hồi hộp chờ đợi xem món gì. Mở ra thì đó chỉ là cái bát lớn đã bị sứt mẻ, chứ không phải là món đồ quý giá, nhưng Thạch Sùng lại không có, chén đĩa cũ hắn đã đập tan nát hết rồi. Thạch Sùng thua cuộc, đang giàu có bỗng trở nên tay trắng, ngồi chờ người ra như chết, tiếc của đứt ruột. Hắn ngã lăn ra đất, biến thành con rắn mối kêu “tiếc, tiếc, tiếc”. Sau này người ta gọi nó là con thạch sùng.

Ông quan thắng cuộc vui mừng, liền lúc đó thầy đồ bước vào, đưa tờ giao kèo ra, quan hết chối cãi, thế là của dân phải trả cho dân. Mọi người đều vô cùng vui vẻ.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

## **Việc 2: Thực hiện các sắp xếp tự sự theo thời gian**

Vẽ sơ đồ hai trục các sắp xếp tự sự. Sau đó tiến hành kể chuyện như đã làm với các tác phẩm đã học.

Ghi biên bản (đường biểu diễn) sắp xếp vào biểu đồ bố cục tự sự.

### Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tóm tắt
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Thạch Sùng và vợ sống khổ sở cốt tích cóp của cải để dành.
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Ông thầy đồ biết sắp có mưa lụt kể cho Thạch Sùng nghe. Thạch Sùng mua tích trữ thóc gạo để bán lấy lợi.
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Thạch Sùng giàu có. Thi tài sản với một viên quan trong vùng.
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Cuộc thi không phân thắng bại. Ông thầy đồ bày mưu cho ông quan trong vùng. Giao hẹn, tất cả tài sản của Thạch Sùng bị thua cuộc sẽ phải trả lại cho dân.
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng – Trở lại thăng bằng – Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Viên quan trong vùng đã thắng. Thạch Sùng trắng tay. Chết đi biến thành con rắn mối (hoặc con thạch sùng).
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Ôn lại chuyện Thạch Sùng

1. Các em vẽ lại sơ đồ sắp xếp bố cục truyện kể.
2. Các em kể từng Hồi hộp và ghi biên bản lên sơ đồ.

### Việc 2: Viết đoạn văn

Mời các em viết một đoạn văn để cho ý kiến và giới thiệu chuyện Thạch Sùng.

Gợi ý:

1. Câu chủ đề: Đánh giá chung nhất của em về chuyện Thạch Sùng là gì? Thích? Không thích? Khen? Chê? Muốn nhiều người đọc? Nói rõ khen hoặc chê về điểm gì.
2. Câu mở rộng: Em lấy những ý nào trong chuyện Thạch Sùng để chứng minh cho ý em đã có ở câu chủ đề?
3. Câu phản biện: Có thể có người cho rằng việc trừng phạt Thạch Sùng là hơi quá, em có nghĩ thế không? Có thể có ý gì khác nữa?
4. Câu sơ kết: Em cãi lại ý kiến phản biện vừa rồi ra sao?
5. Câu kết luận: Cuối cùng thì em có còn giữ ý kiến về chuyện Thạch Sùng như từ ban đầu không? Em rút ra bài học gì về câu chuyện Thạch Sùng để gợi ý cho mọi người?

Các em viết đoạn văn trên ra giấy.

Trao đổi ý kiến với nhau. Sau đó em tự đánh giá đoạn văn em viết:  
Ý kiến rõ ràng    Ý kiến chưa rõ                      Ý kiến còn vụng

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Cây tre trăm đốt

Ngày xưa, ở làng kia có lão nhà giàu xấu tính. Lão thuê một anh nông dân nghèo, khỏe mạnh để làm ruộng cho lão. Lão nhà giàu nhiều thóc, nhiều tiền nhưng tính tình lại keo kiệt. Lão rất sợ phải trả tiền công cho anh nông dân, vì thế lão suy tính ngày đêm. Cuối cùng lão nghĩ ra một kế để lừa anh. Lão nhà giàu cho gọi anh nông dân đến và dỗ dành:

- Anh chịu khó làm ruộng cho ta trong ba năm. Hết thời gian đó, ta sẽ cho anh cưới con gái ta.

Anh nông dân thật thà tin ngay vào lời của lão. Hết vụ lúa mùa đến vụ lúa chiêm, không quản nắng mưa, sương gió, anh chăm chỉ cày bừa trên cánh đồng của lão nhà giàu. Mỗi mùa gặt, anh thu về cho lão ta rất nhiều thóc lúa. Nhà lão đã giàu lại càng giàu hơn.

Thẩm thoát ba năm trôi qua, thời hạn làm thuê của anh nông dân đã hết. Lão nhà giàu không muốn cho anh nông dân nghèo khổ cưới con gái mình, lão lại tìm mưu kế để đánh lừa anh. Lão nhà giàu gọi anh đến và bảo:

- Con ơi, bấy lâu nay con đã chăm chỉ làm việc, ta sẽ cho con cưới con gái ta. Bây giờ, con hãy vào rừng tìm cho được cây tre trăm đốt, đem về đây để làm đũa cho cả làng ăn cỗ cưới.

Anh nông dân thật thà, vác dao đi ngay vào rừng để chặt tre.

Đợi anh nông dân đi khỏi, lão nhà giàu bèn gả con gái lão cho một tên nhà giàu khác ở trong làng. Lão cho giết bò, giết lợn, nấu xôi, mở rượu làm cỗ cưới thật là linh đình.

Trong khi lão nhà giàu làm cỗ thì anh nông dân một mình lang thang trong rừng. Anh ngả hết cây tre này đến cây tre khác. Anh cẩn thận đếm từng đốt trên các cây tre nhưng chẳng cây nào có đủ một trăm đốt. Vẫn chưa nản lòng, anh lại tìm đến bụi tre già, anh cố chặt một cây cao nhất, mặc cho gai làm rách cả áo, xước cả da. Cây tre đổ xuống, anh đếm đi, đếm lại vẫn chỉ có hơn bốn mươi đốt. Anh buồn quá, ngồi bên đống tre đốn dở và khóc. Bỗng nhiên anh thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào, khoan thai đi đến, ông lão hỏi anh:

- Làm sao cháu khóc?

Anh lễ phép thưa rõ đâu đuôi câu chuyện. Nghe xong ông lão nói:

- Cháu hãy đi chặt cho đủ một trăm đốt tre mang lại đây, ông sẽ giúp cháu.

Anh nông dân mừng quá, liền chặt đủ một trăm đốt tre đem đến cho ông lão. Ông lão chỉ tay vào đống tre và bảo anh đọc “khắc nhập, khắc nhập” ba lần. Lạ thay, anh vừa đọc xong thì một trăm đốt tre dính liền lại với nhau thành một cây tre dài trăm đốt. Ông lão căn dặn anh:

- Cháu không thể vác cây tre này về nhà được vì nó quá dài cháu ạ. Cháu đọc ba lần “khắc xuất, khắc xuất”, các đốt tre sẽ rời ra như cũ. Cháu hãy bó lại và đem về nhà.

Anh nông dân chưa kịp cảm ơn ông lão thì ông lão đã biến mất. Anh đành vác hai bó tre đi về làng.

Về tối nay, thấy mọi người đang ăn uống vui vẻ, anh nông dân mới biết lão nhà giàu đã lừa dối anh. Anh lặng lẽ bỏ tre ngoài sân rồi vào nhà gọi lão nhà giàu ra nhận. Lão nhà giàu không thấy cây tre, mà chỉ thấy toàn là đốt tre. Lão cười bảo anh:

- Tao bảo mày chặt đem về một cây tre có trăm đốt, chứ có bảo mày đem về một trăm đốt tre đâu?

Chẳng cần trả lời lão, anh lẩm nhẩm đọc “khắc nhập, khắc nhập” ba lần, tức thì các đốt tre dính liền lại thành cây tre. Lão nhà giàu nhìn

thấy lạ quá, bèn chạy lại sờ tay vào cây tre. Anh nông dân thấy vậy đọc luôn “khắc nhập, khắc nhập”, lão nhà giàu bị dính ngay vào cây tre, không có cách nào gỡ ra được. Thấy vậy, mấy tên nhà giàu khác chạy tới định gỡ cho lão, anh nông dân lại đọc “khắc nhập, khắc nhập” thế là cả bọn lại bị dính hết vào cây tre. Lão nhà giàu ra sức van xin anh, lão hứa sẽ cho anh cưới ngay con gái lão và từ nay về sau không dám bày mưu lừa gạt anh nữa. Lúc bấy giờ, anh nông dân mới khoan thai đọc “khắc xuất, khắc xuất” ba lần, tức thì cả bọn nhà giàu rời ra khỏi cây tre. Anh nông dân cưới cô con gái lão nhà giàu làm vợ và hai người sống bên nhau rất hạnh phúc.

(Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam)

## **Việc 2: Thực hiện các sắp xếp tự sự theo thời gian**

Vẽ sơ đồ hai trục các sắp xếp tự sự. Sau đó tiến hành kể chuyện như đã làm với các tác phẩm đã học.

Ghi biên bản (đường biểu diễn) sắp xếp vào biểu đồ bố cục tự sự.

### Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tự em tóm tắt lại
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Anh nông dân khù khờ đi làm thuê cho lão nhà giàu keo kiệt và ranh ma trong làng.
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Lão nhà giàu hứa gả con gái cho anh nông dân. Ba năm sau, lão không giữ lời hứa.
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Lão gả con gái lão cho người khác, cùng làng, giàu có. Lão đánh lừa sai anh đi chặt cây tre có trăm đốt.
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Anh nông dân vào rừng chặt tre. Phép lạ giúp anh mang được cây trẻ đủ một trăm đốt về làng.
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng - Trở lại thăng bằng - Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Anh mang tre về làng khi đang có đám cưới con gái lão nhà giàu . Anh trừng phạt tên phú ông bằng “Khắc nhập! Khắc xuất!”
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### **Việc 1: Ôn lại truyện Cây tre trăm đốt**

1. Các em vẽ lại sơ đồ sắp xếp bố cục truyện kể.
2. Các em kể từng Hồi hộp và ghi biên bản lên sơ đồ.

### **Việc 2: Viết đoạn văn**

Mời các em viết một đoạn văn để cho ý kiến và giới thiệu truyện Cây tre trăm đốt.

Gợi ý:

1. Câu chủ đề: Đánh giá chung nhất của em về truyện Cây tre trăm đốt là gì? Em có thích lối tưởng tượng hoang đường đó không?
2. Câu mở rộng: Em lấy những ý nào trong truyện Cây tre trăm đốt để chứng minh cho cái hay của tưởng tượng hoang đường?
3. Câu phản biện: Có thể có người cho rằng không nên tiếp tục khen việc tưởng tượng hoang đường ấy, vì nó không còn thích hợp với thời đại ngày nay?
4. Câu sơ kết: Em cãi lại ý kiến phản biện vừa rồi ra sao?
5. Câu kết luận: Cuối cùng thì em có còn giữ ý kiến về truyện Cây tre trăm đốt như ban đầu không? Em rút ra bài học gì về truyện Cây tre trăm đốt để gợi ý cho mọi người?

Các em viết đoạn văn trên ra giấy.

Trao đổi ý kiến với nhau. Sau đó em tự đánh giá đoạn văn em viết:  
 Ý kiến rõ ràng    Ý kiến khá rõ    Ý kiến đã đỡ vụng

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Chuyện kể về cây xương rồng

Ngày xưa, con người sống không biết có tuổi già. Người ta sinh ra, lớn lên và cứ thế trẻ mãi, khi đã sống trọn vẹn một cuộc đời thì lặng lẽ chết đi. Mỗi người hóa thành một loài cây. Tất cả những cô gái biến thành những loài hoa, còn tất cả những chàng trai đều biến thành đại thụ. Vào lúc câu chuyện này xảy ra, trên trái đất đã đầy cây cối, hoa cỏ, song chưa hề có loài cây xương rồng.

Thuở ấy, ở một làng xa lăm, có một cô gái nhỏ. Cô mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm từ lúc mới lọt lòng. Cô sống cô đơn một mình. Mãi sau, một bác thợ mộc đón cô về chung sống. Nhưng bác cũng chỉ ở với cô được một năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ vừa nghèo vừa câm ấy rất mực thương yêu con. Thế nhưng buồn thay, vì được nuông chiều, nên cậu con trai lớn lên trở thành một đứa trẻ vô tâm và đoảng vị. Suốt ngày cậu bỏ nhà đi theo đám cờ bạc và cũng rượu chè bê tha như những kẻ bất trị. Chỉ đến khi đói mềm cậu mới bò về. Bà mẹ câm vừa hầm hụ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.



Cho tới một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, người mẹ tội nghiệp khóc đến cạn nước mắt, bà hóa thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cành cỗi. Đó chính là cây xương rồng. Tất cả những nụ cười hiếm hoi trong suốt cuộc đời người đàn bà tội nghiệp dần lại chỉ đủ làm nên mấy bông hoa vừa bé vừa sơ sài mọc lên ngay từ thân cây, nom thật tiêu tụy.

Lúc đó người con trai mới tỉnh ngộ. Hối hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Xác người con hư không mọc lên thành cây như thường lệ. Cậu biến thành những hạt cát bay đi vô định. Ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loại cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay, người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bồng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm, đã mọc trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.

(Truyện cổ tích thế giới)

## **Việc 2: Thực hiện các sắp xếp tự sự theo thời gian**

Vẽ sơ đồ hai trực các sắp xếp tự sự. Sau đó tiến hành kể chuyện như đã làm với các tác phẩm đã học.

Ghi biên bản (đường biểu diễn) sắp xếp vào biểu đồ bố cục tự sự.

### **Việc 3: Bảng sơ đồ bố cục câu chuyện**

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tự em tóm tắt lại
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Trên thế giới có đủ các loài cây và hoa.
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Cô gái nhỏ, mồ côi cả cha mẹ, xinh đẹp, nết na nhưng bị câm.
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Cô gái lấy chồng là bác thợ mộc. Nhưng sớm góa chồng, được đứa con trai.
Hồi hộp 3,...	Đảo lộn...	Đứa con trai được nuông chiều nên rất hư và người mẹ rất buồn.
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng - Trở lại thăng bằng - Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Người mẹ khóc hết nước mắt và chết. Biến thành cây xương rồng sống trên cát.
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

### **Việc 1: Ôn lại *Chuyện kể về cây xương rồng***

1. Các em đọc thầm và đọc diễn cảm đoạn cuối của bố cục *Chuyện kể về cây xương rồng*.
2. Trong đoạn kết này có một điều mới nghe thấy rất vô lý: cát sa mạc là nơi cho cây xương rồng sinh ra và nảy nở - hay xương rồng sinh ra cát cho cát đỡ lang thang và quanh hiu.  
Ý đó làm em liên tưởng tới điều gì liên quan đến tấm lòng người mẹ?

### **Việc 2: Viết đoạn văn**

Em viết một đoạn văn nói về tấm lòng người mẹ.

Gợi ý cho em:

1. Câu chủ đề: Em có thích câu kết của *Chuyện kể về cây xương rồng* không? Có thể dùng câu đó làm ý chính cho câu chủ đề không?
2. Câu mở rộng: Lòng người mẹ có thể là ý dùng để giải thích cho câu chủ đề đó không?
3. Câu phản biện: Có ý gì không đồng ý với em?
4. Câu sơ kết: Em nói gì trước ý phản biện đó?
5. Câu kết luận: Em rút ra bài học gì từ *Chuyện kể về cây xương rồng*?

Các em viết đoạn văn trên ra giấy.

Trao đổi ý kiến với nhau. Sau đó em tự đánh giá đoạn văn em viết:

Ý kiến rõ ràng  
và có cảm xúc

Ý kiến rõ ràng  
nhưng còn khô khan

Ý kiến rõ ràng



## LUYỆN TẬP BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ

Trong tác phẩm tự sự dài có tên *Tắt đèn*, Ngô Tất Tố đã kể rất nhiều chuyện: chuyện đóng sưu thuế, chuyện anh Dậu bị người nhà lý trưởng giam tù, đánh đập, chuyện chị Dậu đánh lại người nhà lý trưởng để bảo vệ chồng, chuyện cái Tý ở nhà bế em Tiểu...

Chuyện dưới đây kể chị Dậu phải đem bán cái Tý cho nhà Nghị Quế để lấy tiền đóng thuế cho anh Dậu nếu không anh sẽ bị đánh chết.

### **Trích - đọc thầm**

[...] *Nắng quái in ánh vàng trên dãy ngọn tre.*

*Đàn liều điếu líu tíu kêu trong cành khế.*

*Mấy con chiền chiện ríu rít gọi nhau trên tàu cau.*

Nghị Quế vểnh râu đứng trong sân gạch ngắm đôi bồ câu gật gù gụ nhau ở cửa chuồng. Nhác thấy mẹ con chị Dậu nhô vào, hắn hỏi một cách thật đồng:

- *Làm gì bây giờ mới dắt nhau đến? Để cho người ta chờ đợi mấy giờ đồng hồ! Dính với chúng bay lúc nào bức mình lúc ấy, không có đứa nào giữ được đúng hẹn bao giờ!*

*Lẽ phép, mẹ con chị Dậu cùng cúi đầu chào:*

- *Bẩm cụ, vì nhà con bị trói ở đình, con phải nói mãi các ông ấy mỗi cởi ra cho để ký văn tự... vả lại, đường cũng hơi xa, con đi khí chậm, xin cụ tha lỗi cho!*

*Bà ở nhà khách ấy, đem nhau vào mà nói với bà!*

*Rồi hắn gọi chõ vào trong phía sân:*

- *Đứa nào ra coi chó cho chúng nó!*

*Như anh phường trò đón dịp, thằng bếp dạ một tiếng thật dài, rồi*

nó cầm gậy đuổi chó, đưa mẹ con chị Dậu và con chó cái lên tòa nhà mà chị đã vào lúc nãy.

Mụ Nghị phủ đầu bằng giọng gắt gỏng:

- Đã bảo lấy cái gì đây cho mấy con chó con, kéo nó bị nắng, sao lại chỉ úp cho nó có một cái mệt ranh thế kia?

Thèn lẹn, chị Dậu chỉ trả lời bằng câu “lạy cụ”. Rồi, nhờ thằng bếp buộc cái xích của con chó cái vào cột, chị thong thả hạ rổ chó xuống thêm.

Mụ Nghị liếc nhìn cái Tý, the thé, mụ mắng chị Dậu:

- Thế mà cả vợ lẫn chồng cũng dám xưng xưng con đã lên bảy.

Lên bảy mà bằng cái nhãi thế à? Bà biết ngay mà! Cái đời nhà chúng bay có còn câu nào nói thật!

- Bẩm cụ, chúng con không dám nói dối, thật quả cháu đã lên bảy tuổi, thằng em nó lên năm, còn con bé nữa lên hai. Con được ba cháu cả thảy.

Nghị Quế ở sân vừa vào, chỉ mặt chị Dậu, hắn tỏ ra người rất oai:

- Im cái mồm! Đừng giở con cà con kê ra đây! Mấy cháu mặc kệ nhà mày! Đẻ lăm thì bán nhiều, chớ làm trò gì? Mở cái rổ ra... tao xem mấy con chó con!

Mụ Nghị tiếp theo lời chồng:

- Ấy đấy! Ông tính nó nói như thế có nghe được không?

Rồi mụ ngoảnh trông chị Dậu:

- Nay, liệu hôn! Bà thì tống cổ cả đi, không thèm mua bán gì nữa bây giờ! Để bà bằng đôi bằng lứa với mày hay sao? Chưa nói mày đã cãi liền! Láo quen! Con bé bằng ngần kia, mày dám xoén xoét bảo nó lên bảy, nói cho chó nó nghe à?

Cái Tý đứng nép sau cột, nét mặt thùi thiệu, như lo mình mới đánh rơi một tuồi lúc nào. Chị Dậu đờ mặt ngồi chờ với những giọt nước mắt đọng ở trong đám lông mi lóng lánh.

Hai bên thái dương Nghị Quế nổi những sợi gân tím bầm để báo tin một cơn giận dữ:

- Nó vẫn không mở mẩy con chó con ra à? Có tiếc đem về mà nuôi!

Nước mắt rò xuống gạch thèm thánh thót, chị Dậu cầm cùi cởi mẩy nút lạt buộc ở cạp rổ và bỏ cái mệt ra thèm, Nghị Quế vội vàng ngồi xuống cạnh rổ. Bốn con chó con lần lượt bị hắn túm cổ xách lên, xem tai, xem mắt, xem lưỡi, xem chân, xem bụng, xem đuôi, xem ngực, có con bị hắn tỉ mỉ bối vạch từng cái lông tơ. Rồi hắn ngầm nghĩa đến con chó cái. Một lát sau, vẻ mặt hơi dịu, hắn vào ngồi bắt chân chũng ngũ trong sập và bảo chị Dậu:

- Văn tự đâu? Đưa đây tao xem.

Chị Dậu ráy cởi cái văn tự ở đầu dải yếm, khum núm đặt lên trên sập. Cầm bức văn tự, Nghị Quế chỉ nhìn đi nhìn lại ở chỗ lý trưởng đong triện. Lâu lâu, quay ra hắn bảo thằng nhỏ:

- Mày đi lấy mấy bát cơm nguội, lấy nhiều vào, để tao cho đàn chó này ăn thử, xem sao!

Thằng nhỏ ba chân bốn cẳng chạy xuống nhà ngang sau một tiếng dạ gọn ghẽ.

Mẹ con chị Dậu ro ró ngồi nép bên cột, người nọ nhìn cái mặt chan hòa nước mắt của người kia.

Bốn con chó con lau nhau đi đến ven thèm, mỗi con chiếm mỗi vú của con chó cái.

Nghị Quế vui vẻ bảo vợ:

- Bà thủ trông xem, có phải không có con nào bị đuôi chấm sống?
- Tôi cũng đương nhìn, hình như không cả thì phải.

Thằng nhỏ ở nhà ngang lên với rá cơm nguội đầy ụ. Nghị Quế bảo mẹ con Chị Dậu bắt đàn chó con thả sang đầu thèm bên này. Tất tả hắn chạy luôn ra, bưng lấy rá cơm xúc cho mỗi con một bát. Chị Dậu nói thật, bốn con chó con đều biết ăn cả rồi. Riêng con chó cái, hình như vừa mệt vừa lo, chỉ ăn nhỏ nhẻ vài miếng lại nghỉ.

Bằng cái sắc mặt ôn hòa dễ dãi, Nghị Quế nhìn vào chị Dậu:

- Con chó cái nhà mày mua ở đâu thế?

- Bẩm, của mẹ con mua ở Lào Cai đem về cho con!
- Ủ, có thể chứ! Chắc là giống chó Mông Tự, chứ ở nhà quê làm gì có thứ chó này!

Mụ Nghị đòn đả kề công:

- Bởi thấy nhiều người mách rằng nhà nó có con chó cái khôn lăm, cho nên sáng ngày tôi mới cố mua lấy được. Chứ bỗng không, ai có động rõ mà chuốc đàn chó vừa mới mở mắt? Thế còn bốn con chó con thế nào?

Nghị Quế lẩm bẩm gật đầu:

- Đẹp cả! Bốn con bốn kiểu: một con huyền đề, một con lốt hổ, một con đen tuyền, một con tứ túc mai hoa. Con nào cũng cúp tai, ngắn mặt, đốm lưỡi, mắt xếch lá đề, đẹp lắm!

Vừa nói, hắn vừa tung tăng đi vào trong sập. Vẫn cái kiểu ngồi bắt chân kiểu chữ ngũ, hắn vít lấy cái xe điếu ống, hút một hơi thuốc lào, rồi hắn rung đùi ra bộ đắc ý:

- Biết cái gì vất vả cái ấy! Ông Phủ Đăng, ông Nghị Bùi, ông Phán Tiên, và ông Cửu Xung trên tỉnh, các ông ấy đều biết tôi xem chó rành lăm, ông nào cũng khẩn khoản nhờ tôi mua hộ. Tôi định khi nào bốn con chó này khá lớn, thì cho mỗi người một con. Nhưng lại tiếc con chó đen tuyền, muốn để nhà nuôi. Vì giống chó ấy lợi chủ, nuôi nó trong nhà làm ăn thịnh vượng...

Mụ Nghị ngắt lời bằng giọng nói nửa thật nửa đùa:

- Chả có cửa đâu mà cho! Ai muốn được giống chó tốt, phải có tiền đây cho tôi, không thì tôi để nuôi ráo!
- Nhà đã mười bốn con chó cả thảy, nuôi làm gì nữa? Cơm đâu!
- Tôi nuôi để nó coi nhà. Nuôi chó còn hơn là nuôi đứa ở. Nhà rộng thênh thang thế này, mười mấy con chó, nhiêu giờ?

Rồi mụ cười giòn khanh khách và trỏ vào mặt chị Dậu:

- Cơm chó nhà tao cũng tốn bằng mấy cơm người của nhà mà đây.

*Chị Dậu dường như tui thân, cúi xuống gạt thầm nước mắt, chị không biết nói thế nào.*

*Mấy con chó con thoi ăn, kéo nhau trở lại chổ con chó cái, bỗ dở cả mấy đống cơm.*

*Nghị Quế sai thằng nhỏ hốt hết vào rá, đưa cho cái Tý. Ra giọng nhân từ, ông đại biểu của dân bảo đứa con nít khốn nạn:*

*- Con bé kia! Cầm lấy rá cơm ăn đi, kẻo phí của trời. Ăn bốc cũng được, không phải đũa bát.*

*Nước mắt chảy ra như mưa, cái Tý ngần ngại nhìn rá cơm nguội, không muốn chìa tay ra đón.*

*Ông đại biểu cho dân hầm hầm nét mặt:*

*- Mày không ăn thừa cơm chó phải không?*

*Bà Nghị nổi cơn tam bành:*

*- Mẹ mày dạy mày thế đấy chứ? Con ranh con! Ở đây với bà mà mày cứ giữ cái thói khoảnh ấy, thì bà dần từng cái xương. Nay bà bảo cho mà biết: Mày ăn cơm chó nhà bà cũng chưa đáng đâu. Con chó nhà bà còn được mấy chục, con người như mày, bà chỉ mua có một đồng đấy thôi. Đừng khoảnh với bà!*

*Nghị Quế hạch lại chị Dậu:*

*- Con mẹ khốn nạn! Mày ngồi giường mắt ra đấy, không biết bảo con làm sao. Hay mày sợ con phải ăn cơm chó thì mày xấu hổ?*

*Dường như thương mẹ bị quở, cái Tý vội vàng đón lấy rá cơm. Rụt rè nó bốc một nắm bỏ vào miệng, uể oải nhai như bò nhai trâu.*

*Mụ Nghị nghiên răng kèn kẹt và chỉ vào mặt con bé:*

*- Bà truyền đời báo danh cho mày, từ giờ đến mai, phải ăn hết cái rá cơm ấy, rồi mới được ăn cơm khác!*

*Chị Dậu chỉ gục đầu vào cột, nức nở khóc thầm. Nghị Quế quát hỏi:*

*- Thế, con mẹ kia có lấy tiền không? Hay còn tiếc con tiếc chó?*

*Chị Dậu vội chùi nước mắt đứng dậy:*

*- Bẩm cụ...*

*Không để cho chị nói hết, Nghị Quế giục vợ:*

- Bà trả tiền cho nó về đi, để nó ngồi mãi ở đây tôi không chịu được!

*Cái chuông trong hòm leng keng kêu một hồi dài, mụ Nghị cầm hai chuỗi chinh quăng tột ra thèm:*

- Đấy, tiền đấy!

*Chị Dậu lom khom cúi nhặt tiền, toan cởi ra đếm lại. Mụ Nghị sa sả:*

- Không ai thèm làm thiếu đồng nào! Không phải đếm chắc gì nữa!

*Chị Dậu giắt tiền vào lưng, rồi chị sụt sùi bảo với cái Tý:*

- Thôi con ở đây hầu hạ hai cụ, u về nhé!

*Cái Tý ôm chầm lấy mẹ và khóc như mưa như gió:*

- U đừng về vội! U hãy ngồi đây với con lúc nữa.

*Nghị Quế đùng đùng đứng dậy, giơ cái bàn tay hộ pháp tát cho con bé một cái đánh đốp, và hắn hét lên như ông đại tướng trong rạp tuồng:*

- Thằng nhỏ lôi cổ nó xuống nhà bếp kia!

*Tức thì cái Tý liền phải lìa mẹ ra, xèn xêch theo tay cậu hầu cận của ông dân biểu xuống thèm. Bộ mặt bồ nhếch bồ nhác ngoảnh lại với cái miệng mếu xêch, nó nhìn theo mẹ và nói bằng giọng nức nở:*

- Ngày mai u đem thằng Dần sang đây chơi với con nhé, con nhớ em lắm.

(Trích *Tắt đèn* – Ngô Tất Tố)

## Luyện tập

Các em đọc thầm lần nữa đoạn trích, vừa đọc vừa tự ghi vào ô trống cách sắp xếp các tình tiết tạo hồi hộp.

Tên gọi	Nhiệm vụ	Tình tiết tự em tóm tắt lại
Đoạn mở đầu	Thăng bằng câu chuyện	Khung cảnh thế nào? .....
Hồi hộp 1	Đảo lộn	Chị Dậu đến nhà Nghị Quế .....
Hồi hộp 2	Đảo lộn	Gặp vợ Nghị Quế .....
Hồi hộp 3	Đảo lộn...	Chê con Tý chưa đủ bảy tuổi, ra ý dọa không mua .....
Hồi hộp 4	Đảo lộn...	Xem xét để mua đàn chó con và con chó mẹ .....
Hồi hộp 5	Đảo lộn...	? .....
Hồi hộp 6	Đảo lộn...	? .....
Hồi hộp 7,...	Đảo lộn...	? .....
Hồi hộp cao độ	Đảo lộn cuối cùng - Trở lại thăng bằng - Nếu tiếp tục thì phải sang câu chuyện khác.	Cái Tý và đàn chó đã bán cho nhà Nghị Quế. Mẹ con chị Dậu chia tay .....
		Có thể sang chuyện gì nữa?

## Viết đoạn văn

Các em tùy chọn viết đoạn văn (không hạn chế số câu) nối vào một trong các câu chủ đề sau:

- a. Trong truyện tự sự dài *Tắt đèn*, nhà văn Ngô Tất Tố đã kể lại cuộc đời người nông dân nghèo như mẹ con chị Dậu khiến em thấy hết sức đau lòng.
- b. Trong truyện tự sự dài *Tắt đèn* của nhà văn Ngô Tất Tố, cuộc đời người nông dân nghèo như mẹ con chị Dậu không hơn gì ổ chó đem bán cho nhà Nghị Quế.
- c. Chúng ta rất nên đọc truyện tự sự dài *Tắt đèn* của nhà văn Ngô Tất Tố, để thấy một cuộc sống nhất định phải đạp đổ.

## Bài 5

# BỐ CỤC THỂ LOẠI KỊCH

Nghiên cứu mẫu

**Việc 1: Đọc to và đọc thầm**

### Trả ơn con lợn

Có hai anh kết nghĩa đèn sách nhưng chỉ một anh gặp may thi đỗ, ra làm quan. Đỗ đạt rồi, anh ta liền trở mặt. Anh bạn cũ đến thăm nhiều lần, lần nào quan cũng cho lính ra bảo, khi thì ngài giấc, ngài ngơi, khi thì ngài bận việc công không tiếp. Năm bảy phen như thế, anh bạn giận lắm.

Một hôm, anh ta mua một con lợn, quay vàng, để lên mâm bưng tới. Lính lệ vào bẩm, một lát trở ra, niềm nở mời vào.

Vào đến nơi, quan chào hỏi vồn vã rồi sai lính lệ mang trâu ra mời. Anh ta cầm lấy miếng trâu, đút vào miệng con lợn, vái nó mấy vái mà rằng:

– Tao trả ơn mày! Nhờ mày tao mới lại lọt vào đến cửa quan để nhìn lại mặt bạn cũ!

(Truyện cười dân gian Việt Nam)

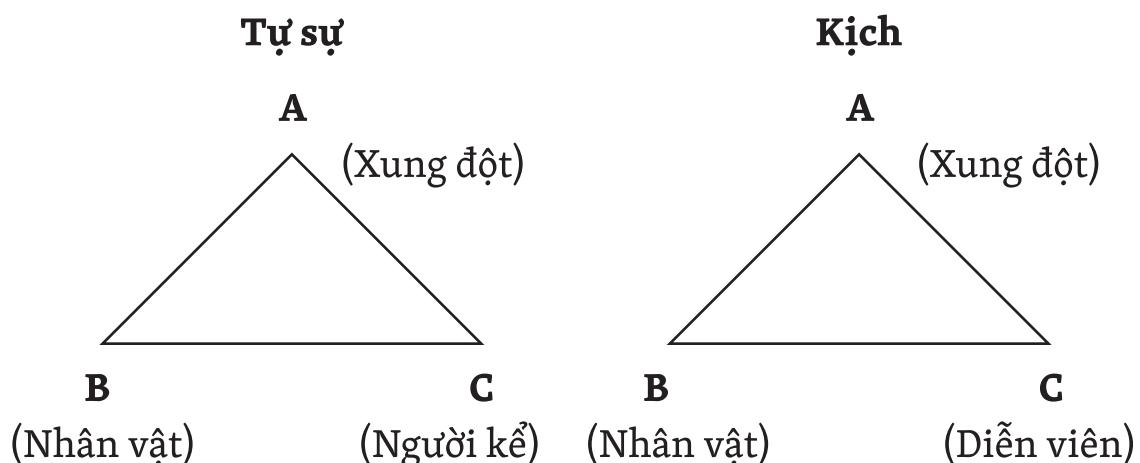
**Việc 2: Ôn về cách sắp xếp thể Tự sự**

1. Các em kể lại câu chuyện “Trả ơn con lợn”.
2. Khi kể câu chuyện này, em chuẩn bị mấy chỗ có yếu tố tạo hồi hộp?
3. Câu chuyện rất ngắn, em dự kiến tạo thêm những hồi hộp như thế nào để dẫn dắt người xem kịch đến kết thúc (“Trả ơn con lợn”)?

### Việc 3: Chuyển sắp xếp Tự sự sang Kịch

- Thảo luận: xung đột kịch trong vỏ Trả ơn con lợn nổ ra giữa ai với ai, vì chuyện gì? (có giống những hồi hộp trong tự sự không?)
- Thảo luận: Cần có mấy nhân vật kịch để diễn đạt xung đột kịch như vừa nêu ra? (Trong thể loại tự sự, có nhân vật không?)
- Thảo luận: Cần có cách diễn xuất như thế nào để các nhân vật thể hiện hết xung đột kịch?

So sánh hai mô hình: chỗ khác nhau duy nhất là ở đâu?



### Việc 4: Tự sơ kết

Em tự trả lời vào vỏ ghi:

- Theo sơ đồ, các em tìm chỗ giống nhau và khác nhau giữa Tự sự và Kịch.
- Làm cách gì để các diễn viên thống nhất cách diễn chung một vỏ kịch?

Các em sẽ học tiếp  
 cách chuyển truyện kể (để nghe và đọc)  
 sang kịch bản (để diễn và xem diễn)

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 1 - Xung đột kịch

#### Việc 1: Diễn kịch

##### Kịch bản 1

**Ông thi trượt:** [chạy phãm phãm vào nơi quan làm việc]

**Chú lính gác:** Bác kia, đi đâu?

**Ông thi trượt:** Tôi đến chơi với quan lớn.

**Chú lính gác:** Đùa! Đùa dai! Quan lớn nào chơi với bác?

**Ông thi trượt:** Bạn cũ của quan thật đây mà. Nói chắc như đanh đóng cột đây!

**Chú lính gác:** Chẳng chắc thì lép à? Nhưng chắc hay lép thì cũng không chắc quan có bạn cũ.

**Ông thi trượt:** Thật mà, tôi đến chơi với quan lớn thật mà.

**Chú lính gác:** Đùa! Hè hè hè, cứ đùa!

**Ông thi trượt:** Chú vào bẩm quan tôi là bạn cũ... Biểu chú mấy hào... Nhờ chú...



(Tranh dân gian Đông Hồ)

#### Việc 2: Thảo luận

Trong vở kịch 1 này, có xung đột kịch gì? Có phải đó là xung đột giữa anh lính ngăn cản người bạn cũ vào thăm vị quan không?

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 1 - Xung đột kịch (tiếp)

**Việc 1: Diễn kịch**

**Kịch bản 2**

**Ông thi trượt:** Bác lính gác ơi, cho tôi nhờ tí việc.

**Chú lính gác:** Nhờ gì?

**Ông thi trượt:** Tôi là bạn cũ, tôi đến chơi với quan lớn.

**Chú lính gác:** Quan lớn mà thèm chơi với bác à?

**Ông thi trượt:** Chúng tôi chơi với nhau từ khi đi học mà.

**Chú lính gác:** Nhưng bây giờ thì kẻ đỗ đạt, kẻ trượt vỏ chuối!

**Ông thi trượt:** Không đời nào! Chúng tôi là bạn cũ, bằng hữu chí thâm giao.

**Chú lính gác:** Bây giờ mỗi người mỗi cảnh, kẻ thi trượt người làm quan... còn thâm giao gì nữa!

**Ông thi trượt:** Có chai rượu biếu chú, chú vào trình với quan là tôi đến chơi...

**Việc 2: Thảo luận**

Trong vở kịch 2 này, vẫn thấy có xung đột kịch gì?

(Các em diễn lại và diễn sao để nhấn mạnh được vào xung đột kịch giữa hai người bạn cũ chứ không phải chuyện anh lính làm khó dễ người bạn của quan).

Màn đầu tiên của mỗi vở kịch  
phải cho người xem thấy ngay  
**xung đột kịch**

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 1 - Xung đột kịch (tiếp)

#### Việc 1: Diễn kịch

##### Kịch bản 3

**Chú lính gác:** Bác kia, làm gì mà cứ ngáp nghé cửa quan thế?

**Ông thi trượt:** Tôi hỏi thăm quan lớn trong công đường kia.

**Chú lính gác:** Quan lớn đang làm việc.

**Ông thi trượt:** Bây giờ hết giờ làm việc rồi.

**Chú lính gác:** Quan đang ngơi.

**Ông thi trượt:** Tôi chờ một lát, quan ngơi xong thì cho tôi vào thăm bạn cũ, nhé!

**Chú lính gác:** Quan ngơi một lát rồi ngài dùng bữa, sau đó ngài giấc.

**Ông thi trượt:** Có mấy hào biểu chú, chú vào trình với quan là tôi nhớ ngài, tôi đến chơi...

#### Việc 2: Thảo luận

1. Trong cả ba kịch bản, câu chuyện vẫn giữ nguyên một xung đột kịch gì?
  - a. Xung đột giữa ông thi trượt và chú lính gác cổng?
  - b. Xung đột giữa ông thi trượt và ông bạn cũ nay làm quan?
2. Trong ba kịch bản trên không xuất hiện người bạn cũ, nhưng có thấy xung đột kịch không?
3. Trong tự sự có xung đột kịch không? Ở thể loại tự sự đó là những gì? Sơ đồ xuất hiện các xung đột trong thể tự sự diễn ra thế nào?

## LUYỆN TẬP CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### Luyện tập tạo xung đột kịch

Các em luyện tập tạo xung đột kịch bằng cách:

- Chọn sự đối chọi giữa tính nết, lối sống, đạo lý.

a. **Tính nết:**

Tính nết mơ mộng, lãng mạn, đối chọi với tính nết thực dụng, hám lợi.

Tính ưa sạch sẽ, ngăn nắp, đối chọi với tính bẩn thỉu, bừa bãi.

b. **Lối sống:**

Lối sống phóng khoáng, bay bổng, mạnh bạo, đối chọi với lối sống bảo thủ, tù túng, nhút nhát.

Lối sống nghiêm chỉnh, đối chọi với lối sống bê tha.

c. **Đạo lý:**

Đạo lý quan tâm đến mọi người, đối chọi với đạo lý ích kỷ.

Đạo lý chăm lo những việc thiết thực, cụ thể, đối chọi với đạo lý chăm lo những điều viển vông, không ích lợi.

- Chọn nơi thể hiện là những nhân vật và các nhân vật nên chọn theo cách sau:

a. Dễ nhận diện cả về hình thức và nội dung (tốt nết đẹp người, xấu nết xấu cả người).

b. Hơi khó nhận diện về một phương diện (hình thức đẹp nhưng nội dung xấu, hoặc ngược lại).

c. Rất khó nhận diện, con người như đánh đố (cả hình thức và nội dung).

- Nên có nhân vật trung gian (như anh lính hầu) để giúp xử lý xung đột.

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 2 - Cao trào xung đột kịch

#### Việc 1: Diễn kịch

##### Kịch bản 1

**Ông quan:** Có chuyện gì mà mặt mũi mày tươi thế?

**Chú lính gác:** Bẩm quan... Con vui vì thấy quan có bạn cũ tới thăm.

**Ông quan:** Ai? Chỉ ta coi nào.

**Chú lính gác:** Quan lớn nhìn theo tay con chỉ... Ông ấy đấy...

**Ông quan:** Người ấy là bạn của ta thật à?

**Chú lính gác:** Bẩm quan đúng ạ! Ông ấy nói là bạn của quan lớn cả vài ba chục năm rồi.

**Ông quan:** Mày còn thích hầu hạ quan không hả? Quan đây không có bè bạn gì hết!



#### Việc 2: Thảo luận

- Qua kịch bản 1 vừa diễn, em thấy liệu hai người bạn cũ có thể gặp nhau được không?
- Quan dọa lính hầu “Mày còn thích hầu hạ quan không”? Là có ý gì?
- Gọi tên cái trạng thái “không thể” đó là cao trào xung đột kịch khiến các em liên tưởng đến điều gì?  
(Chú ý: trào là tiếng Hán-Việt có nghĩa là sóng).

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 2 - Cao trào xung đột kịch (tiếp)

#### Việc 1: Diễn kịch

##### Kịch bản 2

**Ông quan:** Đang gác cổng, vào đây có chuyện gì vậy?

**Chú lính gác:** Bẩm quan... Quan có bạn cũ tới thăm đang chờ ngoài cổng ạ.

**Ông quan:** Ai vậy? Nói là bạn của ta hả?

**Chú lính gác:** Bẩm quan lớn... Ông ấy đang ngồi quán nước bên kia đường chờ xin vào gặp bạn cũ ạ...

**Ông quan:** Người ấy nói gì? Bảo là bạn quan lớn à?

**Chú lính gác:** Bẩm quan, vâng! Ông ấy nói là bạn thân thiết của quan lớn từ thời còn để chởm đấy ạ.

**Ông quan:** Mày có lớn mà chẳng có khôn! Quan mà lại bè bạn với ông đó hở? Muốn chết đòn không?

#### Việc 2: Thảo luận

- Thái độ ông quan tỏ ra quyết liệt với lính hầu như thế nào?  
Em bắt chước diễn lại cả lời nói và hành động.
- Tình trạng đó cho thấy xung đột kịch có dễ giải quyết không?
- Theo ý các em, liệu có còn hy vọng gì cho hai người bạn đến với nhau không?

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 2 - Cao trào xung đột kịch (tiếp)

#### Việc 1: Diễn kịch

##### Kịch bản 3

**Ông quan:** Thằng này, bẩm báo gì vậy?

**Chú lính gác:** Bẩm, quan có bạn cũ tới thăm a.

**Ông quan:** Ai? Bạn của ta hả?

**Chú lính gác:** Bẩm, ông ấy đang ngồi đọc sách chờ vào gặp bạn cũ...

**Ông quan:** Người ấy bảo là bạn ta à?

**Chú lính gác:** Bẩm, ông ấy nói là bạn từ hồi để chởm với quan lớn.

**Ông quan:** Mày ra nói với ông ta nhé: Quan lớn ta đây không bè bạn với ai cả! Nhanh!

**Chú lính gác:** Bẩm, nhưng nom ông ấy thật tội nghiệp!

**Ông quan:** Mày đã thích thì ta cho đi theo ông ấy. Đấy, đấy, mang quần áo đi theo ông ta! Đi! Đi ngay!

#### Việc 2: Thảo luận rồi ghi vở

- Trong ba kịch bản trên, khi nào thì xung đột kịch được đẩy lên mức độ cao trào? Có phải khi ông quan dứt khoát không nhận có bạn là ông thi trượt? Hay khi ông quan đuổi chú lính hầu?
- Khi xung đột kịch đã đến độ cao trào – xung đột đó bắt buộc phải được giải quyết. Trong thể loại kịch, sẽ có việc làm tiếp theo: giải quyết xung đột, mà xong thì hết chuyện, nên cũng gọi việc thứ ba là cách hạ màn.

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 3 - Hạ màn xung đột kịch

#### Diễn kịch

##### Kịch bản 1

**Ông thi trượt:** Chú lính! Đi chậm chờ tôi. Khiếp, dinh quan to thế! Ở thế này chỉ đuổi chuột cũng đủ hết ngày.

**Chú lính:** [Đặt cái mâm có con lợn quay xuống] Đến rồi!

**Ông quan:** Chào bác đến chơi... Con lợn béo nhỉ! Cầu kỳ lệ bộ thế! Từ ngày đi thi với nhau đến giờ mới gặp nhau...

**Chú lính:** Hai người bạn đèn sách từ thuở hàn vi, gặp lại nhau sướng thật.

**Ông thi trượt:** Vâng, sướng thật! Nhưng cũng chỉ ngồi tí rồi tôi về...

**Ông quan:** Bác ngồi chơi ăn trầu uống nước [đưa trầu cho bạn].

**Chú lính:** Bẩm quan, con thấy bạn của quan lúc nào cũng vội vã.

**Ông thi trượt:** Vâng, hôm nay thật là sung sướng! Đó là nhờ con lợn này. Miếng trầu này bạn ta mời ta, nay ta mời lại mày [nhét miếng trầu vào mõm lợn]... Không có con lợn này thì ta không có bạn. Cảm ơn con lợn nhé!... Tôi vái quan, tôi vái chú lính hầu, tôi vái con lợn, tôi xin lui ạ...

#### HẠ MÀN

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 3 - Hạ màn xung đột kịch (tiếp)

**Diễn kịch**

#### **Kịch bản 2**

**Chú lính:** [Đặt cái mâm có con lợn quay xuống] Con lợn của bác nặng quá chừng! Muốn gãy cả cổ...

**Ông quan:** Chào bác đến chơi. Nom bác vẫn khỏe mạnh, tinh thần ra dáng!

**Ông thi trượt:** Vâng, vẫn khỏe mạnh! Vẫn tinh thần lắm! Thì mới đủ sức chờ từ hôm qua để vào thăm bạn cũ...

**Ông quan:** Bác ngồi chơi, ăn trầu, uống nước. Hôm nay tôi cũng không bận bịu việc công đường.

**Chú lính:** Bẩm hai quan, tình bạn của hai quan thật đáng quý!

**Ông thi trượt:** Vâng, tình bạn thật đáng quý! Nhờ con lợn này đây! Nhờ con lợn này mà lại có bạn [*nhét miếng trầu vào mõm lợn*].

**Ông quan:** Bác làm em hơi tệ...

**Chú lính:** Bẩm hai quan, ngài bận hôm nay mới gặp bạn cũ được, có giờ đất làm chứng, có gì mà tệ.

**Ông thi trượt:** Vâng, có gì mà tệ!

**Ông quan:** Em vẫn thấy hơi tệ...

**HẠ MÀN**

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### 3 - Hạ màn xung đột kịch (tiếp)

**Diễn kịch**

#### **Kịch bản 3**

**Chú lính:** [Đặt cái mâm có con lợn quay xuống] Đến rồi! Quan lớn đang đợi đón bạn chí thiết kia kìa.

**Ông quan:** Chào quan anh đến chơi. Bao lâu mới gặp quan anh!

**Chú lính:** Thế đấy. Ông thi đỗ vẫn gọi ông thi trượt là quan anh! Tử tế thật!

**Ông thi trượt:** Vâng, tử tế thật! Nhưng giá mà được tử tế từ mấy hôm trước...

**Ông quan:** Bác ngồi chơi ăn trầu uống nước... Hôm nay tôi nghỉ việc công đường, dẫn bác đi chơi thăm thú chốn tỉnh thành...

**Chú lính:** Bẩm hai quan, tình bạn thế mới là tình bạn chứ!

**Ông thi trượt:** Vâng, tình bạn! Thật sung sướng! Nhờ con lợn này mà lại có bạn [*nhét miếng trầu vào mõm lợn*].

**Ông quan:** Đúng thế! Nhờ con lợn này lại có bạn... Lính đâu! Bày mâm! Để quan anh đây ném chén rượu nhạt cùng ta...

**HẠ MÀN**

## CÁCH LÀM RA MỘT KỊCH BẢN

### Thảo luận cách hạ màn xung đột kịch

1. Các em có ba lần diễn kịch bản hạ màn. Các em bỏ phiếu đánh giá:  
Vở nào có cách hạ màn làm mất mặt ông quan:

Vở 1

Vở 2

Vở 3

Vở nào hạ màn làm mất mặt ông quan nhưng không ác quá:

Vở 1

Vở 2

Vở 3

Vở nào hạ màn làm mất mặt ông quan nhưng còn thương hại:

Vở 1

Vở 2

Vở 3

2. Khi chọn cách hạ màn 1 hoặc 2 hoặc 3, chúng ta hy vọng sẽ gửi bài học gì cho người xem kịch?
3. Các em viết một đoạn văn năm câu bảo vệ ý kiến chọn cách hạ màn mà em thấy thích hợp.
- Câu chủ đề gợi ý 1: Em thích dùng cách hạ màn làm mất mặt ông quan, vì anh bạn này không tốt với bạn cũ.
  - Câu chủ đề gợi ý 2: Em thích dùng cách hạ màn làm mất mặt ông quan nhưng không nên ác quá, vì cần thông cảm với con người vì ai cũng có tính xấu cạnh tính tốt.
  - Câu chủ đề gợi ý 3: Em thích dùng cách hạ màn tuy có làm mất mặt ông quan nhưng cũng cần thương hại ông ta, vì hy vọng điều đó sẽ khiến những con người như ông ta chọn con đường tốt mà đi.

## DIỄN VỞ TRẢ ƠN CON LỢN

### 1. Lời dẫn

Có cốt truyện, có kịch bản, vẫn chưa xong việc đổi với thể loại kịch.

Còn phải đem diễn vở đó trước công chúng. Các em nối ba phần thành một kịch bản thống nhất. Sau đó các em chia nhau diễn.

Với mỗi kịch bản, cần thêm Người dẫn chuyện làm các công việc

- Nói lời giới thiệu ban đầu.
- Nói lời nối các phần với nhau.

Chú ý: Người dẫn chuyện không viết bài để đọc mà nói cho tự nhiên.

### 2. Đánh giá

Cuối tiết 1, cả lớp nên có bản đánh giá như sau:

- a. Đánh giá kịch bản:



Có giá trị giáo dục



Có ý nghĩa và hấp dẫn



Có ý nghĩa nhưng chưa hấp dẫn

- b. Đánh giá diễn viên:



Thuộc vai: các bạn .....



Thuộc vai và hấp dẫn: các bạn .....



Diễn hay: các bạn .....

### 3. Công diễn

Các em dùng một tiết để cùng tập luyện với nhau. Sang tiết hai, các em có thể tổ chức diễn cho các em lớp Một và lớp Hai xem.

## LÀM MỘT VỞ KỊCH

### Viết đoạn văn

**Đề nghị giáo viên cho các bạn làm một Hội thảo nhỏ sau khi viết xong đoạn văn.**

Sau khi hoàn thành vở diễn *Trả ơn con lợn* các em viết đoạn văn năm câu (có thể kéo dài hơn một chút) theo một trong những đề tự chọn như sau:

- a. Em nói với mẹ hoặc cha về việc học kịch ở lớp theo cách học chuyển từ thể loại tự sự sang thể loại kịch, và em thấy cách học đó em dễ thực hiện, ai cũng làm được.
- b. Em nói với mẹ hoặc cha về một điều em chưa thích (em chê) khi học thể loại kịch ở lớp.
- c. Em nói với một phóng viên báo chí về một diễn viên lớp em đã đóng kịch rất hay khi học thể loại kịch ở lớp.
- d. Qua việc làm kịch và tự diễn kịch, em tự thấy mình có thêm năng lực nghệ thuật gì. Điều đó khiến em vui sướng như thế nào?
- e. Qua việc làm kịch và tự diễn kịch, em khuyên phụ huynh học sinh không nên thuê “ngôi sao” đến diễn ở trường mà nên để chính các em làm ra cái Đẹp nghệ thuật cho mình.

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Việc 1: Chọn đề tài

(Chọn đề tài từ văn bản tự sự đã học)

### Một con chó hiền

Có một cô gái quê nghèo, tội nghiệp tên là Faucheuse, từ nhỏ cô đã phải đi hành khất kiếm sống. Tối tối, cô ngủ trên một gác xếp trong nhà một chủ quán ăn. Bị mọi người xa lánh, ruồng bỏ, cô chỉ có một con chó nhỏ làm bạn...

Ông chủ quán có một con chó nhỏ, dịu hiền như một con người. Bốn chân đen, bộ lông trắng muốt. Giờ đây, khi kể cho các bạn nghe, tôi vẫn như còn trông thấy con chó tội nghiệp kia. Con chó nhỏ nhoi là sinh vật duy nhất khi đó thường nhìn cô gái nghèo khổ bằng những ánh nhìn thân thiện. Còn cô thì dành cho con chó những món ngon lành hằng ngày.

Con chó như cũng nhận ra người tốt, tối tối đến ngồi cạnh cô, nó không hề nghĩ tới cảnh nghèo của cô, nó nhảy cẳng lên bám lấy cô, nó liếm láp đôi chân cô. Và trong đôi mắt nó có cái gì đó rất hiền dịu, rất đỗi hàm ẩn, khiến đôi khi cô ứa nước mắt nghĩ: “Đây rồi, đây đúng là sinh vật duy nhất thực lòng yêu ta”.

Mùa đông, con chó nằm ngủ dưới chân cô. Cô đau lòng vô cùng khi thấy nó bị đánh đập. Cô đã dạy cho nó thói quen không vào các hàng để lấy trộm những mẩu xương nhỏ, mà đành lòng ăn những mẩu bánh nghèo nàn cô dành cho nó. Và mỗi khi cô buồn, nó lại tới trước mặt cô, nhìn sâu vào trong mắt cô, tựa hồ chó cũng biết quyến luyến cô gái nghèo.

*Bà chủ quán ăn quyết định đánh bả cho nó chết. Và con chó nhỏ nhói đã chết trong tay cô gái nghèo... Cô đã khóc thương và chôn nó dưới gốc thông, như thể nó là đứa con cô đẻ ra vậy...*

(Trích *Thầy thuốc nông thôn* – H. de Balzac  
Phạm Toàn dịch)

## **Việc 2: Thống nhất đề tài và soạn kịch bản**

### **Việc 2.a: Đề tài**

1. Em gọi tên đề tài ra. Cách làm:
  - a. Các em cùng đọc thầm lại văn bản *Một con chó hiền*.
  - b. Các em nhận ra ngay: đề tài này sẽ đối chọi hai tính cách của hai kiểu người nào?
  - c. Vậy các em đặt tên sẵn cho vở kịch đi.
2. Nhân vật cho vở kịch sẽ có những ai? Chắc là sẽ có cô Faucheuze; bà Chủ quán; thêm ai nữa làm nhân vật đệm? Chồng bà chủ quán nhé? Tính ông ta ra sao? Chắc là hiền hơn vợ? Chắc là có lúc ông ấy bênh vực cô Faucheuze và con chó?
3. Các em dự định sẽ chọn cho các nhân vật một kiểu biểu đạt gì? Bề ngoài khác với trong lòng, hay là bụng dạ ra sao thì bộc lộ ra ngoài như thế? Định được điều này sẽ ảnh hưởng tới các xung đột đấy!

## **Việc 2.b: Bàn diễn biến xung đột và viết kịch bản**

**Khúc Zero** – Người dẫn chuyện giới thiệu kịch Một con chó hiền. Có thể nêu ý tưởng này không: Tuy là kịch Một con chó hiền, thực ra con chó là nơi thử thách cái Hiền và cái Ác của con người thể hiện ở hai nhân vật...

**Xung đột** – Gợi ý các em: có thể là màn kịch bà chủ tìm cô Faucheuse sai cô làm việc gì đó... Nhưng cô Faucheuse lại đang mải bận với con chó. Ông chồng bà chủ quán rảnh rỗi đang ngồi uống bia có thể xung phong làm thay cô Faucheuse, nhưng bà chủ quán không chịu. Bà thích bắt cô Faucheuse ngừng sống trong hạnh phúc với con chó, để đi làm những việc lặt vặt mà chính bà có thể làm (hoặc chồng bà có thể giúp).

**Khúc dẫn chuyện giữa quãng** – Người dẫn chuyện nói lời chuyển tiếp sang đoạn cao trào xung đột...

**Xung đột cao độ** – Gợi ý các em: bà chủ quán tìm kế để đánh bả con chó cho nó chết đi. Ông chồng bà có biết không? Có thể ông biết và ông ngăn bà lại nhưng không được. Có thể ông bị bà bắt buộc phải đi đánh bả chó thay cho bà (dọa cắt suất rượu).

Con chó bị chết: có nên diễn cảnh con chó chết trên sân khấu không? Gợi ý các em: có thể dùng cách ông chủ quán hoặc chính bà chủ quán báo tin cho cô Faucheuse là con chó hiền đã chết...

**Khúc dẫn chuyện giữa quãng** – Người dẫn chuyện nói lời chuyển tiếp sang đoạn hạ màn...

**Hạ màn** - Gợi ý các em: chọn cách hạ màn nào? Tìm cách trừng phạt bà chủ quán vì đó là hạng người không sửa chữa nổi? Cho bà chủ quán một cơ hội hối cải?

Có thể chọn cách hạ màn như sau không: cảnh cô Fauchuese nói lời vĩnh biệt bên mộ con chó hiền...

Cũng có thể chọn thêm một cách hạ màn khác nữa như sau không: sau khi cô Fauchuese chôn con chó hiền và nói lời vĩnh biệt nó, thì bà chủ quán cũng lén ra mộ con chó và nói lời xin lỗi... Ý hay đấy! Và ông chồng bắt gặp bà chủ quán hối lỗi. Ông rủ cô Fauchuese cùng ra và ba người dàn hòa với nhau bên mộ con chó hiền... Các em thấy những ý đó thế nào?

**Lưu ý:** Có thể viết kịch bản như các nhà viết kịch vẫn làm. Nhưng cũng có thể chỉ cần thống nhất ý tưởng kịch bản, sau đó cứ đóng - thuật ngữ vẫn dùng là *kịch cương* - và sẽ ghi lại sau với hai cách ghi: ghi ra giấy, hoặc ghi bằng băng video. Tùy các em chọn, miễn là có kịch hay.

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Việc 1: Diễn kịch

Tuy ghi ở chương trình học trong sách này là một tiết, nhưng các em, có thể xin cô giáo cho kéo dài thêm thời gian diễn vở.

Thời gian kéo dài thêm để các em diễn theo những phương án hạ màn khác nhau.

Thời gian kéo dài còn có thể để những em nào thích biểu diễn bằng múa rối có thì giờ chuẩn bị thêm và có thêm cả thì giờ biểu diễn.

### Việc 2: Đánh giá

Sau công diễn, sẽ đánh giá theo các chuẩn sau:

a. Đánh giá kịch bản:

- Có giá trị giáo dục
- Có ý nghĩa và hấp dẫn
- Có ý nghĩa nhưng chưa hấp dẫn

b. Đánh giá diễn viên:

- Thuộc vai: các bạn .....
- Thuộc vai và hấp dẫn: các bạn .....
- Diễn hay: các bạn .....

### Việc 3: Viết đoạn văn

Các em viết đoạn văn năm câu (có thể kéo dài thêm) để giới thiệu vở kịch do các em dàn dựng *Một con chó hiền* để giới thiệu trên trang mạng của trường, hoặc giới thiệu trong cuốn sách của lớp vào cuối năm học.

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Chuyển thể từ trích đoạn *Tắt đèn*.

#### Việc 1: Thống nhất đề tài và soạn kịch bản

##### Việc 1.a: Đề tài

1. Em gọi tên đề tài ra. Cách làm (như đã làm với đề tài *Một con chó hiền*):
  - a. Các em cùng đọc thầm lại văn bản *Tắt đèn*, tập trung vào chuyện chị Dậu bán chó và bán con cho nhà Nghị Quế.
  - b. Các em thảo luận và thống nhất: đề tài này sẽ đổi chọi hai tính cách của hai kiểu người nào?
  - c. Vậy các em đặt tên sẵn cho vở kịch đi.
2. Nhân vật cho vở kịch sẽ có những ai? Chắc là sẽ có chị Dậu; ông Nghị Quế; bà Nghị Quế và cái Tý. Thằng nhỏ làm cho nhà Nghị Quế là nhân vật chính hay nhân vật đệm?

##### Việc 1.b: Bàn diễn biến xung đột và viết kịch bản

**Khúc Zero** - Người dẫn chuyện giới thiệu tác phẩm tự sự *Tắt đèn* - lấy chuyện chị Dậu bán con gái nhỏ và bán ổ chó mới đẻ, để lấy tiền cứu anh Dậu.

**Xung đột** - Gợi ý các em có thể có những màn kịch ngắn như sau được không:

**Màn mở đầu:** Xung đột nhỏ mở đầu cho cả câu chuyện: chị Dậu dẫn cái Tý và bê ổ chó đến nhà Nghị Quế. Chưa chi đã bị mắng phủ đầu là không đúng giờ. Gợi ý: các em cứ giữ nguyên như nội dung trong *Tắt đèn* cũng được. Nhưng có thể làm cho đoạn mở đầu

này vui hơn mà có ý nghĩa hơn không” Làm cách gì nói chính Nghị Quế không đúng giờ mà vẫn mắng chị Dậu là không đúng giờ. Nghĩ cách gì đi. Không nghĩ ra thì hỏi cô giáo. Nếu cô giáo cũng bí, thì... giữ nguyên như câu chuyện cũng hay rồi.

Nhưng Cánh Buồm gợi ý một màn mở đầu thế này, các em có đồng ý không nhé:

**Thằng nhỏ -** Bẩm ông...

**Nghị Quế -** Bẩm gì?...

**Thằng nhỏ -** Bẩm ông... ông dặn con nhắc ông là...

**Nghị Quế -** Nhắc gì?...

**Thằng nhỏ -** Bẩm ông... nhắc ông buổi chiều đến cụ Chánh đi xem ruộng...

**Nghị Quế -** Ồ nhỉ! Tí nữa mày không nhắc thì tao quên...

Miếng ruộng ấy ngon lành lắm... Mua cho bà thì bà thích lắm...

Kia, xem ai đến kia...

**Thằng nhỏ -** Bẩm ông... là nhà chị Dậu đem con và đem chó đến cho nhà ta ạ...

**Nghị Quế -** Sao bây giờ mới đến, con mẹ kia?... Nhà quê các chị là chúa chậm trễ, làm mất thì giờ vàng bạc của người ta...

**Chị Dậu -** Bẩm quan... chúng cháu nhà quê không có đồng hồ... Nhà lại xa... Lại nắng... Cháu thì bé không đi nhanh được...

**Nghị Quế -** Được rồi! Mang chó với con bé con vào gặp bà...

**Chị Dậu -** Bẩm quan ạ...

**Màn 1:** Xung đột giữa một bên là vợ chồng Nghị Quế với bên kia là chị Dậu xoay quanh tuổi của cái Tý. Các em tự làm được không?

**Màn 2:** Xung đột giữa một bên là vợ chồng Nghị Quế với bên

kia là cái Tý con chị Dậu xoay quanh chuyện ông bà Nghị Quế bắt cái Tý ăn cơm nguội thừa của đàn chó con. Các em tự làm được không?

**Màn 3:** Xung đột giữa một bên là chị Dậu và bên kia là cái Tý. Hai mẹ con phải xa nhau. Ông bà Nghị Quế dè bỉu tình cảm hai mẹ con chị Dậu, “nhà quê nghèo mà cũng tình cảm!”. Các em tự làm được không?

**Hỏi các em:** Kết thúc màn 3, có cần Người dẫn chuyện tham gia vào nữa không?

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Kịch Tắt đèn (tiếp)

#### Việc 1: Chọn kịch bản

Các em cho ý kiến về việc chọn kịch bản:

- Cách thứ nhất: các em viết kịch bản, rồi cô giáo chấm và chọn hộ kịch bản sẽ đem ra diễn.
- Cách thứ hai: các em chia nhóm, tự viết kịch bản, tự duyệt với nhau (chỉ hỏi ý kiến cô giáo để bổ sung cho hay thêm). Sau đó, các em diễn với nhau, chính các em sẽ chấm kịch bản cho nhau (mục việc làm đánh giá).

Các em chọn cách làm nào?

#### Việc 2: Diễn kịch

Làm như đã thực hiện trong tiết *Trả ơn con lợn* và tiết *Một con chó hiền*. Làm được không?

#### Việc 3: Đánh giá

Sau công diễn, sẽ đánh giá theo các chuẩn sau:

- Đánh giá kịch bản:



Có giá trị giáo dục: của nhóm .....



Có ý nghĩa và hấp dẫn: của nhóm .....



Có ý nghĩa nhưng chưa hấp dẫn: của nhóm .....

- Đánh giá diễn viên:



Thuộc vai: các bạn .....



Thuộc vai và hấp dẫn: các bạn .....



Diễn hay: các bạn .....

#### **Việc 4: Viết đoạn văn**

Các em viết đoạn văn năm câu (có thể kéo dài thêm) nêu ý kiến của em về một trong những vấn đề sau:

- a. Giới thiệu vở kịch *Tắt đèn* hay của lớp em;
- b. Giới thiệu diễn viên giỏi vở *Tắt đèn* của lớp em.

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Luyện tập cá nhân - Tự đánh giá năng lực làm kịch

#### Việc 1: Tự chọn nội dung và viết kịch bản

Công việc giao cho em:

- Em tự chọn một nội dung tự sự để chuyển sang thể loại kịch - chọn trong số bài đã học từ các lớp dưới cho tới lớp Bốn - chỉ viết kịch bản ngắn một màn thôi. Gợi ý hạn chế trong một số nhỏ đề tài để cô giáo dễ giúp chung cả lớp:



Kịch Trần Bình Trọng



Kịch Chó sói và cừu non



Kịch Cô bé Mũ đỏ

(Các em vẫn có thể chọn đề tài khác em thấy thích hơn).

- Tuy giao nhiệm vụ cho cá nhân từng em, nhưng nếu em thích làm việc chung thành nhóm với một hai bạn khác, thì vẫn được.
- Làm xong, em trao đổi đọc riêng, sau đó các em gợi ý cho nhau chọn đọc kịch bản “hay hay” và giải thích nội dung cùng ý đồ (những gì tác giả thêm thắt vào nội dung) trước cả lớp.
- Các em bỏ phiếu chọn kịch bản hay. Chia nhau tập ba vở hay hơn cả. Tác giả kịch bản được quyền chỉ huy công việc tập và diễn (đạo diễn). Cô giáo là cố vấn cho đạo diễn.

**Gợi ý quan trọng:** Nếu có em thích làm kịch bản múa rối, hoặc có em thích làm kịch bản truyện kể với những minh họa đi kèm dưới dạng những hình ảnh bằng công cụ powerpoint... thì có được không?

## LUYỆN TẬP THỂ LOẠI KỊCH

### Luyện tập cá nhân - Tự đánh giá năng lực làm kịch (tiếp)

#### **Việc 2: Diễn kịch**

Công việc giao cho em:

1. Chọn kịch bản và chia nhóm tập. Chú ý tất cả các dạng kịch bản có trong tay: kịch nói, kịch múa rối, kịch câm, kể chuyện có minh họa bằng hình powerpoint hoặc người diễn thật...
2. Biểu diễn trước công chúng (lớp mình, lớp các em nhỏ mời tới diễn, biểu diễn trước các giáo viên,...).
3. Sao lại không có việc quay video một hoặc vài vở kịch nào đó nhỉ?

#### **Việc 3: Đánh giá**

a. Đánh giá kịch bản:

- Có giá trị giáo dục: của nhóm .....  
Có ý nghĩa và hấp dẫn: của nhóm .....  
Có ý nghĩa nhưng chưa hấp dẫn: của nhóm .....

b. Đánh giá diễn viên:

- Thuộc vai: các bạn .....  
Thuộc vai và hấp dẫn: các bạn .....  
Diễn hay: các bạn .....

#### **Việc 4: Viết đoạn văn**

Các em viết đoạn văn (được viết dài hơn năm câu) để giới thiệu một vở diễn, hoặc một vai diễn, do các bạn trong lớp tự soạn kịch bản và tự tổ chức diễn.

# LUYỆN TẬP CUỐI NĂM

## Chú lính chì dũng cảm

**GIÁO ĐẦU:** Các bạn khán giả thân mến, bây giờ chúng tôi sẽ kể một câu chuyện đầy chất thơ mộng dựa theo truyện cổ tích Andersen. Xin giới thiệu *Chú lính chì dũng cảm...*

**Người kể chuyện (NKC):** Thưa các bạn, tôi xin bắt đầu kể câu chuyện của Andersen viết về một chú lính chì. Khi câu chuyện này diễn ra, tất cả chúng ta đều đang say ngủ. Có bạn được nằm cạnh mẹ mà ngủ. Có bạn được nằm cạnh bà. Có bạn đang ôm một chú gấu bông và mơ màng ngủ. Xin nhắc lại, câu chuyện này là một giấc mơ. Hoàn toàn là câu chuyện xảy ra trong mơ. Vì vậy, xin đề nghị cho giảm bớt ánh sáng.

[Ánh sáng dịu đi rồi mờ mờ tối. Từ đây mọi hoạt động đều như diễn ra trong giấc mơ.]

**NKC:** Khẽ... Khẽ thôi... Cậu nào để cái đồng hồ kêu tích tắc to thế? Khẽ thôi, không tích tắc nữa càng tốt... Khẽ thôi... Cậu nào tặc lưỡi khi ngủ đấy? Hí hí hí... Thạch sùng tặc lưỡi à? Khẽ thôi, cậu nào đóng cửa sổ ầm ầm thế? Tại gió à? Hí hí hí... Thế thì mình lại xin lỗi vì đã trách oan. Nhưng nên nhớ, cả nhà đang ngủ. Chỉ có các cậu lính chì đang chuẩn bị đùa vui.

[Ánh sáng bừng lên, để NKC bước ra trò chuyện cùng khán giả]

**NKC:** Các bạn có biết vì sao lại có các chú lính chì không? Chuyện lai lịch các chú lính chì như sau: Ông chủ nhà có cái thia múc canh bị mẻ, không dùng được nữa. Ông nghĩ ra cách đem đúc cái thia đó thành những chú lính chì bé tí. Được hẳn một

trung đội nhé! Chỉ có điều đáng tiếc, ấy là thiếu chì, nên cậu lính ra đời sau cùng bị thiếu một chân. Không sao hết, thiếu một chân thì cũng là con người! Thiếu một chân mà dũng cảm thì vẫn là dũng cảm! Thiếu một chân nhưng vẫn đầy đủ những tình cảm của một chiến sĩ!

NKC: Tập hợp!... Đi khẽ thôi! Cả nhà đang ngủ!

[Đoàn lính đi ra, không cần đủ 25 chú, đông quá khó diễn, chỉ cần chừng mươi chú là được nhưng nếu các bạn thích đóng cho đủ 25 chú lính chì thì cũng chẳng sao, cốt vui mà! – Chú ý: chú lính cuối cùng chống nạng, cũng súng ống đàng hoàng nhưng đi lại phải chống nạng, một bên chân buộc co vào trong ống quần để giả vờ bị mất chân, kịch ấy mà!]

NKC: Nghiêm! Hay lắm, đúng nghiêm, thẳng thắn như vậy, đúng là các chiến sĩ! Nghỉ! Cậu nào đập mạnh cái gì đó? Đã bảo cả nhà đang ngủ mà! Cậu này nhặt đâu được cái chân gỗ này?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Báo cáo đây là cái nạng!

NKC: Nặng dùng để làm gì?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Nặng để thay thế cho cái chân cụt.



NKC: Hay nhỉ? Cậu đi lại cho cả trung đội xem nào! [Chú lính chì ra biểu diễn trước hàng quân] Bước thử coi! Mốt hai mốt... Mốt hai mốt... Mốt hai mốt.....

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: [đi đến bước theo lệnh của NKC]

NKC: Cậu đi lại gây tiếng động nhiều quá đấy. Đã bảo cả nhà đang ngủ mà! [Các chú lính chì khác vỗ tay reo to: “Hoan hô!”] Suyt! Suyt! Đã một anh này gây lộc cộc mấy anh kia lại hoan hô nữa, làm cả nhà dậy thì chúng mình trốn đi đâu? Hỏi thật nhé: Cậu có thể nhảy được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Làm gì cũng được! Các chiến sĩ khác làm được thì em cũng làm được!

NKC: Cả trung đội chú ý, đeo ba lô và đeo súng, nhảy nhẹ nhàng không gây tiếng động không cho quân địch biết mình đang đến sát... Nhảy! [Cả trung đội nhảy nhẹ nhàng. Riêng chú lính chì cụt chân thì... hơi gây tiếng động] Khen cả trung đội, trừ một bạn, vẫn còn gây tiếng động. Bạn nên tập thêm. [Chú lính biểu diễn trước hàng quân] Nhảy! Nhảy! Nhảy! [Các chú lính chì khác vỗ tay reo to: “Hoan hô!”] Suyt! Suyt! Đã một anh này gây lộc cộc, mấy anh kia lại hoan hô nữa, làm cả nhà dậy thì chúng mình trốn đi đâu?

NKC: Bây giờ đến mục kiểm tra toán, xem bài học tối hôm qua các cậu có nhớ không. Nghe đề toán này: 1 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

[Mấy chú lính lành lặn bị chỉ định trả lời, đều lắc đầu “Khó quá! khó quá!”]

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Em trả lời được! Đề nghị cấp chỉ huy hỏi lại!

NKC: Nghe đề toán này: 1 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2

rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 1! [Gõ nạng để nhấn mạnh một tiếng]

NKC: Giỏi! Nhưng bạn không được gõ nạng khi trả lời. Cả nhà đang ngủ, rõ chưa? Nghe đề Toán nữa này: 3 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... Kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 3! [Gõ nạng để nhấn mạnh ba tiếng]

NKC: Giỏi! Nhưng bạn không được gõ nạng khi trả lời. Cả nhà đang ngủ, rõ chưa? Nghe đề Toán nữa này: 10 cộng 2 rồi trừ 2 cộng 2 rồi trừ 2... kết quả bao nhiêu?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Kết quả bằng 10! [Gõ nạng 10 tiếng]

NKC: Giỏi! Bây giờ hỏi tất cả, ai trả lời đúng thì được phần thưởng là kết bạn với cô vũ nữ đứng trên lò sưởi kia!



LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Tôi nghiệp cô bé! Báo cáo chỉ huy... Em hỏi một tí...

NKC: Gì vậy?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Vũ nữ có nạng không?

NKC: Sao kia? Sao vũ nữ lại cần có nạng?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Người xinh thế mà cũng chỉ có một chân!

NKC: Cậu nghĩ vũ nữ này cần có nạng để múa và để đi lại như cậu à?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật!

NKC: Thôi, hôm nay học bài mới, học suy luận. Cả trung đội nhắc lại: học suy luận! [Tất cả các lính hô to: “Học suy luận”] Nào, đây là câu hỏi để các cậu suy luận: con gì, sáng đi bằng bốn chân, trưa đi bằng hai chân, chiều đi bằng ba chân?

[Các chú lính đứng im phẳng phắc. NKC nhìn từng cậu, các cậu quay mặt đi, tỏ vẻ thẹn vì không trả lời nổi một câu hỏi dễ thế!]

Nào, chú lính chì hẩm hiu, chú nhìn đi đâu thế? Nhìn cô vũ nữ à? Trả lời đi, nếu trả lời đúng thì sẽ được phần thưởng!

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật! Người xinh thế mà mất một chân!

NKC: Trả lời đi! Em trả lời được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Buồn thật! Chỉ huy hỏi gì chúng em à?

NKC: Con gì, sáng đi bằng bốn chân, trưa đi bằng hai chân, chiều đi bằng ba chân? Các bạn không ai trả lời được cả. Em trả lời được không?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi! Dạ, em nghĩ là em trả lời được à.

NKC: Con gì? Đó là con gì?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con người! Con người! Đó chính là con người!

NKC: Sao kia? Sao đó lại là con người?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con Người! Đó chính là Con Người!...

Buổi sáng là lúc còn bé, đi bằng cả hai chân và hai tay. Buổi trưa đi bằng hai chân. Buổi chiều, về già, đi lại phải chống gậy, thế là đi bằng ba chân... Riêng em, cả đời chỉ có một chân... [nức nở]

NKC: Em đã giải đúng! Em được làm bạn với cô vũ nữ kia.

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Con Người! Con người đủ hai chân!

Nhưng cả em và cô vũ nữ đều chỉ có một chân!

NKC: Em nghĩ cô vũ nữ chỉ có một chân như em thôi à?

LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Vâng! Chỉ huy nhìn xem... Vũ nữ xinh đẹp thế mà chỉ có một chân thôi...

NKC: Em nhầm đấy! Trên ảnh cô ấy đang múa nên một chân bị che đi... Em ngốc thật đấy!

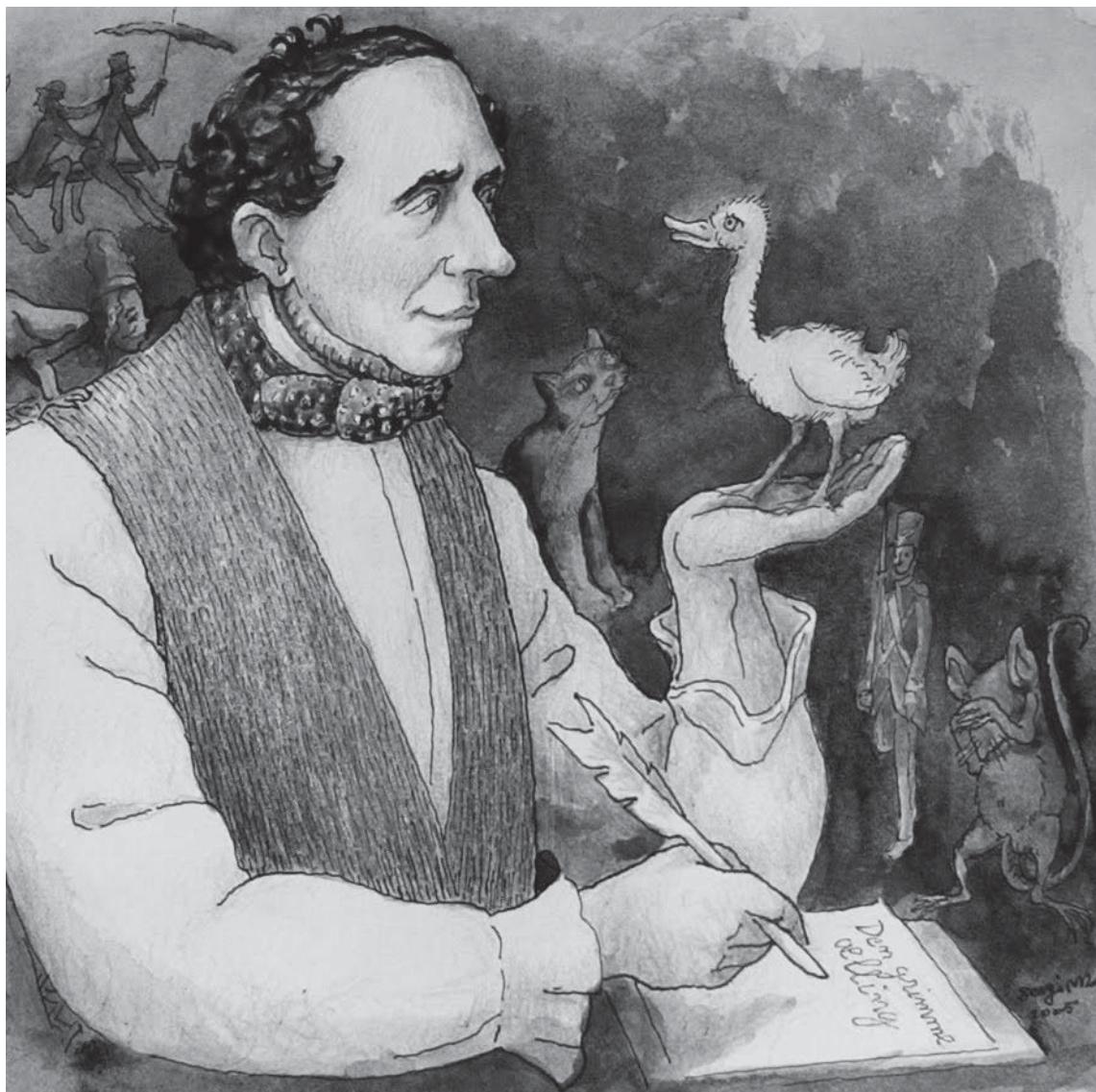
LÍNH CHÌ CỤT CHÂN: Ôi, nhưng nếu cô vũ nữ xinh đẹp thế mà có đủ hai chân thì cô sẽ chẳng thích kết bạn với em...

NKC: Em thông minh nhưng tình cảm thì ngốc nghếch! Vũ nữ là người giàu tình cảm, sẽ chọn em làm người bạn suốt đời, vì em là người thông minh. Mời vũ nữ xuống đây với chú lính chì thông minh của chúng ta!

[Vũ nữ xinh đẹp bước ra khoác tay chú lính chì cút chân, hai người đi vào, đèn sân khấu tối dần, tiếng cộc cộc cộc rất rõ...]

NKC: Khẽ thôi... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ... Khẽ thôi... Cả nhà tỉnh giấc bây giờ...

## HẠ MÀN



Nhà văn Andersen và nhân vật của mình  
(Nguồn: Internet)

## LUYỆN TẬP CUỐI NĂM

### BÀI TẬP LỚN

Một nhà điêu khắc mượn tên *Cánh Buồm* để dễ mai danh ẩn tích! Người đó cũng muốn được gọi bằng “bạn” khi chuyện trò với các em.

Bạn *Cánh Buồm* nhờ các em đoán ý nghĩ khi bạn đó làm việc. Bạn ấy muốn lấy ý kiến về công việc đang làm. Mong các em đồng ý. Hôm nay, bạn ấy dậy sớm, pha trà uống, rồi lấy bài văn này ra đọc. Các em cùng đọc và đoán rồi nói hoặc viết để trả lời câu hỏi: *Bạn Cánh Buồm đang nghĩ chuyện gì?* Nghĩ gì mà lại ngồi đọc:

### Chiếu dời đô

Xưa nhà Thương đến đời Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến đời Thành Vương dời đô ba bận; há phải các vua Tam Đại tùy tiện chuyển dời, mà để mưu nghiệp lớn, chọn chỗ giữa, tính kế cho con cháu muôn đời. Trên vâng mệnh trời, dưới chiếu ý dân, thấy thuận thì đổi, như vậy vận nước mới dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê cứ theo ý mình, coi thường mệnh trời, không noi dấu cũ Thương, Chu, để kinh đô nơi đây, khiến nghiệp không bền, vận số ngắn ngủi, trăm họ hao tổn, muôn vật không yên, Trẫm rất đau xót, không thể không dời.

Huống chi thành Đại La đô cũ của Cao Vương, ở nơi trung tâm trời đất, được thế rồng chầu hổ phục, chính vị Nam Bắc Đông Tây, tiện hướng

*nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng, dân cư khói chịu tối tăm, muôn vật vô cùng tươi tốt. Xem khắp nước Việt, chỉ nơi này là thắng địa, đúng chốn trọng yếu cho bốn phương hội tụ, kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.*

*Trẫm muốn dựa vào địa lợi để định cư, các khanh nghĩ sao?*

(Chiếu dời đô – Lý Công Uẩn)

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam)



*Cố đô Hoa Lư ngày nay (Nguồn Internet).*

*Chiếu dời đô nay được khắc trên đá và đặt trong  
nhà bia Lý Thái Tổ bên sông Sào Khê (Ninh Bình)*

Các em thảo luận – chỗ nào không biết thì tra cứu (Chú ý: Hỏi giáo viên hoặc hỏi phụ huynh cũng là hình thức tra cứu).

1. Thời nhà Đinh, nhà Lê (tiền Lê), thủ đô nước ta ở đâu?
2. Em đọc và chọn một câu trong *Chiếu dời đô* thể hiện tấm lòng Lý Công Uẩn muốn tổ quốc Việt Nam hùng mạnh. Các em đọc thuộc và đọc thật hay câu em đã chọn (cách đọc diễn xướng trước đông người).
3. Các em học thuộc rồi thi nhau nói thật hay lời nhận xét sau đây của Ngô Thì Sĩ về kinh đô Thăng Long:

*“Núi là vạt áo che, sông là dải đai thắt, sau lưng là sông nước, trước mặt là biển, địa thế hùng mạnh mà hiềm, rộng mà dài, có thể là nơi vua ở hùng tráng, ngôi báu vững bền, hình thể Đại Việt không nơi nào hơn được nơi này.”*



Các em cùng làm việc tiếp với nhà điêu khắc Cánh Buồm.

1: Nhà điêu khắc Cánh Buồm và khối đá lớn

Theo em, nhà điêu khắc đang nghĩ gì?  
Ông dùng khối đá diễn đạt điều gì? Những điều ông nghĩ có  
liên quan tới *Chiếu dời đô* không? Vì sao em đoán là có hoặc là  
không?



2: Nhà điêu khắc Cánh Buồm và bản phác thảo đầu tiên

Thế nhưng...



### 3: Nhà điêu khắc Cánh Buồm thay phác thảo

Nhà điêu khắc muốn  
Lý Công Uẩn phải vứt áo bào,  
sẽ đóng khố, sẽ ở trần,  
mặt hướng phía trước, giong buồm  
về hướng thành Thăng Long.



#### 4: Nhà điêu khắc thêm vào phác thảo

Lý Công Uẩn đứng ở mũi thuyền,  
gióng buồm,  
sau lưng ông là cả triều đình cùng đi trên thuyền

Các em đoán: nhà điêu khắc nghĩ gì trong phác thảo này? Tại sao lại khắc thêm hàng chữ vào chân tượng đài? Vẫn là đề tài Lý Công Uẩn, nhưng nhà điêu khắc đã xác định chủ đề gì?



5: Hoàn thành tượng đài Lý Công Uẩn dời đô

Đề tài: Lý Công Uẩn dời đô.

Chủ đề: Uớc mơ và khát vọng.

Mời các em chọn đặt những tên khác cho tượng đài. Hãy chọn tên nào các em thích nhất thể hiện đầy đủ nhất ý tưởng dời đô của Lý Công Uẩn.

# LUYỆN TẬP CUỐI NĂM

## HỘI THẢO KHOA HỌC CUỐI NĂM

### Lời dặn chung

Các em đã biết cách tiến hành Hội thảo khoa học từ giữa năm học lớp Bốn. Hội thảo này có đặc điểm:

- a. Không khác lần trước về tổ chức (ban Biên tập, các nhóm đề tài).
- b. Chỉ khác lần trước về đề tài (các em đã học về sắp xếp để tạo ra bố cục của các thể loại Tự sự, Trữ tình và Kịch).
- c. Cách thể hiện (song song, bên môn Tiếng Việt, các em đã biết cách viết bài văn).

### Đặt tên Hội thảo cuối năm

Đặt tên gì? Khó đấy!

Giữa năm, nhờ có bài thơ Trần Đăng Khoa gợi ý, và cũng nhờ thơ trữ tình có sức hút lâng đâng mộng mơ, nên có thể đặt tên cuộc Hội thảo khi đó là:

MỘT TIẾNG GÌ KHÔNG RÕ  
XÔN XAO CẢ ĐẤT TRỜI

Bây giờ thì có gì để đặt tên? Hay là đặt tên nôm na như cái Tý thằng Tèo, cái Tiểu ở nhà quê, thay cho những Thanh Hằng, Bích Hằng, Nguyệt Hằng... và thử đặt tên thế này xem được chưa:

EM ĐÃ CÓ NĂNG LỰC TẠO BỐ CỤC  
THƠ TRỮ TÌNH, TỰ SỰ VÀ KỊCH

Nếu cả lớp cùng bằng lòng thì chúng ta bắt đầu Hội thảo với cái tên khá hay đó.

## **Đề tài**

Chắc là không thể thoát những nhóm đề tài sau:

- a. Phương pháp sắp xếp để tạo một bố cục – em đã biết cách làm.
- b. Em yêu thơ trữ tình – em yêu tác giả thơ trữ tình.
- c. Trong tự sự có gì? Có đoạn văn xuôi nào em sưu tầm đọc lên nghe như thơ?
- d. Trong tự sự có tính kịch không? Lý do vì sao chọn tự sự để chuyển thành kịch.
- e. Giới thiệu những vở kịch lớp Bốn đã học và đã diễn năm học vừa qua.

Các em lớp Bốn thân yêu

Các em hãy cùng cô giáo tổ chức Hội thảo sao cho thật vui!

Và sau đó hãy ghi lại các công trình do các em viết ra. Đó sẽ là kỷ niệm không bao giờ còn có thể làm lại khi các em tiếp tục lớn lên, học cao hơn, đi xa hơn... và không thể còn có dịp quay lại học lớp Bốn một lần nữa!

# MỤC LỤC

Lời dẫn bạn dùng sách.....	5
Bài mở đầu <b>ÔN TẬP TƯỞNG TƯỢNG – LIÊN TƯỞNG</b> .....	7
Bài 1 <b>SẮP XẾP – BỐ CỤC</b> .....	23
Bài 2 <b>LUẬT BỐ CỤC</b> .....	30
Bài 3 <b>BỐ CỤC THỂ LOẠI TRỮ TÌNH</b> .....	46
Bài 4 <b>BỐ CỤC THỂ LOẠI TỰ SỰ</b> .....	82
Bài 5 <b>BỐ CỤC THỂ LOẠI KỊCH</b> .....	122
Luyện tập cuối năm.....	149
Mục lục.....	167